|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**aa | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**aa |
| Số: 2099/BC-BKHĐT | *Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá bổ sung kết quả thực hiện**

**Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019
và tình hình triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020**

 *(Tài liệu phục vụ Phiên họp thường kỳ của Chính phủ tháng 3 năm 2020)*

aa

Căn cứ chương trình Phiên họp thường kỳ tháng 3 của Chính phủ, trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các bộ, cơ quan ngang bộ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ kết quả đánh giá bổ sung tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và tình hình triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 như sau:

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ BỔ SUNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019**

Tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Nghị quyết số 69/2018/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2018 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, Nghị quyết số 70/2018/QH14 ngày 09 tháng 11 năm 2018 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019. Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng và dự kiến khả năng thực hiện Quý IV năm 2019, tại Kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2019), Chính phủ đã báo cáo Quốc hội kết quả đánh giá về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

Trên cơ sở tổng hợp kết quả thực hiện cả năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin báo cáo kết quả đánh giá bổ sung tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và tập trung vào những nội dung chủ yếu, có thay đổi so với báo cáo số 481/BC-CP ngày 13 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8. Cụ thể như sau:

*Năm 2019, bối cảnh tình hình khu vực và quốc tế diễn biến phức tạp, có nhiều yếu tố không thuận lợi. Kinh tế thế giới, thương mại toàn cầu tăng trưởng chậm lại; cạnh tranh chiến lược và căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn gia tăng; nhiều quốc gia thực hiện nới lỏng chính sách tài chính, tiền tệ; tình hình khu vực Biển Đông diễn biến phức tạp... Trong nước, những khó khăn, hạn chế nội tại của nền kinh tế cùng với thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, nhất là dịch tả lợn Châu Phi, đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống.*

*Nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 đã đạt được những thành tựu quan trọng, toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực, là năm thứ 2 liên tiếp hoàn thành toàn bộ 12/12 chỉ tiêu chủ yếu Quốc hội giao và tốc độ tăng trưởng GDP đạt trên 7%, tạo sự phấn khởi, củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong toàn xã hội.*

**I. VỀ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019**

Tại Kỳ họp thứ 8, Chính phủ đã báo cáo Quốc hội dự kiến kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 hoàn thành toàn bộ 12/12 chỉ tiêu chủ yếu Quốc hội giao với 5 chỉ tiêu vượt và 7 chỉ tiêu đạt mục tiêu kế hoạch đề ra. Qua đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, trong số 12 chỉ tiêu đã hoàn thành, có 7 chỉ tiêu vượt và 5 chỉ tiêu đạt mục tiêu kế hoạch.

Như vậy, so với số đã báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8, tăng thêm 2 chỉ tiêu vượt kế hoạch, gồm: (i) tốc độ tăng GDP đạt 7,02% *(số đã báo cáo là khoảng 6,8%)* và (ii) tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 8,4% *(số đã báo cáo là khoảng 7,9%)*. Ngoài ra, có thêm 4 chỉ tiêu đạt kết quả tích cực hơn, gồm: (i) tỷ lệ xuất siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 4,21% *(số đã báo cáo là 0,4%)*; (ii) tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 33,9% GDP *(số đã báo cáo là 33,8%)*; (iii) tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị là 2,93% *(số đã báo cáo là 3,12%)*; (iv) tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 90% *(số đã báo cáo là 89%)*. Cụ thể:

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị | Kế hoạch năm 2019 | Ước thực hiện năm 2019 | Đánhgiá lại |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số đã báo cáo Quốc hội | Số thực hiện đánh giá lại |
| 1.  | Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) | % | 6,6-6,8 | 6,8 | 7,02 | Vượt |
| 2.  | Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân | % | Khoảng 4 | 2,7-3 | 2,79 | Vượt |
| 3.  | Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu | % | 7-8 | 7,9 | 8,4 | Vượt |
| 4.  | Tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu | % | Dưới 3% | Xuất siêu 0,4% | Xuất siêu4,21% | Vượt |
| 5.  | Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội so GDP | % | 33-34 | 33,8 | 33,9% | Vượt |
| 6.  | Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều | điểm % | 1-1,5 | 1-1,5 | 1,3 | Đạt |
| - Trong đó: Giảm tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo | điểm % | 4 | Trên 4 | 5 |
| 7.  | Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị | % | Dưới 4% | 3,12 | 2,93 | Đạt |
| 8.  | Tỷ lệ lao động qua đào tạo | % | 60-62 | 61-62 | 61,2 | Đạt |
| - Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ | % | 24-24,5 | Khoảng 24 | 24 |
| 9.  | Số giường bệnh trên 1 vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) | giường bệnh | 27 | 27,5 | 27,5 | Vượt |
| 10.  | Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế | % | 88,1 | 89,3 | 90% | Vượt |
| 11.  | Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường | % | 89 | 89 | 89 | Đạt |
| 12.  | Tỷ lệ che phủ rừng | % | 41,85 | 41,85 | 41,85 | Đạt |

**II. VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019**

***1. Quy mô kinh tế tiếp tục được mở rộng, tăng trưởng kinh tế đạt khá cao, kinh tế vĩ mô duy trì ổn định***

Quy mô GDP và GDP bình quân đầu người tăng lên, đạt khoảng 267 tỷ USD và gần 2.800 USD (năm 2018 đạt 245,2 tỷ USD và khoảng 2.590 USD). Tốc độ tăng GDP đạt 7,02% *(tăng so với số đã báo cáo là 6,8%)*, vượt mục tiêu Quốc hội đề ra, thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao của khu vực và quốc tế.

Kinh tế vĩ mô duy trì ổn định, lạm phát tiếp tục được kiểm soát ở mức thấp, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) được kiểm soát tốt, CPI bình quân năm 2019 tăng 2,79% *(số đã báo cáo là 2,7-3%),* thấp hơn mục tiêu đề ra và thấp nhất trong 3 năm qua. Các chỉ tiêu tiền tệ, tín dụng diễn biến tích cực, phù hợp với định hướng điều hành, tỷ lệ nợ xấu và các khoản tiềm ẩn trở thành nợ xấu[[1]](#footnote-1) ở mức 4,43% *(giảm so với số đã báo cáo là 5,39%)*, nợ xấu nội bảng khoảng 1,63%.

Thu ngân sách nhà nước vượt dự toán 9,9% *(tăng so với số đã báo cáo là 3,3%)*. Cơ cấu thu, chi ngân sách nhà nước chuyển biến tích cực, tỷ trọng thu nội địa tăng, đạt mức 82,1% (năm 2018 là 80,6%), tỷ trọng chi đầu tư phát triển đạt 29,2%[[2]](#footnote-2) (năm 2018 là 29,4%); bội chi ngân sách nhà nước được kiểm soát, bằng 3,47% GDP *(số đã báo cáo là khoảng 3,4%)*. Nợ công giảm còn 54,7% GDP, nợ Chính phủ khoảng 47,7% GDP, nợ nước ngoài của quốc gia khoảng 47% GDP *(số đã báo cáo lần lượt là: 57%; 50%; 46%)*.

Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 33,9% GDP *(số đã báo cáo là 33,8% GDP)*. Trong đó, đầu tư của khu vực ngoài Nhà nước là chủ yếu, chiếm tỷ trọng 46% tổng vốn đầu tư toàn xã hội *(số đã báo cáo là 45,3%)*, phù hợp với định hướng cơ cấu lại đầu tư công và giảm dần sở hữu Nhà nước tại các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế, tạo động lực thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước và sự phát triển của kinh tế tư nhân. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài tăng mạnh, đạt 38 tỷ USD, tăng 7,2% (năm 2018 giảm 2%), vốn thực hiện đạt 20,4 tỷ USD (năm 2018 đạt 19,1 tỷ USD). Hiệu quả đầu tư được cải thiện, hệ số ICOR năm 2019 khoảng 6,07, bình quân giai đoạn 2016-2019 giảm còn 6,14 (giai đoạn 2011-2015 là 6,25).

Trong bối cảnh thương mại toàn cầu suy giảm, xuất, nhập khẩu hàng hóa vẫn tăng và đạt trên 517 tỷ USD *(giảm so với số đã báo cáo là 525 tỷ USD)*, và cán cân thương mại duy trì trạng thái tích cực, xuất siêu năm thứ 4 liên tiếp với mức thặng dư trên 11 tỷ USD, chiếm 4,2% kim ngạch xuất khẩu *(tăng so với số đã báo cáo là thặng dư khoảng 1 tỷ USD và chiếm 0,4% kim ngạch xuất khẩu)*. Đáng chú ý, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu đạt 264,2 tỷ USD, tăng 8,4% *(tăng so với số đã báo cáo là 263 tỷ USD và tăng 7,9%)*, vượt mục tiêu đề ra (7-8%), trong đó xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước tăng mạnh (21,9%) và cao hơn nhiều so với khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (3%).

***2. Cơ cấu lại nền kinh tế thực chất hơn, năng suất lao động và chất lượng tăng trưởng tiếp tục được cải thiện, các ngành, lĩnh vực chủ yếu vẫn phát triển ổn định, tích cực***

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển biến tích cực, đúng hướng, tỷ trọng các ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong GDP ngày càng cao, chiếm khoảng 76,1% (năm 2018 là 75,4%). Chất lượng tăng trưởng được cải thiện, tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đạt 46,1% và năng suất lao động tăng 6,2% *(tăng so với số đã báo cáo là 5,9%)*, là mức tăng cao nhất trong 4 năm qua.

Sản xuất công nghiệp tăng mạnh, tăng trưởng đạt gần 8,9%. Chuyển dịch cơ cấu nội ngành theo hướng tích cực, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo trở thành đầu tàu phát triển của toàn ngành, công nghiệp điện phát triển ổn định, bảo đảm nhu cầu phát triển của kinh tế - xã hội. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tuy gặp nhiều khó khăn[[3]](#footnote-3) nhưng cả năm vẫn đạt mức tăng trưởng trên 2%. Xây dựng nông thôn mới đạt kết quả vượt bậc, cả nước có 54% số xã và 111 huyện đạt chuẩn nông thôn mới *(tăng so với số đã báo cáo là 52-53% số xã và 95 huyện)*. Khu vực dịch vụ duy trì đà tăng khá cao, đạt mức 7,3%; sức mua được duy trì, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 11,8% *(số đã báo cáo là 11-12%)*. Ngành du lịch thu hút trên 18 triệu lượt khách quốc tế, tăng 16,2% (*số đã báo cáo là 16,1%)*. Ngành vận tải phát triển ổn định, số lượt hành khách vận chuyển tăng 11,2%; số lượng hành khách luân chuyển tăng 10,9%; khối lượng hàng hóa vận chuyển tăng 9,7%; khối lượng hàng hóa luân chuyển tăng 7,8% *(số đã báo cáo lần lượt là 11%; 10,5%; 10% và 7,5%)*. Các chỉ số tăng trưởng của các lĩnh vực ngành thông tin và truyền thông đều được các tổ chức quốc tế đánh giá cao[[4]](#footnote-4).

Môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện, năng lực cạnh tranh quốc gia tăng 10 bậc[[5]](#footnote-5). Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng mạnh, đạt trên 138 nghìn doanh nghiệp *(số đã báo cáo là trên 134 nghìn doanh nghiệp)*, tỷ trọng vốn đăng ký bình quân/doanh nghiệp đạt 12,5 tỷ đồng *(số đã báo cáo là 11,2 tỷ đồng)*. Tiếp tục tập trung xử lý các dự án, doanh nghiệp thua lỗ, thất thoát lớn[[6]](#footnote-6).

***3. Văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, giảm nghèo đạt kết quả tích cực, đời sống nhân dân được nâng lên***

Chất lượng giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp được nâng lên, đào tạo gắn kết với nhu cầu của thị trường, doanh nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 61,2% *(số đã báo cáo là 61-62%)*; số người có việc làm tăng lên, tỷ lệ thất nghiệp giảm, trong đó tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị là 2,93% *(giảm so với số đã báo cáo là 3,12%)*. Các giải pháp xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ được tiếp tục hoàn thiện.

Tổ chức nghiêm túc kỳ thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng; xử lý nghiêm gian lận trong thi cử. Ban hành một số chính sách quan trọng về phát triển giáo dục và đào tạo[[7]](#footnote-7), công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm và trung cấp sư phạm tiếp tục được đẩy mạnh[[8]](#footnote-8). Chú trọng công tác giáo dục, đào tạo cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

Khoa học công nghệ được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực; ban hành một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghệ lần thứ tư. Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển mạnh; hệ thống bảo hộ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ ngày càng hoàn thiện, phù hợp với cam kết quốc tế. Phát huy hiệu quả các quỹ khoa học và công nghệ, thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng và đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp, góp phần tạo ra các sản phẩm, hàng hóa có chất lượng cao phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.[[9]](#footnote-9)

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được chú trọng, cơ bản gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; chất lượng cuộc sống của nhân dân tiếp tục được cải thiện rõ rệt. Các chính sách đối với người có công, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững được các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả. Đã phát triển khoảng 4.110 căn nhà ở xã hội với tổng diện tích xây dựng khoảng 205 nghìn m2 sàn. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm 1,3%, trong đó các huyện nghèo giảm 5%, đạt mục tiêu đề ra.

Chất lượng dịch vụ y tế tiếp tục được nâng lên; các hoạt động nâng cao chất lượng dân số, nâng cao sức khỏe và phòng, chống các yếu tố nguy cơ cho sức khỏe được đẩy mạnh; y tế cơ sở được tăng cường; làm tốt công tác y tế dự phòng; chú trọng vệ sinh an toàn thực phẩm. Năm 2019 đã đạt 8,6 bác sỹ và 27,5 giường bệnh trên 1 vạn dân; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 90% *(tăng so với số đã báo cáo là 89,3%)*, vượt mục tiêu đề ra.

Tổ chức trang trọng, ý nghĩa các hoạt động kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chú trọng các cuộc vận động, phong trào toàn dân xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và đời sống văn hóa. Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật được tổ chức sôi nổi, rộng khắp; làm tốt công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch, dịch vụ. Thể dục, thể thao được chú trọng; thể thao thành tích cao đạt nhiều kết quả tích cực, ấn tượng.

Huy động các nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, góp phần thay đổi diện mạo vùng dân tộc thiểu số, miền núi và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào. Thực hiện tốt các chính sách tôn giáo, tín ngưỡng; tổ chức thành công đại lễ Phật đản VESAK Liên hợp quốc năm 2019 và Hội nghị gặp mặt các chức sắc tôn giáo tiêu biểu toàn quốc. Chú trọng công tác chăm sóc người cao tuổi và bảo vệ trẻ em; xử lý nghiêm các hành vi xâm hại, bạo lực trẻ em. Tăng cường công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, nhất là cai nghiện ma túy.

Lĩnh vực báo chí, truyền thông đã phản ánh đúng dòng chảy của xã hội, góp phần tạo sự đồng thuận và niềm tin của xã hội. Triển khai quyết liệt Đề án Quy hoạch mạng lưới báo chí toàn quốc; xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số quốc gia. Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, ngăn chặn thông tin xấu, độc trên mạng. Chỉ số xếp hạng về an toàn thông tin mạng của Việt Nam xếp thứ 50 trên thế giới, trên tổng số 175 hạng của 194 quốc gia.

***4. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu được chú trọng***

Nhận thức về trách nhiệm bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên có những chuyển biến mạnh mẽ; độ che phủ rừng đạt 41,85%. Toàn xã hội vào cuộc hưởng ứng các phong trào giảm thiểu rác thải nhựa. Tích cực triển khai công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ. Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu[[10]](#footnote-10) đạt kết quả tích cực; tiếp tục ưu tiên bố trí nguồn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội, trong đó cơ bản bảo đảm nguồn vốn ngân sách nhà nước triển khai các công trình sạt lở cấp bách; tích cực chuẩn bị đầu tư một số công trình quan trọng khác kết nối vùng.

***5. Cải cách hành chính, xây dựng hệ thống pháp luật, phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiếp tục được chỉ đạo quyết liệt và tạo được chuyển biến rõ rệt***

Tích cực thực hiện Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2019, giảm nợ đọng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; sửa đổi các quy định pháp luật hiện hành chưa phù hợp. Kỳ họp thứ 7 và thứ 8 của Quốc hội đã thông qua 18 dự án Luật, Bộ Luật[[11]](#footnote-11) và nhiều Nghị quyết là cơ sở pháp lý quan trọng, kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

Đẩy mạnh cải cách bộ máy nhà nước tinh gọn, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy theo tinh thần các Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội. Đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm và nêu gương của người đứng đầu. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo được tập trung thực hiện. Làm tốt công tác kiểm tra, kiểm toán; ban hành kết luận thanh tra nhiều vụ việc phức tạp, nghiêm trọng; nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, bổ trợ tư pháp. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng. Điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh các vụ án kinh tế, tham nhũng nghiêm trọng; tập trung phòng, chống và xử lý nghiêm các vụ việc buôn lậu, gian lận thương mại.

***6. Tiếp tục giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội***

Quốc phòng, an ninh được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Chú trọng xây dựng khu vực phòng thủ, tăng cường tiềm lực quốc phòng, củng cố nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; ngăn chặn kịp thời các hoạt động, âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Quyết liệt đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; triệt phá nhiều vụ án lớn; giảm tai nạn giao thông. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh, bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích chính đáng của Việt Nam, nhất là trên Biển Đông.

Mở rộng và đưa quan hệ với nhiều nước đi vào chiều sâu, hiệu quả và thực chất hơn, tăng cường tin cậy và đan xen lợi ích. Tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và nhiều hội nghị, sự kiện quốc tế lớn. Hội nhập quốc tế được đẩy mạnh; đối ngoại đa phương được triển khai chủ động, tích cực, đạt nhiều kết quả quan trọng; tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ - Triều (lần thứ hai); tích cực triển khai thực hiện Hiệp định CPTPP, ký chính thức Hiệp định EVFTA và EVIPA; trúng cử Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc với số phiếu gần như tuyệt đối; tiếp nhận vai trò Chủ tịch ASEAN năm 2020, Chủ tịch AIPA lần thứ 41. Khẳng định vị thế, uy tín và đóng góp có trách nhiệm của Việt Nam trên trường quốc tế. Thực hiện tốt bảo hộ công dân, ngư dân; ngoại giao văn hóa, công tác người Việt Nam ở nước ngoài và thông tin đối ngoại đạt nhiều kết quả tích cực.

**III. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

Bên cạnh kết quả đạt được, nền kinh tế vẫn còn những hạn chế, yếu kém và tiếp tục gặp những khó khăn, thách thức. Kinh tế vĩ mô ổn định nhưng một số yếu tố chưa thực sự vững chắc. Tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công chậm. Khu vực nông nghiệp gặp nhiều khó khăn. Chất lượng dịch vụ cải thiện chậm. Phát triển kết cấu hạ tầng và đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu. Cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước còn chậm.

Đời sống của một bộ phận dân cư còn khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bị thiên tai. Kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững. Khắc phục quá tải bệnh viện còn chậm; chất lượng y tế cơ sở chưa cao. Tình trạng bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, bạo lực gia đình… còn xảy ra ở một số địa phương. Ô nhiễm môi trường nhiều nơi vẫn diễn biến phức tạp, đặc biệt là ô nhiễm không khí tại một số thành phố. Thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng nặng nề trong khi nguồn lực còn hạn chế.

Công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật còn bất cập; thực thi pháp luật nhiều nơi chưa nghiêm. Cải cách thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực chưa thực chất. Khiếu kiện về đất đai vẫn còn bức xúc ở một số địa phương. Tình hình trật tự an toàn xã hội, tội phạm trên một số địa bàn diễn biến phức tạp. Số người chết và bị thương vì tai nạn giao thông vẫn ở mức cao. Tình trạng tin giả, xấu, độc trên mạng xã hội còn nhiều. Bảo vệ chủ quyền biển đảo gặp nhiều khó khăn, thách thức. Chưa khai thác tốt những cơ hội và lợi ích của các hiệp định thương mại tự do cho phát triển đất nước. Việc duy trì môi trường hòa bình, ổn định, bảo vệ chủ quyền biển đảo gặp nhiều thách thức, khó khăn do biến chuyển phức tạp, khó lường của tình hình quốc tế. Việc tranh thủ các cơ hội, lợi ích của các FTA đã ký còn hạn chế, bất cập.

**Phần thứ hai**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020 TRONG NHỮNG THÁNG ĐẦU NĂM**

Thực hiện Kết luận của Trung ương, các Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, ngày 01/01/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và Nghị quyết số 02/NQ-CP về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020.

Năm 2020 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, kế thừa những kết quả quan trọng và toàn diện đã đạt được, phát huy mạnh mẽ tinh thần đổi mới, thành tựu tích cực trong công tác chỉ đạo, điều hành từ đầu nhiệm kỳ, Chính phủ xác định phương châm hành động của năm 2020 là ***"Kỷ cương, liêm chính, hành động, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả"*** với quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, góp phần hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020.

Nhìn chung, trong Quý I/2020, các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương đã tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP, các nghị quyết chuyên đề của Chính phủ và Chỉ thị số 11/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương đã kịp thời kiểm soát ứng phó, hạn chế các tác động tiêu cực của dịch bệnh đến nền kinh tế, ổn định tâm lý xã hội, hỗ trợ duy trì sản xuất, kinh doanh, cơ bản đáp ứng yêu cầu về y tế, kinh tế, xã hội và đối ngoại trong bối cảnh khó khăn của dịch.

Ngay trong tháng 3, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 01/TT-NHNN cho phép miễn, giảm lãi, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, không chuyển nhóm nợ, tiếp tục cho vay mới cho khách hàng bị ảnh hưởng, tập trung vào doanh nghiệp thuộc lĩnh vực xuất nhập khẩu, nông nghiệp, nông thôn, vận tải, du lịch, dệt may, da giày, linh kiện điện tử. Các tổ chức tín dụng đã triển khai các chương trình cho vay lãi suất ưu đãi đối với các dự án, phương án có hiệu quả, tạo điều kiện về vốn cho khách hàng tiếp tục duy trì, phục hồi sản xuất, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Bộ Tài chính đã thực hiện miễn thuế nhập khẩu đối với các mặt hàng khẩu trang y tế, nước rửa tay sát trùng, nước sát trùng, nguyên liệu sản xuất khẩu trang y tế, vật tư và thiết bị y tế khác. Bộ Giao thông vận tải đã chỉ đạo Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam (ACV) miễn, giảm giá nhiều dịch vụ hàng không cho tất cả các hãng hàng không (bao gồm cả hãng hàng không quốc tế và hãng hàng không nội địa) đang sử dụng các dịch vụ tại các cảng hàng không của ACV từ ngày 01/3/2020 đến hết tháng 8/2020.

Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã thành lập Ban Chỉ đạo về phòng chống dịch, ban hành kế hoạch ứng phó dịch bệnh Covid-19 trong ngành. Đồng thời, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cũng rà soát, nắm chắc tình hình lao động, việc làm để có giải pháp hỗ trợ, cung ứng lao động, góp phần ổn định sản xuất; thực hiện các chính sách đối với người lao động bị ảnh hưởng khi doanh nghiệp bị đình trệ sản xuất, kinh doanh do dịch bệnh.

Trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát mạnh mẽ, diễn biến phức tạp trên toàn cầu, kinh tế thế giới suy giảm nhanh và ngày càng nghiêm trọng, bức tranh kinh tế - xã hội Việt Nam quý I duy trì được ổn định là nhờ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước. Kinh tế quý I năm nay tuy chỉ đạt mức tăng trưởng 3,82%, thấp nhất trong 10 năm qua nhưng trong bối cảnh hiện nay, đây là mức tăng trưởng khá so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn và dịch bệnh nhưng duy trì được mức tăng trưởng dương. Công nghiệp chế biến, chế tạo tuy không tăng cao nhưng tiếp tục giữ vai trò là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế quý I. Cung cầu hàng hóa trong nước được bảo đảm, tiêu dùng và xuất khẩu tăng nhẹ. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công được cải thiện, đạt 13,09% kế hoạch (cùng kỳ 12,97%). Cân đối ngân sách trung ương và ngân sách các cấp địa phương được đảm bảo. Công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống, sức khỏe nhân dân được bảo đảm, ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đã tăng chi cho các hoạt động y tế, bảo đảm vệ sinh môi trường và các hoạt động hỗ trợ kiểm soát, phòng, chống dịch Covid-19. Ngành giáo dục tiếp tục thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học 2019 - 2020; hướng dẫn các cơ sở đào tạo triển khai đào tạo từ xa.

Bước sang quý II, kinh tế - xã hội Việt Nam dự kiến phải đối mặt với nhiều thách thức, nhất là nền kinh tế nước ta có độ mở lớn nên chịu tác động đan xen nhiều mặt bởi tình hình kinh tế quốc tế ngày càng phức tạp, khó lường. Dịch Covid-19 đang diễn biến rất nhanh, khó dự báo thời điểm đỉnh dịch và thời điểm kết thúc, ảnh hưởng nặng nề đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Doanh nghiệp đứng trước nguy cơ thiếu nguyên liệu sản xuất, thu hẹp quy mô và tạm dừng hoạt động. Các ngành thương mại, du lịch, vận tải và xuất nhập khẩu gặp nhiều khó khăn do chịu tác động trực tiếp của dịch bệnh. Áp lực kiểm soát lạm phát, tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm tăng cao sẽ ảnh hưởng đến an sinh xã hội. Do đó, đòi hỏi cần có sự chung sức, đồng lòng của Chính phủ, doanh nghiệp và người dân, sự hỗ trợ và chia sẻ gánh vác trách nhiệm giữa các đoàn thể trong nước trong giai đoạn khó khăn này. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương cần tích cực hơn nữa trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các Nghị quyết của Chính phủ và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

Một số tình hình cụ thể như sau:

**I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ I NĂM 2020**

**1. Về tăng trưởng kinh tế và tình hình sản xuất kinh doanh các ngành, lĩnh vực chủ yếu**

Trước tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, tinh thần chỉ đạo chung của Chính phủ đặt việc phòng, chống, dập dịch, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho nhân dân là nhiệm vụ ưu tiên, quan trọng hàng đầu, không vì mục tiêu kinh tế làm ảnh hưởng đến mục tiêu phòng, chống, khống chế dịch bệnh. Bên cạnh đó đã thực hiện đồng thời nhiều biện pháp tháo gỡ khó khăn, duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ các đối tượng, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch, bảo đảm an sinh xã hội, nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 đã đề ra. Trong bối cảnh hoạt động sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn, tăng trưởng GDP quý I năm 2020 đạt thấp (3,82%) so với cùng kỳ các năm trước[[12]](#footnote-12), tuy nhiên, đây là mức tăng trưởng khá trong bối cảnh dịch Covid-19 và đà suy thoái kinh tế thế giới.

*- Về nông, lâm nghiệp và thủy sản:* Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng thấp do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, dịch Covid-19 và dịch tả lợn châu Phi, chỉ tăng 0,08% (cùng kỳ tăng 2,68%). Ngành nông nghiệp tăng trưởng âm (-1,17%), chỉ cao hơn mức tăng trưởng của quý I năm 2016 (-2,69%) trong giai đoạn 2011-2020[[13]](#footnote-13), giá trị xuất khẩu nhiều mặt hàng nông sản giảm, như: rau quả; cà phê; chè; sắn và sản phẩm của sắn;... Tăng trưởng ngành lâm nghiệp đạt 5,03%, diện tích rừng trồng mới tập trung cả nước quý I đạt khoảng 32,6 nghìn ha, tăng 2,8% so với cùng kỳ năm 2019; diện tích rừng bị thiệt hại khoảng 348,3 ha, gấp 2,3 lần so với cùng kỳ năm trước, trong đó: diện tích rừng bị cháy là 217,1 ha, gấp gần 4 lần, diện tích rừng bị chặt phá là 131,2 ha, tăng 37% so với cùng kỳ năm 2019. Hiện nay, nhiều tỉnh tại khu vực phía Nam đang trong tình trạng cảnh báo cháy rừng cấp V (cấp nguy hiểm cao). Công tác bảo vệ rừng được các cấp, các ngành và các địa phương đặc biệt quan tâm. Tăng trưởng ngành thủy sản đạt 2,79%, thấp hơn mức tăng cùng kỳ của năm 2019 (5,42%) và năm 2018 (4,96%). Nuôi trồng thủy sản đang đứng trước nhiều thách thức do tác động của dịch Covid-19 tới sản xuất và xuất khẩu thủy sản, hạn hán, xâm nhập mặn ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đã ảnh hưởng đến môi trường sống của các loại thủy sản nước ngọt, nước lợ. Sản lượng thủy sản Quý I năm 2020 ước đạt 1.503,1 nghìn tấn, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: sản lượng khai thác thủy sản ước 841 nghìn tấn, tăng 1,9%; sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 662,1 nghìn tấn, tăng 2,1%. Thẻ vàng xuất khẩu thủy sản khai thác biển do Ủy ban châu Âu đưa ra chưa được gỡ bỏ. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng thời tiết trên biển tương đối thuận lợi, giá nhiên liệu giảm; các ưu đãi của Hiệp định CPTTP và EVFTA, mức thuế chống bán phá giá vào thị trường Hoa Kỳ giảm, kết quả công nhận tương đương về hệ thống quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm trên cá tra và các sản phẩm Silurifomes do Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ công bố là cơ sở thuận lợi giúp cho sản phẩm thủy sản của Việt Nam.

*- Về công nghiệp và xây dựng:* Tăng trưởng toàn ngành công nghiệp đạt 5,28%, mức tăng cùng kỳ của năm 2019 (9%) và năm 2018 (10,45%), trong đó: công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,12%, chỉ cao hơn mức tăng cùng kỳ của năm 2013 (4,38%) và năm 2014 (5,97%) trong giai đoạn 2011-2020[[14]](#footnote-14); sản xuất và phân phối điện tăng trưởng ổn định, tăng trưởng đạt 7,46%; ngành khai khoáng tăng trưởng âm (-3,18%) do sản lượng khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm[[15]](#footnote-15). Sản xuất công nghiệp tăng chậm lại do tác động của dịch Covid-19 dẫn đến tình trạng “khó khăn kép” về nguyên liệu đầu vào cho sản xuất và thị trường xuất khẩu, tiêu thụ hàng hóa, nhất là ngành chế biến, chế tạo, sản xuất, xuất khẩu sử dụng nhiều nguyên, vật liệu, phụ kiện xuất xứ từ nước ngoài và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động, sản xuất ở Việt Nam[[16]](#footnote-16). Tăng trưởng ngành xây dựng đạt 4,37%, chỉ cao hơn mức tăng cùng kỳ của năm 2011 (0,35%) và năm 2012 (1,18%) trong giai đoạn 2011-2020[[17]](#footnote-17). Tính chung lại, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,15%.

*- Về dịch vụ:* Các ngành dịch vụ chịu chịu tác động mạnh nhất từ dịch Covid-19, tăng trưởng khu vực dịch vụ chỉ đạt 3,27%, thấp nhất so với cùng kỳ các năm 2011-2020[[18]](#footnote-18) và thấp hơn mức tăng trưởng chung.

Tiêu dùng tăng trưởng chậm do tâm lý lo ngại của Nhân dân khi chống dịch, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng thấp so với cùng kỳ năm trước (4,7%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 1,6% (cùng kỳ năm 2019 tăng 9,3%), trong đó: doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 985,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 79,1% tổng mức và tăng 7,7% so với cùng kỳ năm 2019 nhờ hình thức mua sắm trực tuyến được người tiêu dùng ưa chuộng trong thời gian gần đây. Nguồn cung hàng hóa dồi dào, không có tình trạng thiếu hàng, sốt giá. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 126,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 10,1% và giảm 9,6%; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 7,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,6% và giảm 27,8% (cùng kỳ năm 2019 tăng 13,2%).

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, khách đến từ thị trường châu Á, đặc biệt là Trung Quốc, Hàn Quốc giảm mạnh. Đối với thị trường châu Âu, khách du lịch cũng giảm do các chính sách cắt giảm chuyến bay. Các thị trường khác như châu Mỹ, châu Úc cũng có chiều hướng giảm do dịch bệnh cũng như khó khăn trong quá trình đi lại giữa các quốc gia. Thu hút khách quốc tế giảm mạnh, tính chung quý I, tổng lượng khách quốc tế đến nước ta đạt 3,69 triệu lượt người, giảm 18,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khách đến từ hầu hết các thị trường đều giảm, trong đó các thị trường lớn như Trung Quốc (giảm 31,9% so với cùng kỳ năm 2019), Hàn Quốc (giảm 26,1%), Nhật Bản (giảm 14,1%), Mỹ (giảm 21,4%),Úc (giảm 15%), châu Âu (giảm 3,1%).

Nhu cầu vận chuyển hàng hóa, hành khách giảm mạnh do dịch bệnh đang diễn biến phức tạp. Các hãng hàng không dừng khai thác một số chặng bay, vận tải đường bộ cũng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19. Vận tải hành khách chịu ảnh hưởng lớn do tác động của các vận động, khuyến cáo về phòng chống dịch bệnh cùng với việc tạm dừng cấp thị thực cho người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam. Tuy nhiên, từ giữa tháng 3, các hoạt động vận tải hàng hóa tại các cửa khẩu, biên giới với Trung Quốc bắt đầu được thông quan thuận lợi hơn so với đầu mùa dịch. Tính chung quý I, vận tải hàng hóa đạt 435,6 triệu tấn, tăng 1,1% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm trước tăng 8,6%) và 84,4 tỷ tấn.km, tăng 0,1% (cùng kỳ năm trước tăng 6,5%), vận tải hành khách đạt 1.190,7 triệu lượt khách, giảm 6,1% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm trước tăng 10,8%) và 55,9 tỷ lượt khách.km, giảm 8% (cùng kỳ năm trước tăng 10%).

*- Về xuất, nhập khẩu hàng hóa:* Tốc độ tăng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa giảm mạnh do dịch Covid-19 lây lan mạnh ở các nước đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, EU và Hoa Kỳ ảnh hưởng đến kim ngạch xuất, nhập khẩu của nhiều mặt hàng. Tuy nhiên, cán cân thương mại hàng hóa tiếp tục xuất siêu 2,8 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 1,5 tỷ USD), trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 4,4 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 7,2 tỷ USD. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước đạt 59,08 tỷ USD, tăng 0,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 18,65 tỷ USD, tăng 8,7%, chiếm 31,6% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 40,43 tỷ USD, giảm 2,9%, chiếm 68,4%. Hoa Kỳ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 15,5 tỷ USD, tăng 16,2% so với cùng kỳ năm trước; tiếp đến là Trung Quốc đạt 8,4 tỷ USD, tăng 11,5% (do mặt hàng điện thoại và linh kiện tăng 187,5%); xuất khẩu vào thị trường EU đạt 7,5 tỷ USD, giảm 14,9%; xuất khẩu vào thị trường ASEAN đạt 6 tỷ USD, giảm 5,2%; xuất khẩu vào thị trường Nhật Bản đạt 4,8 tỷ USD, tăng 3,5%; xuất khẩu vào thị trường Hàn Quốc đạt 4,5 tỷ USD, giảm 2,7%. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 56,26 tỷ USD, giảm 1,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 23,08 tỷ USD, giảm 3,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 33,18 tỷ USD, giảm 0,8%. Các thị trường nhập khẩu chủ yếu là Trung Quốc với kim ngạch đạt 13,3 tỷ USD, giảm 18% so với cùng kỳ năm trước; nhập khẩu từ Hàn Quốc đạt 11,7 tỷ USD, tăng 2,4%; nhập khẩu từ ASEAN đạt 7,2 tỷ USD, giảm 8,3%; nhập khẩu từ Nhật Bản đạt 4,9 tỷ USD, tăng 15,8%; nhập khẩu từ EU đạt 3,4 tỷ USD, tăng 5,2% và nhập khẩu từ Hoa Kỳ đạt 3,4 tỷ USD, tăng 13%.

*- Về tình hình hoạt động của doanh nghiệp:* Các số liệu về tình hình đăng ký doanh nghiệp Quý I/2020 cho thấy, những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp. Thể hiện ở mức gia tăng thấp của số doanh nghiệp thành lập mới, việc giảm sút về số vốn bổ sung hoặc cam kết đưa vào kinh doanh, quy mô doanh nghiệp và sự gia tăng mạnh mẽ của số doanh nghiệp ngừng hoạt động trong ngắn hạn. Với những diễn biến ngày càng phức tạp của dịch bệnh Covid-19 gây ra cùng với tác động cộng hưởng từ những yếu tố khác, số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong Quý I/2020 có xu hướng chững lại, tỷ lệ gia tăng thấp hơn nhiều so với cùng kỳ các năm trước. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong quý I có xu hướng chững lại. Tính chung quý I, cả nước có 29,7 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 351,4 nghìn tỷ đồng[[19]](#footnote-19), tăng 4,4% về số doanh nghiệp, giảm 6,4% về vốn đăng ký[[20]](#footnote-20) so với cùng kỳ năm trước. Tính cả số vốn đăng ký tăng thêm của các doanh nghiệp là 552.419 tỷ đồng (giảm 23,5%), tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong Quý I đạt khoảng 903.788 tỷ đồng, giảm 17,7%. Tổng lượng vốn đăng ký tăng thêm của các doanh nghiệp đang hoạt động giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước cho thấy tâm lý của các nhà đầu tư và chủ doanh nghiệp đã bị ảnh hưởng lớn bởi tình hình phức tạp của dịch bệnh Covid-19, doanh nghiệp đang e ngại trong việc đầu tư thêm vốn vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng số lao động đăng ký của các doanh nghiệp thành lập mới trong Quý I năm 2020 là 243.711 lao động, giảm 23,3%. Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động là 14,8 nghìn doanh nghiệp, giảm 1,6%, trong khi tỷ lệ này của cùng kỳ năm 2019 tăng đến 78,1%. Đây là điều đáng lo ngại bởi theo ghi nhận hàng năm thì khoảng thời gian quý I thường là lúc các doanh nghiệp lên kế hoạch kinh doanh cho một năm tài chính mới, do đó, tỷ lệ doanh nghiệp quay trở lại hoạt động thời gian này sẽ nhiều nhất. Tuy nhiên, do dịch bệnh vẫn chưa được kiểm soát nên doanh nghiệp vẫn đang chần chừ, nghe ngóng thông tin để có phương án tối ưu nhất. Tình hình doanh nghiệp rút khỏi thị trường thể hiện rõ xu hướng của doanh nghiệp hiện nay, đó là tâm lý nghe ngóng, chờ đợi, “đóng băng” hoặc đưa doanh nghiệp vào tình trạng “ngủ đông” để xem xét tình hình tiến triển của dịch bệnh, rồi quyết định tiếp tục kinh doanh hay đóng cửa doanh nghiệp, chưa đóng cửa doanh nghiệp hoàn toàn ở thời điểm này. Điều này thể hiện ở sự gia tăng mạnh về số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh trong ngắn hạn và giảm về số doanh nghiệp giải thể, chờ giải thể. Trong quý I, có gần 34,9 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường (tăng 2,0% so với cùng kỳ năm trước), bao gồm: 18,6 nghìn doanh nghiệp, tăng 26% so với cùng kỳ năm trước[[21]](#footnote-21); 12,2 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, giảm 20,6%, 4,1 nghìn doanh nghiệp[[22]](#footnote-22) hoàn tất thủ tục giải thể, (giảm 0,02%).

**2. Về tình hình kinh tế vĩ mô**

*- Về giá cả, lạm phát:* Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), lạm phát cơ bản 3 tháng đầu năm xu hướng giảm[[23]](#footnote-23), tuy nhiên tính chung quý I, tốc độ tăng CPI bình quân còn ở mức cao, tăng 5,56% so với bình quân cùng kỳ và lạm phát cơ bản bình quân tăng 3,05% so với bình quân cùng kỳ. Trong bối cảnh dịch bệnh, giá thiết bị y tế dùng cho công tác phòng chống lây nhiễm dịch (khẩu trang, dung dịch sát khuẩn, chất tẩy rửa..) và thuốc y tế tăng do nhu cầu tiêu dùng tăng. Giá vàng cũng có xu hướng biến động khó lường do tâm lý lo ngại về suy thoái kinh tế. Giá thực phẩm tươi sống, dịch vụ ăn uống ngoài gia đình, dịch vụ du lịch, khách sạn, vui chơi, giải trí sẽ giảm trong ngắn hạn. Giá xăng dầu trong nước có xu hướng giảm theo giá thế giới do nhu cầu giảm và cạnh tranh giữa các quốc gia khai thác dầu mỏ. Tuy nhiên, sau khi hết dịch, giá các mặt hàng lương thực, thực phẩm tươi sống, giá các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu dùng trong gia đình tăng cùng với giá xăng dầu có xu hướng tăng trở lại, cộng hưởng với những tác động tiêu cực về kinh tế, có thể tạo áp lực không nhỏ đẩy lạm phát tăng cao vào thời điểm cuối năm.

*- Về thị trường tiền tệ, hoạt động ngân hàng và thị trường chứng khoán:* Đến ngày 24/3/2020, huy động vốn tăng 0,6% (huy động VND tăng 1,1%, ngoại tệ giảm 4,17%). Trong bối cảnh khó khăn, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã quyết định tăng 0,2%/năm lãi suất tiền gửi dự trữ bắt buộc (từ 0,8%/năm lên 1%/năm), điều chỉnh giảm 0,5-1 điểm phần trăm các mức lãi suất hỗ trợ thanh khoản cho tổ chức tín dụng trong trường hợp tiếp cận vốn từ Ngân hàng Nhà nước[[24]](#footnote-24) để phát tín hiệu mạnh mẽ định hướng điều hành giảm lãi suất; các tổ chức tín dụng đã hưởng ứng giảm lãi suất huy động và lãi suất cho vay[[25]](#footnote-25) và cũng đưa ra nhiều chương trình cho vay lãi suất ưu đãi, tuy nhiên do cầu tín dụng đang ở mức thấp, các doanh nghiệp, khách hàng vay vốn gặp nhiều khó khăn trong tình hình dịch bệnh, tăng trưởng tín dụng dù đã tăng trở lại[[26]](#footnote-26), nhưng mức tăng (0,82%) vẫn thấp hơn nhiều so với cùng kỳ các năm trước[[27]](#footnote-27). Tỷ giá và thị trường ngoại tệ về cơ bản ổn định, tâm lý thị trường không xáo trộn, nhất là cân đối cung, cầu ngoại tệ vẫn khá thuận lợi, thanh khoản thông suốt, các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp được đáp ứng đầy đủ, kịp thời. Đến ngày 26/3/2020, tỷ giá trung tâm ở mức 23.245 VND/USD, tăng 0.39% so với cuối năm 2019; tỷ giá bình quân liên ngân hàng ở quanh mức 23.627 VND/USD, tăng 1,79% so với cuối năm 2019. Đồng Việt Nam tương đối ổn định so với đồng tiền của nhiều đối tác thương mại trong khu vực (đến ngày 26/3/2020 so với cuối năm 2019: CNY giảm giá 1,99 %; SGD giảm 5,96%; MYR giảm 5,55%; THB giảm 9,02%; KRW giảm 6,31%; IDR giảm 14,84%). Thị trường chứng khoán Việt Nam diễn biến cùng chiều với thị trường thế giới, đã có những phiên giảm mạnh[[28]](#footnote-28), Tính đến ngày 27/3/2020, chỉ số VN-Index đạt 696,06 điểm, giảm 27,6% so với cuối năm 2019; mức vốn hóa thị trường giảm 29,2%, tương đương 51,4% GDP[[29]](#footnote-29).

*- Về thu, chi ngân sách nhà nước:* Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp tác động tới sản xuất, kinh doanh và hoạt động xuất nhập khẩu, từ đó ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách Nhà nước trong những tháng đầu năm 2020. Chi ngân sách Nhà nước tập trung bảo đảm các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, y tế, quản lý Nhà nước và thanh toán các khoản nợ đến hạn. Tính chung quý I, tổng thu cân đối ngân sách nhà nước ước đạt 391 nghìn tỷ đồng, bằng khoảng 25,9% dự toán năm và tăng 1,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: thu nội địa ước đạt 324,745 nghìn tỷ đồng, bằng khoảng 25,7% dự toán năm và tăng 3,6%. Tổng chi cân đối ngân sách nhà nước ước đạt 343,1 nghìn tỷ đồng, bằng khoảng 19,6% dự toán năm và tăng 8,7%, trong đó: chi đầu tư phát triển ước đạt 61,6 nghìn tỷ đồng, bằng 13,09% dự toán năm và tăng 31,8%; chi thường xuyên (không bao gồm chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế) ước đạt 246,6 nghìn tỷ đồng, bằng khoảng 23,3% dự toán năm và tăng 4%.

*- Về đầu tư phát triển:* Dịch Covid-19 ảnh hưởng tới nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ, khi khu vực sản xuất bị ảnh hưởng, hoạt động đầu tư sẽ ngay lập tức bị tác động, dẫn tới suy giảm đầu tư của toàn nền kinh tế trong ngắn hạn và tác động tới dài hạn, đặc biệt là đầu tư của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài và khu vực ngoài nhà nước do tâm lý thận trọng, tính toán lại cũng như tình trạng khó khăn, thiệt hại do dịch của các nhà đầu tư. Các nhà đầu tư mới dừng tìm kiếm cơ hội đầu tư, nhất là đầu tư FDI, ảnh hưởng tới thu hút đầu tư trong thời gian tới.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện ước đạt 367,9 nghìn tỷ đồng, bằng khoảng 31% GDP, tăng thấp (2,2%) so với cùng kỳ các năm trước[[30]](#footnote-30). Trong đó, vốn đầu tư khu vực ngoài Nhà nước đạt 166,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 45,2%, tăng 4,2%; vốn khu vực Nhà nước đạt 112,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 30,5%, tăng 5,8%. Kết quả giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước quý I có xu hướng cao hơn so với cùng kỳ năm trước nhưng tăng không đáng kể và chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra. Giải ngân kế hoạch vốn đầu tư năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2020 ước đạt gần 61,6 nghìn tỷ đồng, đạt 13,09% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (cùng kỳ đạt 12,97% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao); trong đó, vốn trong nước đạt gần 58,6 nghìn tỷ đồng (vốn ngân sách trung ương là hơn 17,5 nghìn tỷ đồng, bằng 7,1% kế hoạch được giao; vốn cân đối ngân sách địa phương là gần 41,1 nghìn tỷ đồng, bằng 16,38% kế hoạch được giao), vốn nước ngoài gần 3 nghìn tỷ đồng. Thu hút và giải ngân vốn đầu tư nước ngoài giảm mạnh, tính đến ngày 20/03/2020, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của nhà ĐTNN đạt 8,55 tỷ USD, giảm 20,9% so với cùng kỳ năm 2019; vốn thực hiện ước đạt 3,85 tỷ USD, giảm 6,6%.

**3. Về một số tình hình xã hội**

*- Về lao động, việc làm:* Tình hình lao động, việc làm chịu ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động thấp, thất nghiệp tăng cao. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của cả nước quý I ước tính là 55,3 triệu người, giảm 144,2 nghìn người so với cùng kỳ năm 2019 do trong quý thị trường lao động giảm ở hầu hết các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cả nước và ở các ngành, nghề lao động; tỷ lệ tham gia lực lượng lao động ước đạt 75,4%, giảm 1,3 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước, thấp nhất 10 năm qua. Trong đó, lao động 15 tuổi trở lên đang làm việc trong quý I/2020 ước tính là 54,2 triệu người[[31]](#footnote-31); tỷ lệ thất nghiệp chung của cả nước ước tính là 2,02%, trong đó tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị là 2,95%; khu vực nông thôn là 1,57% (cùng kỳ năm 2019, tỷ lệ thất nghiệp chung cả nước là 2%, trong đó trong đó tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị là 2,95%; khu vực nông thôn là 1,52%). Lực lượng lao động trong độ tuổi lao động quý I ước tính là 48,9 triệu người, tăng 4 nghìn người so với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi quý I là 2,22%, trong đó khu vực thành thị là 3,18%; khu vực nông thôn là 1,73% (cùng kỳ năm 2019, tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi là 2,17%, trong đó khu vực thành thị là 3,11%; khu vực nông thôn là 1,67%).

Hiện nay, cả nước có khoảng 25 triệu lao động làm công hưởng lương, trong đó, 11 triệu lao động trong doanh nghiệp tham gia bảo hiểm xã hội, 10,4 triệu lao động trong doanh nghiệp tham gia bảo hiểm thất nghiệp; khoảng 18 triệu lao động phi chính thức. Tổng hợp báo cáo nhanh của các doanh nghiệp, có khoảng 10% doanh nghiệp phải cắt giảm quy mô sản xuất. Bước sang đầu tháng 3, đặc biệt tuần thứ 2 của tháng 3, khi dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp, số lượng doanh nghiệp phải cắt giảm quy mô sản xuất tăng lên rõ rệt với khoảng trên 15% trong tổng số doanh nghiệp. Đặc biệt tại một số ngành, lĩnh vực như du lịch, lưu trú, nhà hàng cắt giảm từ 70-80%. Tính từ 01/01/2020 đến 26/3/2020, đã có trên 153 nghìn người mất việc làm phải nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp và hàng triệu lao động bị ngừng việc, tập trung vào một số ngành nghề, lĩnh vực như: vận tải, dệt may, da giày, dịch vụ du lịch, lưu trú, ăn uống,… Nếu diễn biến dịch không có thay đổi lớn, ước tính quý II sẽ có trên 250 nghìn lao động trong doanh nghiệp bị mất việc làm và 1,5-2 triệu lao động bị ngừng việc. Trong trường hợp dịch bùng phát mạnh hơn, ước tính quý II sẽ có 400 nghìn lao động trong doanh nghiệp bị mất việc làm và khoảng 3 triệu lao động có nguy cơ bị ngừng việc.

*- Về giáo dục và đào tạo và giáo dục nghề nghiệp:* Ngành Giáo dục đã tập trung triển khai thực hiện sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; hướng dẫn việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông và tiếp tục phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 1 trong cơ sở giáo dục phổ thông[[32]](#footnote-32). Tổng kết công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2019 và triển khai công tác tuyển sinh năm 2020.

Hoạt động giáo dục, đào tạo đang gặp khó khăn do dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trong những tháng đầu năm. Để phòng chống dịch lây lan, đảm bảo sức khỏe cho người dân, hầu hết các địa phương trên cả nước cho học sinh và sinh viên nghỉ học. Quyết định cho học sinh và sinh viên nghỉ học không những ảnh hưởng đến kế hoạch, nền nếp dạy và học của nhà trường, của học sinh, sinh viên mà còn ảnh hưởng đến phụ huynh, đặc biệt là phụ huynh học sinh ở cấp mầm non và tiểu học. Ngành Giáo dục và Đào tạo đã điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học 2019-2020 phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh (điều chỉnh 2 lần); điều chỉnh thi trung học phổ thông quốc gia từ ngày 8-11/8/2020; rà soát, tinh giản nội dung dạy học, triển khai các hình thức dạy học qua Internet và trên truyền hình đảm bảo nội dung chương trình và kiến thức cho học sinh, đặc biệt là học sinh cuối cấp. Các địa phương sẽ căn cứ vào điều kiện thực tiễn để tiến hành điều chỉnh kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm năm học 2019-2020 cho phù hợp.

Đối với giáo dục nghề nghiệp, tính đặc thù là học lý thuyết tại trường kết hợp với thực hành tại xưởng, nhà máy, xí nghiệp nhưng do yêu cầu phòng, chống dịch Covid-19 cần tránh tập trung đông người nên việc tổ chức đào tạo nghề cũng như công tác tuyển sinh thời điểm này gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến kế hoạch đào tạo trong năm học. Ngoài ra, dịch bùng phát còn ảnh hưởng đến đời sống của nhiều giáo viên; mất cân đối thu chi ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; nhiều hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cũng như các hoạt động phong trào hỗ trợ học sinh, sinh viên bị gián đoạn, chậm tiến độ.

*- Về khoa học và công nghệ:* Hệ thống pháp luật về khoa học và công nghệ ngày càng được hoàn thiện, trong đó đang triển khai xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ để trình Quốc hội phù hợp với điều kiện thực tiễn[[33]](#footnote-33).

Trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát, ngành khoa học và công nghệ đã thực hiện nhiều nhiệm vụ ứng phó với dịch Covid-19 như: thường xuyên thu thập những công bố khoa học quốc tế mới nhất được xuất bản về chủng mới của vi rút Corona, bao gồm các nghiên cứu lý thuyết về dịch bệnh, trao đổi kinh nghiệm trong phòng chống, điều trị và bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình nghiên cứu, điều trị và cung cấp truy cập miễn phí phục vụ các bác sĩ, nhân viên y tế và các nhà nghiên cứu trong nước; tổ chức nghiên cứu, triển khai 04 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đột xuất để tập trung nghiên cứu về đặc điểm dịch tễ học và vi rút học, chế tạo bộ sinh phẩm phát hiện, phác đồ điều trị[[34]](#footnote-34),… góp phần nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Trong đó, nhiệm vụ “Nghiên cứu chế tạo bộ sinh phẩm real-time RT-PCR và RT-PCR phát hiện virus corona chủng mới (nCoV)” do Học viện Quân y chủ trì, phối hợp với Công ty cổ phần Công nghệ Việt Á đã thực hiện thành công, đáp ứng nhu cầu cấp bách chống dịch.

Đề án Hệ tri thức Việt số hóa tập trung mọi nguồn lực phát triển ứng dụng hỗ trợ chống dịch Covid-19: (1) Xây dựng bản đồ vùng dịch sử dụng vmap; (2) theo dõi (tracking) khách nước ngoài tại các điểm du lịch; (3) xây dựng phần mềm Khai báo y tế. Đẩy mạnh triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ. Tích cực Triển khai thực hiện Đề án triển khai áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc tại Việt Nam. Thực hiện vai trò làm đầu mối tổng hợp bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) và nhóm chỉ số Công nghệ và Đổi mới sáng tạo theo đánh giá Mức độ sẵn sàng cho sản xuất tương lai của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF).

*- Về công tác an sinh xã hội:* Công tác an sinh xã hội được quan tâm thực hiện, đặc biệt đối với người có công với cách mạng, huy động nguồn lực của xã hội, cộng đồng chăm lo đời sống người có công với cách mạng, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán. Tập trung rà soát, nắm bắt cụ thể tình hình đời sống của các đối tượng chính sách (người có công, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người dân ở vùng bị thiệt hại nặng nề do thiên tai, bão lũ...) để có biện pháp quan tâm, hỗ trợ kịp thời. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà dịp Tết đúng đối tượng, đúng chế độ, tránh trùng lặp, chồng chéo, đảm bảo tất cả các đối tượng chính sách đều có quà và được nhận quà trước Tết. Thực hiện việc chi trả trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội kịp thời, đầy đủ. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chính sách giảm nghèo, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Đến nay, cả nước đã có 92/291 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn.

Tiếp tục thực hiện tốt chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn, vệ sinh lao động, Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động. Tập trung theo dõi, nắm tình hình lương, thưởng của người lao động tại các doanh nghiệp để hỗ trợ kịp thời những người lao động có hoàn cảnh khó khăn, nhất là trong dịp Tết. Tăng cường thực hiện các giải pháp phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội; triển khai Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 21/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới toàn diện nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền bảo hiểm xã hội, tạo sự đột phá trong thay đổi nhận thức, thói quen của người dân, vận động từng người dân nhận thức rõ quyền lợi và trách nhiệm về bảo hiểm xã hội.

Tăng cường công tác bảo vệ trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; giảm tai nạn, thương tích trẻ em; bảo đảm an toàn thực phẩm cho trẻ em. Tổ chức chương trình “Mùa xuân cho em” lần thứ 13 nhằm mang đến cho trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn những món quà ý nghĩa, thiết thực. Tăng cường công tác truyên truyền về bình đẳng giới, nhất là các hoạt động nhằm góp phần nâng cao tỷ lệ phụ nữ tham gia cấp ủy Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Triển khai Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 04/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

Tổ chức quản lý chặt chẽ người nghiện, thực hiện có hiệu quả việc rà soát, thống kê, phân loại người nghiện ma túy; đồng thời, tiếp tục đổi mới, mở rộng các hình thức, biện pháp dự phòng nghiện ma túy, cai nghiện và giảm tác hại cho người nghiện ma túy; hỗ trợ, thực hiện có hiệu quả công tác quản lý sau cai tại cộng đồng, phòng ngừa tái nghiện.

*- Về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân:* Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm thực hiện. Ngành y tế chủ động, quyết liệt phòng chống dịch bệnh, tăng cường giám sát, phát hiện sớm, khống chế dịch bệnh kịp thời. Bộ Y tế lên phương án huy động nhân lực bác sĩ, y tá, nhân viên y tế, kể cả người đã nghỉ hưu, sinh viên trường y cho phòng, chống dịch. Nâng cao hơn nữa năng lực xét nghiệm, chuẩn hóa các phòng xét nghiệm và quy trình xét nghiệm, được sẵn sàng trên mọi tuyến đầu chống dịch,…

Ngành y tế đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cơ sở y tế trong toàn quốc triển khai quyết liệt các biện pháp chống dịch như: tăng cường giám sát, xét nghiệm chẩn đoán, khám sàng lọc, điều tra cách ly các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh, xử lý ổ dịch nghi ngờ, tăng cường truyền thông, thường trực chống dịch 24/24 giờ, bảo đảm thuốc, vật tư, trang thiết bị dự phòng, chẩn đoán, điều trị. Thực hiện kịp thời, nghiêm túc, quyết liệt các chỉ đạo, điều hành của Đảng, Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia, nước ta đã được Tổ chức y tế thế giới đánh giá kiểm soát tốt dịch bệnh.

Dịch Covid-19 trên thế giới diễn biến ngày càng phức tạp[[35]](#footnote-35). Trước tình hình đó, Việt Nam huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, "tăng cường tốc độ ứng phó" tình hình dịch bệnh. Tính đến 11h30 ngày 31/3/2020 có 204 trường hợp mắc (55 trường hợp đã được chữa khỏi).

Tình hình mắc và tử vong các bệnh truyền nhiễm phổ biến khác giảm so với cùng kỳ[[36]](#footnote-36); về ngộ độc thực phẩm, tính chung quý I, cả nước xảy ra 15 vụ với 242 người bị ngộ độc, trong đó 5 trường hợp tử vong. Tiếp tục thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam, Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia, tập trung kiểm soát các yếu tố nguy cơ, tăng cường năng lực giám sát bệnh không lây nhiễm, các hoạt động nâng cao sức khoẻ, cung ứng dịch vụ tầm soát, phát hiện sớm bệnh tật. Duy trì tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng đạt trên 95%. Tích cực triển khai hồ sơ sức khỏe cá nhân kết hợp với bệnh án điện tử, các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Tiếp tục thực hiện các giải pháp duy trì mức sinh thay thế, đẩy mạnh các hoạt động kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, các giải pháp giảm tử vong bà mẹ, trẻ em, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường chăm sóc sức khỏe với người cao tuổi.

*- Về phát triển văn hóa, thể dục, thể thao:* Trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, các hoạt động lễ hội, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, lễ kỷ niệm, ngày truyền thống, các chương trình vui chơi, giải trí trong Quý I đều dừng tổ chức để tập trung cho công tác phòng, chống dịch, đặc biệt là các lễ hội có số lượng lớn người dân và du khách tham gia như Lễ hội Tịch Điền (Hà Nam), Hội Lim (Bắc Ninh), Lễ Khai ấn Đền Trần (Nam Định), Đền Trần (Thái Bình), Đền Trần Thương (Hà Nam), Lễ hội Yên Tử (Quảng Ninh), lễ hội Chùa Hương,... Việc dừng tổ chức các hoạt động lễ hội, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ đã ảnh hưởng lớn đến việc triển khai thực hiện các mục tiêu, kết quả hoạt động của ngành văn hóa và nhu cầu tham gia lễ hội, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí của nhân dân trong dịp đầu xuân Canh Tý 2020. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" tiếp tục được triển khai rộng khắp trên cả nước đã tạo dựng được môi trường văn hóa lành mạnh, giúp người dân có điều kiện nâng cao chất lượng cuộc sống, đồng thời góp phần gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Ngành thể thao đã hủy bỏ các hoạt động tập huấn để chuẩn bị cho Olympic Tokyo 2020 và SEA Games 2021 tại nước ngoài nơi có vùng dịch như Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc. Giải Boxing-vòng loại Olympic từ ngày 03-14/2/2020 tại Vũ Hán, các giải vòng loại Olympic Tokyo... đã ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch tập huấn của các đội tuyển.

Các hoạt động thể thao trong nước cũng dừng tất cả các hoạt động thể dục thể thao phong trào có quy mô lớn đến hết tháng 6 năm 2020. Mới đây nhất, việc tạm hoãn các trận đấu thuộc giải bóng đá chuyên nghiệp quốc gia (V.League) hoặc các giải trẻ, hoãn sự kiện tổ chức giải đua xe công thức 1 (F1),.. cũng tác động đến tâm lý của Ban tổ chức, vận động viên và những người yêu thích thể thao. Trường hợp dịch Covid-19 kéo dài và phức tạp hơn, các sự kiện thể thao lớn như Olympic Tokyo 2020, Đại hội Thể thao Bãi biển châu Á lần thứ 6 tại Trung Quốc và nhiều giải thể thao quốc tế trong năm 2020 có thể bị hoãn hoặc thay đổi địa điểm tổ chức; nhiều giải thể thao trong nước trong quý II, quý III năm 2020 cũng có thể phải thay đổi kế hoạch tổ chức. Bên cạnh đó, tiến độ triển khai các công tác chuẩn bị tổ chức SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11 năm 2021 tại Việt Nam cũng sẽ bị nhiều tác động do điều chỉnh thời gian tổ chức các hội nghị quốc tế và tình hình dịch bệnh gây khó khăn cho công tác vận động tài trợ, công tác chuẩn bị về mặt chuyên môn. Thể thao thành tích cao giành được nhiều kết quả nổi bật trong 3 tháng đầu năm[[37]](#footnote-37).

*- Về phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông và phòng, chống cháy, nổ:*

*+ Hậu quả do thiên tai:* Tính chung quý I, thiên tai làm 9 người chết; 18 người bị thương; 39,3 nghìn ha lúa và gần 7 nghìn ha hoa màu bị hư hỏng; 24 ngôi nhà bị sập đổ, cuốn trôi; hơn 23 nghìn ngôi nhà bị hư hỏng. Tổng giá trị thiệt hại về tài sản do thiên tai gây ra trong quý I ước tính gần 934,4 tỷ đồng, gấp 9 lần so với cùng kỳ năm 2019.

*+ Bảo vệ môi trường:* Trong quý I đã phát hiện 2.545 vụ vi phạm môi trường trên địa bàn cả nước, trong đó xử lý 2.246 vụ với tổng số tiền phạt 58,5 tỷ đồng.

*+ An toàn giao thông:* Tai nạn giao thông trong quý I giảm so với cùng kỳ năm trước trên cả 3 tiêu chí số vụ tai nạn, số người chết và số người bị thương nhờ ý thức chấp hành luật giao thông của người dân được nâng cao do thực hiện nghiêm Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ. Tính chung quý I, trên địa bàn cả nước xảy ra 3.469 vụ tai nạn giao thông, bao gồm 1.942 vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên và 1.527 vụ va chạm giao thông, làm 1.639 người chết, 1.004 người bị thương và 1.565 người bị thương nhẹ. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông trong 3 tháng đầu năm 2020 giảm 13,9% (số vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên giảm 9,6%; số vụ va chạm giao thông giảm 18,9%); số người chết giảm 14%; số người bị thương giảm 17% và số người bị thương nhẹ giảm 19%. Bình quân 1 ngày trong 3 tháng đầu năm, trên địa bàn cả nước xảy ra 38 vụ tai nạn giao thông, gồm 21 vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên và 17 vụ va chạm giao thông, làm 18 người chết, 11 người bị thương và 17 người bị thương nhẹ.

*+ Phòng chống cháy, nổ:* Trong quý I (từ ngày 16/12/2019 đến ngày 15/3/2020), cả nước xảy ra 791 vụ cháy, nổ, làm 25 người chết và 61 người bị thương, tài sản thiệt hại ước tính là 197,4 tỷ đồng.

*- Về thông tin, truyền thông:*

Tập trung phản ánh kịp thời các hoạt động chính trị - xã hội, phản ánh tình hình kinh tế - xã hội của đất nước; tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP, Chỉ thị số 11/CT-TTg của Chính phủ, tập trung phản ánh tình hình kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát tình hình biến động về giá cả, tín dụng, thị trường chứng khoán, dự báo về thách thức và xu thế phát triển của nền kinh tế và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các giải pháp chỉ đạo, điều hành quan trọng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, vai trò của quân đội, nhân dân trong phòng chống dịch Covid-19….

Chủ động, tích cực, tập trung, kịp thời truyền thông về diễn biến mới của dịch Covid-19 tại Việt Nam, thế giới và công tác ứng phó với dịch; thông tin, tuyên truyền công tác khắc phục những thiệt hại kinh tế do dịch Covid-19 gây ra. Đề nghị các mạng xã hội lớn như Google, Facebook,… hỗ trợ Việt Nam truyền tải những thông tin chính thức về công tác phòng, chống dịch Covid-19, đồng thời ngăn chặn, gỡ bỏ những thông tin xuyên tạc, sai sự thật gây hoang mang dư luận xã hội, tạo sự tin tưởng, yên tâm trong toàn xã hội. Nhiều mạng xã hội của Việt Nam như Zalo, Gapo, Mocha, Lotus... đã lập các kênh truyền thông riêng, giúp người dân cập nhật những thông tin chính thống cũng như cách bảo vệ bản thân trước dịch Covid-19.

Bám sát, thông tin đầy đủ về các vấn đề: dân sinh; an toàn thực phẩm; thông tin về tình hình an toàn giao thông, an ninh, trật tự; phòng, chống hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội,…

**III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC**

**1. Diễn biến kinh tế thế giới và khu vực**

Kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch Covid-19. Thương mại đầu tư trì trệ, các chuỗi sản xuất bị gián đoạn, thị trường tài chính tiền tệ chao đảo, thị trường hàng hóa quốc tế biến động liên tục,… Các nền kinh chủ chốt chịu tác động tiêu cực với các mức độ khác nhau và đang đưa ra các biện pháp kích thích tăng trưởng và hỗ trợ giảm thiệt hại của dịch. Nhiều tổ chức quốc tế đã hạ mức dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong thời gian tới. Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) ngày 02/3 đã giảm dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu còn khoảng 2,4%, giảm 0,5 điểm phần trăm so với mức đưa ra hồi tháng 11/2019. Dự báo tăng trưởng của hầu hết các nền kinh tế cũng bị ảnh hưởng đáng kể, đặc biệt là Trung Quốc. Ngày 27/3/2020, Tổng giám đốc IMF tuyên bố nền kinh tế thế giới đã bước vào một cuộc suy thoái tiền tệ tương đương hoặc thậm chí trầm trọng hơn so với năm 2009.

Bên cạnh tình hình dịch bệnh phức tạp, khó lường, tình trạng thâm hụt ngân sách và nợ công ở mức cao tại nhiều nền kinh tế chủ chốt khiến dư địa can thiệp tài khóa và tiền tệ nhằm kích thích nền kinh tế có thể gặp trở ngại. Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) dự báo dịch Covid-19 có thể khiến 25 triệu lao động bị mất việc làm, thu nhập bị mất đi khoảng 3,4 nghìn tỷ USD.

Rủi ro xảy ra khủng hoảng toàn cầu cũng như tại các nền kinh tế chủ chốt đều đã được đề cập tới. Theo kết quả khảo sát mới đây của Đại học Chicago, hầu hết các chuyên gia kinh tế ở Mỹ và châu Âu đều dự đoán có thể sẽ xảy ra một đợt suy thoái do đại dịch Covid-19. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) ngày 27/3 cảnh báo dịch Covid-19 đã đẩy nền kinh tế toàn cầu rơi vào tình trạng suy thoái.

**Một số nền kinh tế chủ yếu:**

*Kinh tế Mỹ* tình hình dịch bệnh tiếp diễn xấu đi nhanh chóng kèm với các giải pháp kiểm soát nghiêm ngặt. Mỹ đã công bố tình trạng khẩn cấp quốc gia. Sản lượng tăng chậm do cầu giảm. Chỉ số IHS Markit PMI của Mỹ giảm từ 51,9 điểm vào tháng 1/2020 xuống còn 50,7 vào tháng 2/2020. Chỉ số PMI trong lĩnh vực dịch vụ cũng giảm mạnh xuống 49,4 vào tháng 2/2020 so với mức 53,4 vào đầu năm. Thị trường chứng khoán giảm điểm mạnh nhất kể từ năm 1987 (gần 30%). FED liên tiếp đưa ra những gói kích thích kinh tế chưa từng có (giảm lãi suất hai lần liên tiếp trong nửa đầu tháng 3 xuống còn còn mức 0-0,25%, hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc xuống 0% và tung ra gói nới lỏng định lượng mới trị giá 700 tỷ USD). Mỹ cũng đã thông qua gói cứu trợ 2.000 tỷ USD để hỗ trợ kinh tế và an sinh xã hội trong bối cảnh dịch Covid-19. Nhiều dự báo cho thấy tăng trưởng của Mỹ có thể ở mức âm trong quý I hoặc chỉ đạt mức 0,7%.

*Khu vực châu Âu*bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch Covid-19. Lĩnh vực sản xuất ô tô đặc biệt dễ bị tổn thương do gián đoạn chuỗi cung ứng. Chi tiêu tiêu dùng cũng bị ảnh hưởng do thiệt hại của các công ty bán lẻ của châu Âu tại thị trường Trung Quốc và sự suy giảm của khách du lịch Trung Quốc. Một loạt nước đã thực hiện phong tỏa, đóng cửa biên giới, đóng cửa các trường học và hạn chế hoạt động của các cơ sở công cộng. Đồng thời, nhiều nước áp dụng chính sách tài khóa nhằm giảm nhẹ thiệt hại và hỗ trợ tăng trưởng. Tăng trưởng quý I/2020 của Pháp dự báo giảm xuống còn 0,1% và tăng trưởng cả năm chỉ có thể đạt khoảng 0,7%, thay vì mức 1,3% được đề ra trước đó. ECB đã áp dụng nới lỏng tiền tệ thông qua gói tín dụng giá rẻ cho các ngân hàng thương mại (LTRO) nhằm hỗ trợ cho hệ thống tài chính của Eurozone.

*Kinh tế Nhật Bản* đang có nguy cơ cao rơi vào suy thoái. Thâm hụt thương mại lên đến 1,3 tỷ Yen trong tháng 1/2020, tăng mạnh so với mức 0,15 tỷ Yen trong tháng 12/2019 do xuất khẩu giảm. Chỉ số PMI sản xuất giảm xuống mức 47,8 điểm vào tháng 2/2020 từ mức 48.8 điểm trong tháng 1/2020. Chỉ số PMI dịch vụ còn 46,7 điểm vào tháng 2/2020 so với mức 51 điểm trong tháng 1. Nhật Bản cũng đang bị ảnh hưởng rất lớn từ dịch COVID-19, đặc biệt là ngành du lịch và xuất khẩu. Ngày 11/3/2020, Chính phủ Nhật Bản đã thông qua gói cứu trợ khẩn cấp 9,6 tỷ USD để ứng phó với dịch COVID-19, trong đó một nửa được dùng để hỗ trợ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.

*Kinh tế Hàn Quốc* vừa có dấu hiệu phục hồi nhưng có nguy cơ gặp rủi ro do dịch Covid-19. Xuất khẩu tháng 02/2020 giảm, chỉ đạt 41,2 tỷ USD so với mức 43,3 tỷ USD trong tháng 01/2020. Tương tự, nhập khẩu cũng giảm xuống chỉ còn 37,1 tỷ USD so với 42,7 tỷ USD trong tháng 01/2020. Chỉ số PMI sản xuất giảm còn 48,7 điểm vào tháng 02/2020. Thất nghiệp tăng mạnh nhất trong 6 tháng gần đây lên mức 4%. Ngày 03/3/2020, chính phủ Hàn Quốc đã tuyên bố sẽ đưa 25 tỉ USD trực tiếp hoặc gián tiếp vào nền kinh tế để giải quyết tình hình.

*Kinh tế Trung Quốc*giữa tháng 3 tình hình dịch bệnh đã giảm và sản xuất đã bắt đầu hoạt động trở lại ở những vùng có dịch. Ảnh hưởng của dịch tới kinh tế Trung Quốc là tương đối lớn và có tính lan tỏa do Trung Quốc đang là nguồn cung ứng cho nhiều ngành trên thế giới. So với cùng kỳ năm 2019, sản lượng công nghiệp của Trung Quốc đã giảm 13,5% trong hai tháng đầu năm 2020. Doanh số bán lẻ giảm 20,5%. Đầu tư tài sản cố định giảm 24,5%. Chỉ số PMI sản xuất của Trung Quốc tháng 02/2020 chỉ là 35,7 điểm – thấp hơn rất nhiều mức 50 điểm hồi tháng 01/2020, cho thấy hoạt động sản xuất đang bị co lại đáng kể. Chỉ số giá tiêu dùng tăng 5,3%. Tổng xuất nhập khẩu giảm 9,6%, trong đó xuất khẩu giảm 15,9% và nhập khẩu giảm 2,4%. Mặc dù thương mại với ASEAN tăng lên (2%), thương mại với các nền kinh tế lớn như EU Nhật Bản, Mỹ giảm nghiêm trọng (tương ứng 14,2%, 19,6% và 15,3%). Thặng dư với Mỹ đã giảm từ 42 tỷ USD của cùng kỳ năm 2019 xuống còn 25,4 tỷ USD, xuất khẩu sang Mỹ giảm 27,7% và nhập khẩu tăng 2,5%.

Tính từ đầu tháng 2 đến nay, Trung Quốc đã đưa tổng cộng hơn 256 tỷ USD ra thị trường thông qua các hợp đồng mua lại (repo), đồng thời với các biện pháp mạnh tay khác như hạ lãi xuất cho vay trung hạn, hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc (0,5 - 1 điểm %). Các doanh nghiệp công nghiệp có quy mô lớn ngoài tỉnh Hồ Bắc quay trở lại hoạt động đạt hơn 95%.

*Về thị trường tài chính tiền tệ thế giới:* FED đã cắt giảm lãi suất đột ngột xuống gần bằng 0 (0-0,25%) và bơm tiền thông qua mua trái phiếu (700 tỷ USD). Việc thay đổi lãi suất trong khoảng thời gian ngắn của FED đã tạo nhiều tác động tới thị trường vàng, dầu mỏ và chứng khoán trên thế giới. Ở châu Âu, đồng Euro tăng nhẹ lên 1,1 USD đổi 1 EUR. Tiếp tục chiến dịch nới lỏng tài chính nhằm kích thích kinh tế, ECB (12/03) quyết định mở rộng chương trình hỗ trợ tín dụng cho các ngân hàng thương mại.

Trung Quốc thông báo tiếp tục cấp thêm khoản vay kỳ hạn 1 năm trị giá tương đương 14,3 tỷ USD cho các tổ chức tài chính. Tuy nhiên, lãi suất vẫn giữ nguyên ở mức 3,15%. Trung Quốc cũng hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc 16/3 nhằm tăng thanh khoản cho hệ thống khoảng 550 tỷ NDT.

*Về giá cả hàng hóa thế giới:*Giá hàng hóa trên thế giới có xu hướng giảm do cầu tiêu dùng giảm. Giá nguyên liệu thô giảm do Trung Quốc giảm nhu cầu vì sản xuất chưa phục hồi hoàn toàn. Giá kim loại đồng giảm mạnh 9% trong hai tuần đầu tháng 02/2020, giá thực phẩm thế giới giảm lần đầu tiên vào tháng 02/2020.

Giá dầu giảm mạnh[[38]](#footnote-38), do: Nguồn cung dầu từ Saudi Arabia và UAE gia tăng sau khi không đạt được thỏa thuận với Nga về cắt giảm sản lượng; tác động bởi thị trường chứng khoán suy giảm; cầu về dầu giảm do hạn chế đi lại toàn cầu. OPEC dự báo nhu cầu dầu mỏ toàn cầu trong năm nay sẽ đạt trung bình 29,3 triệu thùng/ngày.

Giá vàng: Tuần đầu (09/3) giá vàng đã lên cao, vượt mức 1.700 USD, tuy nhiên sau đó lại giảm. Ngày 13/3, giá vàng thế giới giảm mạnh khi giới đầu tư bán vàng ồ ạt để tích trữ tiền mặt hay buộc phải đóng lệnh ở mức thua lỗ nhất định trên các thị trường đang bị ảnh hưởng từ dịch Covid-19.

*Về dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài:* Dòng vốn FDI toàn cầu chịu ảnh hưởng lớn bởi dịch Covid-19. Tác động kinh tế của Covid-19 sẽ không đồng đều, trong đó những tác động gây ra bởi cú sốc cầu tiêu cực tập trung ở những nền kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi dịch bệnh và những tác động do ngừng sản xuất và gián đoạn chuỗi cung ứng tập trung tại các nền kinh tế có mối liên hệ chặt chẽ với chuỗi cung ứng của Trung Quốc như Hàn Quốc và Nhật Bản và các quốc gia Đông Nam Á. Trong trường hợp dịch bệnh kéo dài cả năm 2020. UNCTAD dự báo dòng vốn FDI toàn cầu năm 2020 có thể giảm xuống từ 5-15%, tập trung ở những nước bị ảnh hưởng tiêu cực của dịch.

*Về hội nhập kinh tế quốc tế:* Hội nhập kinh tế quốc tế vẫn diễn ra trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 ngày càng lan rộng. Ngày 10/2/2020, Hàn Quốc và khối Thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR) đã tổ chức vòng đàm phán thứ 5 về thương mại tự do với với mục tiêu đạt được thỏa thuận trong năm 2020. Ngày 9/3/2020 đã diễn ra cuộc họp giữa các Trưởng đoàn đàm phán Hiệp định RCEP với mục tiêu kết thúc đàm phán và tiến tới ký kết Hiệp định trong năm.

Ngày 12/02/2020, Nghị viện châu Âu (EP) chính thức phê chuẩn Hiệp định Thương mại Tự do (EVFTA) và Hiệp định Bảo hộ đầu tư (EVIPA) với Việt Nam; Đây là hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đầu tiên được EP khóa mới xem xét phê chuẩn, được ký ngày 30/6/2019 tại Hà Nội và là FTA có mức độ cam kết sâu rộng, toàn diện, bao quát các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư và các vấn đề phát triển bền vững.

Ngày 18/02/2020, Hiệp định Kinh tế và Thương mại Toàn diện giữa EU và Canada (CETA) được Hạ viện Hà Lan thông qua, tuy nhiên CETA vẫn cần được thượng viện thông qua. CETA sẽ loại bỏ thuế quan đối với 99% các loại hàng hóa được giao dịch giữa EU và Canada, với lộ trình (tùy theo từng loại hàng hóa) có thể lên tới 7 năm. Thỏa thuận này đã có hiệu lực tạm thời kể từ tháng 9/2017, nhưng cho đến nay mới chỉ được 13 trong số 27 quốc gia EU và Canada phê chuẩn.

Bên cạnh đó, một số đàm phán thương mại cũng được khởi động lại. Ngày 21/2/2020, Nhật Bản và Hàn Quốc vừa nhất trí tổ chức đối thoại về các biện pháp hạn chế xuất khẩu vào ngày 10/3. Cũng vào ngày 21/2/2020, Trung Quốc thông báo sẽ miễn áp thuế bổ sung đối với 65 mặt hàng nhập khẩu từ Mỹ bắt đầu từ ngày 28/2 tới và có giá trị trong 1 năm.

**2. Dự báo tình hình kinh tế trong nước**

Kinh tế Việt Nam chịu nhiều tác động trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với nhiều yếu tố rủi ro, khó đoán định. Việc đạt mục tiêu tăng trưởng 6,8% là thách thức rất lớn trong bối cảnh ảnh hưởng hạn hán, xâm nhập mặn, dịch bệnh kép từ Covid-19 và dịch bệnh khác trên gia súc và gia cầm đang diễn ra. Dịch bệnh lây lan kéo dài gây tổn thất trực tiếp lên các lĩnh vực như du lịch, vận tải và hoạt động xuất nhập khẩu. Tiếp đến, các nhóm ngành sản xuất và đầu tư sẽ chịu tác động gián tiếp. Hoạt động sản xuất trong nước gắn với chuỗi sản xuất, cung ứng thương mại với Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ, Châu Âu,... suy giảm do thiếu nguyên, nhiên vật liệu, lao động và nhu cầu giảm.

Theo đánh giá mới nhất của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), mức độ thiệt hại của nền kinh tế Việt Nam tùy thuộc vào tình hình dịch bệnh và mức thiệt hại sẽ dao động từ 675 triệu - 3,7 tỷ USD (tương đương 0,3-1,4% GDP). Quỹ tiền tệ Thế giới (IMF) hạ dự báo tăng trưởng năm 2020 của Trung Quốc xuống còn 2,2% (so với 6% tại thời điểm tháng 01/2020, Mỹ tăng trưởng âm 2% (so với 2% trước đây). IMF cũng dự báo một loạt các quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế âm trong năm 2020 như Đức (-3,4%), Pháp (-3,9%), Anh (-3,1%),... Bên cạnh đó, những đánh giá tăng bậc về Chỉ số tự do kinh tế chính là những động lực cải thiện, thúc đẩy thương mại quốc tế, tái cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước và cải thiện môi trường đầu tư. Theo đó, năm 2020, Việt Nam xếp hạng 105 trên thế giới về Chỉ số tự do kinh tế, tăng 23 bậc so với năm 2019.

Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều giải pháp nhằm hỗ trợ nền kinh tế, ổn định sản xuất kinh doanh, giúp đỡ doanh nghiệp duy trì sản xuất, tăng cường khả năng chống chịu dịch bệnh, bảo đảm an sinh xã hội.

Dự báo trong các tháng tiếp theo, kinh tế trong nước tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như (i) Dịch Covid-19 vẫn diễn biến rất phức tạp và khó lường; (ii) khả năng hấp thụ gói tín dụng 285 nghìn tỷ đồng từ năng lực sản xuất và kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp trong nước; (iii) rủi ro về tác động lây lan của suy giảm thương mại và sản xuất toàn cầu đối với tiêu dùng hộ gia đình và đầu tư của doanh nghiệp trong năm 2020; (iv) đẩy nhanh cơ cấu lại thực chất nền kinh tế, nhất là cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước và cơ cấu lại đầu tư công; (v) Vốn FDI có xu hướng giảm do dịch Covid-19 gây làm các doanh nghiệp FDI hoạt động cầm chừng và tạm hoãn lại việc tăng vốn đầu tư trong thời gian tới khi tình hình dịch bệnh tại nhiều nước chưa có những biến chuyển tích cực; (vi) Nhu cầu tín dụng thấp vẫn được dự báo đến hết quý II và sức ép tỷ giá gia tăng.

**III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM**

Trong công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, phòng, chống, dập dịch, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho nhân dân là nhiệm vụ ưu tiên, quan trọng hàng đầu. Các giải pháp ứng phó của Chính phủ Việt Nam trước tình hình dịch bệnh thời gian qua được quốc tế đánh giá là kịp thời, nhanh, quyết liệt và hiệu quả.

Hiện nay, dịch Covid-19 diễn biến rất phức tạp, khó lường, chưa dự báo được thời điểm kết thúc, quy mô cũng như phạm vi tác động. Để tập trung phòng, chống, giảm thiểu tác động, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh, an toàn đời sống và sức khỏe của nhân dân, Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19. Chỉ thị số 11/CT-TTg đề ra 07 nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, hướng tới các đối tượng là các doanh nghiệp, người lao động bị mất việc làm có hoàn cảnh khó khăn, bị ảnh hưởng, góp phần tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội, ước tính tổng giá trị của các chính sách tiền tệ, tài chính khoảng 280 nghìn tỷ đồng, tương đương gần 12 tỷ USD.

Tình hình kinh tế - xã hội quý I tiếp tục chịu ảnh hưởng toàn diện từ diễn biến phức tạp do dịch Covid-19 gây ra. Dịch đã và vẫn đang lan rộng trên toàn thế giới, gây ra hậu quả nghiêm trọng về phát triển kinh tế và đời sống, an sinh xã hội của người dân, đặc biệt là tại các nước Mỹ, Ý, Tây Ban Nha…Trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn còn đang có dấu hiệu tiến triển phức tạp tại Việt Nam, đặc biệt là ở các thành phố lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, các cấp, các ngành, các địa phương cần tiếp tục chủ động, bình tĩnh, thận trọng triển khai kịp thời các giải pháp cấp bách nhằm ứng phó với mọi tình huống. Đồng thời, cần chuẩn bị sẵn các kịch bản ứng phó, kể cả kịch bản xấu nhất để không để rơi vào thế bị động.

Nhiệm vụ trước mắt trong đợt cao điểm phòng, chống dịch Covid-19 là cần tập trung, ưu tiên mọi nguồn lực, bao gồm cả nhân lực, trí lực, nguồn lực về tài chính, máy móc, trang thiết bị, vật tư để phòng, chống, kiểm soát tốt dịch Covid-19, không để dịch lây lan rộng, bảo đảm an toàn và ổn định tâm lý cho nhân dân. Các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ đạo tại các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về dịch Covid-19 như Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2020, Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2020, Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2020. Đồng thời cần bảo đảm cung cấp đủ các yêu cầu về lương thực, thực phẩm, thuốc, trang thiết bị y tế và các nhu yếu phẩm thiết yếu cho người dân. Xử lý nghiêm các trường hợp khai báo dịch không trung thực; né tránh, trốn cách ly, vi phạm các quy định về phòng, chống dịch; tiếp tục xử lý nghiêm các trường hợp tuyên truyền sai sự thật về dịch Covid-19.

Cùng với việc phòng, chống dịch, cần huy động tối đa các nguồn lực nhằm thực hiện các giải pháp cụ thể để tháo gỡ các khó khăn trong sản xuất kinh doanh, hỗ trợ các đối tượng doanh nghiệp, người lao động, nhóm yếu thế, đối tượng xã hội bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, bảo đảm an sinh xã hội. Đồng thời, kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, làm chậm thời gian, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp nhằm kiểm soát lạm phát, đặc biệt đối với mặt hàng thịt lợn, sớm giảm thuế nhập khẩu thịt lợn, hạn chế tối đa việc đầu cơ, găm hàng để tăng giá lợn thịt, lợn giống. Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, tháo gỡ khó khăn cho các dự án chậm giải ngân, đặc biệt là các dự án trọng điểm, quy mô lớn, có sức lan tỏa. Tập trung phát huy các dư địa của động lực hỗ trợ tăng trưởng trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương; vận động người dân ưu tiên dùng hàng trong nước, ủng hộ doanh nghiệp sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trong giai đoạn khó khăn.

Tiếp tục theo dõi chặt chẽ, phân tích, tổng hợp, đánh giá về tình hình và những ảnh hưởng, tác động của dịch bệnh tới nền kinh tế, tới từng ngành, lĩnh vực, địa phương, khu vực doanh nghiệp, người lao động, các đối tượng xã hội để đưa ra các giải pháp ứng phó hiệu quả và kịp thời. Về trung và dài hạn, cần đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, sắp xếp, tổ chức lại và phục hồi, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, bù đắp, giảm thiểu các thiệt hại, hướng tới xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, phát triển bền vững hơn, có sức chống chịu và khả năng thích ứng với các biến động của bối cảnh bên trong và bên ngoài của nền kinh tế, nhất là các thách thức an ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh. Đồng thời, chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để đón bắt thời cơ, thu hút đầu tư và các nguồn lực bên ngoài từ nhiều quốc gia, khu vực phục vụ phát triển đất nước.

Trên đây là báo cáo Đánh giá bổ sung kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và tình hình triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020. Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ cho ý kiến chỉ đạo để hoàn chỉnh báo cáo trình Quốc hội trong Kỳ họp tới./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- TTgCP và các Phó TTg;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ KH&ĐT: Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ;- Lưu: VT, Vụ TH (3b). | **BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Chí Dũng** |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**aa | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**aa |
| Số: 2099/BC-BKHĐT | *Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá bổ sung kết quả thực hiện**

**Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019
và tình hình triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020**

 *(Tài liệu phục vụ Phiên họp thường kỳ của Chính phủ tháng 3 năm 2020)*

aa

Căn cứ chương trình Phiên họp thường kỳ tháng 3 của Chính phủ, trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các bộ, cơ quan ngang bộ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ kết quả đánh giá bổ sung tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và tình hình triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 như sau:

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ BỔ SUNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019**

Tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Nghị quyết số 69/2018/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2018 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, Nghị quyết số 70/2018/QH14 ngày 09 tháng 11 năm 2018 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019. Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng và dự kiến khả năng thực hiện Quý IV năm 2019, tại Kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2019), Chính phủ đã báo cáo Quốc hội kết quả đánh giá về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

Trên cơ sở tổng hợp kết quả thực hiện cả năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin báo cáo kết quả đánh giá bổ sung tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và tập trung vào những nội dung chủ yếu, có thay đổi so với báo cáo số 481/BC-CP ngày 13 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8. Cụ thể như sau:

*Năm 2019, bối cảnh tình hình khu vực và quốc tế diễn biến phức tạp, có nhiều yếu tố không thuận lợi. Kinh tế thế giới, thương mại toàn cầu tăng trưởng chậm lại; cạnh tranh chiến lược và căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn gia tăng; nhiều quốc gia thực hiện nới lỏng chính sách tài chính, tiền tệ; tình hình khu vực Biển Đông diễn biến phức tạp... Trong nước, những khó khăn, hạn chế nội tại của nền kinh tế cùng với thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, nhất là dịch tả lợn Châu Phi, đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống.*

*Nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 đã đạt được những thành tựu quan trọng, toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực, là năm thứ 2 liên tiếp hoàn thành toàn bộ 12/12 chỉ tiêu chủ yếu Quốc hội giao và tốc độ tăng trưởng GDP đạt trên 7%, tạo sự phấn khởi, củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong toàn xã hội.*

**I. VỀ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019**

Tại Kỳ họp thứ 8, Chính phủ đã báo cáo Quốc hội dự kiến kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 hoàn thành toàn bộ 12/12 chỉ tiêu chủ yếu Quốc hội giao với 5 chỉ tiêu vượt và 7 chỉ tiêu đạt mục tiêu kế hoạch đề ra. Qua đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, trong số 12 chỉ tiêu đã hoàn thành, có 7 chỉ tiêu vượt và 5 chỉ tiêu đạt mục tiêu kế hoạch.

Như vậy, so với số đã báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8, tăng thêm 2 chỉ tiêu vượt kế hoạch, gồm: (i) tốc độ tăng GDP đạt 7,02% *(số đã báo cáo là khoảng 6,8%)* và (ii) tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 8,4% *(số đã báo cáo là khoảng 7,9%)*. Ngoài ra, có thêm 4 chỉ tiêu đạt kết quả tích cực hơn, gồm: (i) tỷ lệ xuất siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 4,21% *(số đã báo cáo là 0,4%)*; (ii) tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 33,9% GDP *(số đã báo cáo là 33,8%)*; (iii) tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị là 2,93% *(số đã báo cáo là 3,12%)*; (iv) tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 90% *(số đã báo cáo là 89%)*. Cụ thể:

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị | Kế hoạch năm 2019 | Ước thực hiện năm 2019 | Đánhgiá lại |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số đã báo cáo Quốc hội | Số thực hiện đánh giá lại |
| 1.  | Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) | % | 6,6-6,8 | 6,8 | 7,02 | Vượt |
| 2.  | Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân | % | Khoảng 4 | 2,7-3 | 2,79 | Vượt |
| 3.  | Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu | % | 7-8 | 7,9 | 8,4 | Vượt |
| 4.  | Tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu | % | Dưới 3% | Xuất siêu 0,4% | Xuất siêu4,21% | Vượt |
| 5.  | Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội so GDP | % | 33-34 | 33,8 | 33,9% | Vượt |
| 6.  | Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều | điểm % | 1-1,5 | 1-1,5 | 1,3 | Đạt |
| - Trong đó: Giảm tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo | điểm % | 4 | Trên 4 | 5 |
| 7.  | Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị | % | Dưới 4% | 3,12 | 2,93 | Đạt |
| 8.  | Tỷ lệ lao động qua đào tạo | % | 60-62 | 61-62 | 61,2 | Đạt |
| - Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ | % | 24-24,5 | Khoảng 24 | 24 |
| 9.  | Số giường bệnh trên 1 vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) | giường bệnh | 27 | 27,5 | 27,5 | Vượt |
| 10.  | Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế | % | 88,1 | 89,3 | 90% | Vượt |
| 11.  | Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường | % | 89 | 89 | 89 | Đạt |
| 12.  | Tỷ lệ che phủ rừng | % | 41,85 | 41,85 | 41,85 | Đạt |

**II. VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019**

***1. Quy mô kinh tế tiếp tục được mở rộng, tăng trưởng kinh tế đạt khá cao, kinh tế vĩ mô duy trì ổn định***

Quy mô GDP và GDP bình quân đầu người tăng lên, đạt khoảng 267 tỷ USD và gần 2.800 USD (năm 2018 đạt 245,2 tỷ USD và khoảng 2.590 USD). Tốc độ tăng GDP đạt 7,02% *(tăng so với số đã báo cáo là 6,8%)*, vượt mục tiêu Quốc hội đề ra, thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao của khu vực và quốc tế.

Kinh tế vĩ mô duy trì ổn định, lạm phát tiếp tục được kiểm soát ở mức thấp, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) được kiểm soát tốt, CPI bình quân năm 2019 tăng 2,79% *(số đã báo cáo là 2,7-3%),* thấp hơn mục tiêu đề ra và thấp nhất trong 3 năm qua. Các chỉ tiêu tiền tệ, tín dụng diễn biến tích cực, phù hợp với định hướng điều hành, tỷ lệ nợ xấu và các khoản tiềm ẩn trở thành nợ xấu[[39]](#footnote-39) ở mức 4,43% *(giảm so với số đã báo cáo là 5,39%)*, nợ xấu nội bảng khoảng 1,63%.

Thu ngân sách nhà nước vượt dự toán 9,9% *(tăng so với số đã báo cáo là 3,3%)*. Cơ cấu thu, chi ngân sách nhà nước chuyển biến tích cực, tỷ trọng thu nội địa tăng, đạt mức 82,1% (năm 2018 là 80,6%), tỷ trọng chi đầu tư phát triển đạt 29,2%[[40]](#footnote-40) (năm 2018 là 29,4%); bội chi ngân sách nhà nước được kiểm soát, bằng 3,47% GDP *(số đã báo cáo là khoảng 3,4%)*. Nợ công giảm còn 54,7% GDP, nợ Chính phủ khoảng 47,7% GDP, nợ nước ngoài của quốc gia khoảng 47% GDP *(số đã báo cáo lần lượt là: 57%; 50%; 46%)*.

Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 33,9% GDP *(số đã báo cáo là 33,8% GDP)*. Trong đó, đầu tư của khu vực ngoài Nhà nước là chủ yếu, chiếm tỷ trọng 46% tổng vốn đầu tư toàn xã hội *(số đã báo cáo là 45,3%)*, phù hợp với định hướng cơ cấu lại đầu tư công và giảm dần sở hữu Nhà nước tại các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế, tạo động lực thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước và sự phát triển của kinh tế tư nhân. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài tăng mạnh, đạt 38 tỷ USD, tăng 7,2% (năm 2018 giảm 2%), vốn thực hiện đạt 20,4 tỷ USD (năm 2018 đạt 19,1 tỷ USD). Hiệu quả đầu tư được cải thiện, hệ số ICOR năm 2019 khoảng 6,07, bình quân giai đoạn 2016-2019 giảm còn 6,14 (giai đoạn 2011-2015 là 6,25).

Trong bối cảnh thương mại toàn cầu suy giảm, xuất, nhập khẩu hàng hóa vẫn tăng và đạt trên 517 tỷ USD *(giảm so với số đã báo cáo là 525 tỷ USD)*, và cán cân thương mại duy trì trạng thái tích cực, xuất siêu năm thứ 4 liên tiếp với mức thặng dư trên 11 tỷ USD, chiếm 4,2% kim ngạch xuất khẩu *(tăng so với số đã báo cáo là thặng dư khoảng 1 tỷ USD và chiếm 0,4% kim ngạch xuất khẩu)*. Đáng chú ý, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu đạt 264,2 tỷ USD, tăng 8,4% *(tăng so với số đã báo cáo là 263 tỷ USD và tăng 7,9%)*, vượt mục tiêu đề ra (7-8%), trong đó xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước tăng mạnh (21,9%) và cao hơn nhiều so với khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (3%).

***2. Cơ cấu lại nền kinh tế thực chất hơn, năng suất lao động và chất lượng tăng trưởng tiếp tục được cải thiện, các ngành, lĩnh vực chủ yếu vẫn phát triển ổn định, tích cực***

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển biến tích cực, đúng hướng, tỷ trọng các ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong GDP ngày càng cao, chiếm khoảng 76,1% (năm 2018 là 75,4%). Chất lượng tăng trưởng được cải thiện, tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đạt 46,1% và năng suất lao động tăng 6,2% *(tăng so với số đã báo cáo là 5,9%)*, là mức tăng cao nhất trong 4 năm qua.

Sản xuất công nghiệp tăng mạnh, tăng trưởng đạt gần 8,9%. Chuyển dịch cơ cấu nội ngành theo hướng tích cực, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo trở thành đầu tàu phát triển của toàn ngành, công nghiệp điện phát triển ổn định, bảo đảm nhu cầu phát triển của kinh tế - xã hội. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tuy gặp nhiều khó khăn[[41]](#footnote-41) nhưng cả năm vẫn đạt mức tăng trưởng trên 2%. Xây dựng nông thôn mới đạt kết quả vượt bậc, cả nước có 54% số xã và 111 huyện đạt chuẩn nông thôn mới *(tăng so với số đã báo cáo là 52-53% số xã và 95 huyện)*. Khu vực dịch vụ duy trì đà tăng khá cao, đạt mức 7,3%; sức mua được duy trì, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 11,8% *(số đã báo cáo là 11-12%)*. Ngành du lịch thu hút trên 18 triệu lượt khách quốc tế, tăng 16,2% (*số đã báo cáo là 16,1%)*. Ngành vận tải phát triển ổn định, số lượt hành khách vận chuyển tăng 11,2%; số lượng hành khách luân chuyển tăng 10,9%; khối lượng hàng hóa vận chuyển tăng 9,7%; khối lượng hàng hóa luân chuyển tăng 7,8% *(số đã báo cáo lần lượt là 11%; 10,5%; 10% và 7,5%)*. Các chỉ số tăng trưởng của các lĩnh vực ngành thông tin và truyền thông đều được các tổ chức quốc tế đánh giá cao[[42]](#footnote-42).

Môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện, năng lực cạnh tranh quốc gia tăng 10 bậc[[43]](#footnote-43). Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng mạnh, đạt trên 138 nghìn doanh nghiệp *(số đã báo cáo là trên 134 nghìn doanh nghiệp)*, tỷ trọng vốn đăng ký bình quân/doanh nghiệp đạt 12,5 tỷ đồng *(số đã báo cáo là 11,2 tỷ đồng)*. Tiếp tục tập trung xử lý các dự án, doanh nghiệp thua lỗ, thất thoát lớn[[44]](#footnote-44).

***3. Văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, giảm nghèo đạt kết quả tích cực, đời sống nhân dân được nâng lên***

Chất lượng giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp được nâng lên, đào tạo gắn kết với nhu cầu của thị trường, doanh nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 61,2% *(số đã báo cáo là 61-62%)*; số người có việc làm tăng lên, tỷ lệ thất nghiệp giảm, trong đó tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị là 2,93% *(giảm so với số đã báo cáo là 3,12%)*. Các giải pháp xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ được tiếp tục hoàn thiện.

Tổ chức nghiêm túc kỳ thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng; xử lý nghiêm gian lận trong thi cử. Ban hành một số chính sách quan trọng về phát triển giáo dục và đào tạo[[45]](#footnote-45), công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm và trung cấp sư phạm tiếp tục được đẩy mạnh[[46]](#footnote-46). Chú trọng công tác giáo dục, đào tạo cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

Khoa học công nghệ được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực; ban hành một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghệ lần thứ tư. Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển mạnh; hệ thống bảo hộ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ ngày càng hoàn thiện, phù hợp với cam kết quốc tế. Phát huy hiệu quả các quỹ khoa học và công nghệ, thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng và đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp, góp phần tạo ra các sản phẩm, hàng hóa có chất lượng cao phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.[[47]](#footnote-47)

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được chú trọng, cơ bản gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; chất lượng cuộc sống của nhân dân tiếp tục được cải thiện rõ rệt. Các chính sách đối với người có công, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững được các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả. Đã phát triển khoảng 4.110 căn nhà ở xã hội với tổng diện tích xây dựng khoảng 205 nghìn m2 sàn. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm 1,3%, trong đó các huyện nghèo giảm 5%, đạt mục tiêu đề ra.

Chất lượng dịch vụ y tế tiếp tục được nâng lên; các hoạt động nâng cao chất lượng dân số, nâng cao sức khỏe và phòng, chống các yếu tố nguy cơ cho sức khỏe được đẩy mạnh; y tế cơ sở được tăng cường; làm tốt công tác y tế dự phòng; chú trọng vệ sinh an toàn thực phẩm. Năm 2019 đã đạt 8,6 bác sỹ và 27,5 giường bệnh trên 1 vạn dân; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 90% *(tăng so với số đã báo cáo là 89,3%)*, vượt mục tiêu đề ra.

Tổ chức trang trọng, ý nghĩa các hoạt động kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chú trọng các cuộc vận động, phong trào toàn dân xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và đời sống văn hóa. Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật được tổ chức sôi nổi, rộng khắp; làm tốt công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch, dịch vụ. Thể dục, thể thao được chú trọng; thể thao thành tích cao đạt nhiều kết quả tích cực, ấn tượng.

Huy động các nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, góp phần thay đổi diện mạo vùng dân tộc thiểu số, miền núi và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào. Thực hiện tốt các chính sách tôn giáo, tín ngưỡng; tổ chức thành công đại lễ Phật đản VESAK Liên hợp quốc năm 2019 và Hội nghị gặp mặt các chức sắc tôn giáo tiêu biểu toàn quốc. Chú trọng công tác chăm sóc người cao tuổi và bảo vệ trẻ em; xử lý nghiêm các hành vi xâm hại, bạo lực trẻ em. Tăng cường công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, nhất là cai nghiện ma túy.

Lĩnh vực báo chí, truyền thông đã phản ánh đúng dòng chảy của xã hội, góp phần tạo sự đồng thuận và niềm tin của xã hội. Triển khai quyết liệt Đề án Quy hoạch mạng lưới báo chí toàn quốc; xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số quốc gia. Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, ngăn chặn thông tin xấu, độc trên mạng. Chỉ số xếp hạng về an toàn thông tin mạng của Việt Nam xếp thứ 50 trên thế giới, trên tổng số 175 hạng của 194 quốc gia.

***4. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu được chú trọng***

Nhận thức về trách nhiệm bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên có những chuyển biến mạnh mẽ; độ che phủ rừng đạt 41,85%. Toàn xã hội vào cuộc hưởng ứng các phong trào giảm thiểu rác thải nhựa. Tích cực triển khai công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ. Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu[[48]](#footnote-48) đạt kết quả tích cực; tiếp tục ưu tiên bố trí nguồn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội, trong đó cơ bản bảo đảm nguồn vốn ngân sách nhà nước triển khai các công trình sạt lở cấp bách; tích cực chuẩn bị đầu tư một số công trình quan trọng khác kết nối vùng.

***5. Cải cách hành chính, xây dựng hệ thống pháp luật, phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiếp tục được chỉ đạo quyết liệt và tạo được chuyển biến rõ rệt***

Tích cực thực hiện Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2019, giảm nợ đọng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; sửa đổi các quy định pháp luật hiện hành chưa phù hợp. Kỳ họp thứ 7 và thứ 8 của Quốc hội đã thông qua 18 dự án Luật, Bộ Luật[[49]](#footnote-49) và nhiều Nghị quyết là cơ sở pháp lý quan trọng, kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

Đẩy mạnh cải cách bộ máy nhà nước tinh gọn, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy theo tinh thần các Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội. Đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm và nêu gương của người đứng đầu. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo được tập trung thực hiện. Làm tốt công tác kiểm tra, kiểm toán; ban hành kết luận thanh tra nhiều vụ việc phức tạp, nghiêm trọng; nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, bổ trợ tư pháp. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng. Điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh các vụ án kinh tế, tham nhũng nghiêm trọng; tập trung phòng, chống và xử lý nghiêm các vụ việc buôn lậu, gian lận thương mại.

***6. Tiếp tục giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội***

Quốc phòng, an ninh được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Chú trọng xây dựng khu vực phòng thủ, tăng cường tiềm lực quốc phòng, củng cố nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; ngăn chặn kịp thời các hoạt động, âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Quyết liệt đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; triệt phá nhiều vụ án lớn; giảm tai nạn giao thông. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh, bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích chính đáng của Việt Nam, nhất là trên Biển Đông.

Mở rộng và đưa quan hệ với nhiều nước đi vào chiều sâu, hiệu quả và thực chất hơn, tăng cường tin cậy và đan xen lợi ích. Tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và nhiều hội nghị, sự kiện quốc tế lớn. Hội nhập quốc tế được đẩy mạnh; đối ngoại đa phương được triển khai chủ động, tích cực, đạt nhiều kết quả quan trọng; tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ - Triều (lần thứ hai); tích cực triển khai thực hiện Hiệp định CPTPP, ký chính thức Hiệp định EVFTA và EVIPA; trúng cử Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc với số phiếu gần như tuyệt đối; tiếp nhận vai trò Chủ tịch ASEAN năm 2020, Chủ tịch AIPA lần thứ 41. Khẳng định vị thế, uy tín và đóng góp có trách nhiệm của Việt Nam trên trường quốc tế. Thực hiện tốt bảo hộ công dân, ngư dân; ngoại giao văn hóa, công tác người Việt Nam ở nước ngoài và thông tin đối ngoại đạt nhiều kết quả tích cực.

**III. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

Bên cạnh kết quả đạt được, nền kinh tế vẫn còn những hạn chế, yếu kém và tiếp tục gặp những khó khăn, thách thức. Kinh tế vĩ mô ổn định nhưng một số yếu tố chưa thực sự vững chắc. Tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công chậm. Khu vực nông nghiệp gặp nhiều khó khăn. Chất lượng dịch vụ cải thiện chậm. Phát triển kết cấu hạ tầng và đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu. Cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước còn chậm.

Đời sống của một bộ phận dân cư còn khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bị thiên tai. Kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững. Khắc phục quá tải bệnh viện còn chậm; chất lượng y tế cơ sở chưa cao. Tình trạng bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, bạo lực gia đình… còn xảy ra ở một số địa phương. Ô nhiễm môi trường nhiều nơi vẫn diễn biến phức tạp, đặc biệt là ô nhiễm không khí tại một số thành phố. Thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng nặng nề trong khi nguồn lực còn hạn chế.

Công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật còn bất cập; thực thi pháp luật nhiều nơi chưa nghiêm. Cải cách thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực chưa thực chất. Khiếu kiện về đất đai vẫn còn bức xúc ở một số địa phương. Tình hình trật tự an toàn xã hội, tội phạm trên một số địa bàn diễn biến phức tạp. Số người chết và bị thương vì tai nạn giao thông vẫn ở mức cao. Tình trạng tin giả, xấu, độc trên mạng xã hội còn nhiều. Bảo vệ chủ quyền biển đảo gặp nhiều khó khăn, thách thức. Chưa khai thác tốt những cơ hội và lợi ích của các hiệp định thương mại tự do cho phát triển đất nước. Việc duy trì môi trường hòa bình, ổn định, bảo vệ chủ quyền biển đảo gặp nhiều thách thức, khó khăn do biến chuyển phức tạp, khó lường của tình hình quốc tế. Việc tranh thủ các cơ hội, lợi ích của các FTA đã ký còn hạn chế, bất cập.

**Phần thứ hai**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020 TRONG NHỮNG THÁNG ĐẦU NĂM**

Thực hiện Kết luận của Trung ương, các Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, ngày 01/01/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và Nghị quyết số 02/NQ-CP về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020.

Năm 2020 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, kế thừa những kết quả quan trọng và toàn diện đã đạt được, phát huy mạnh mẽ tinh thần đổi mới, thành tựu tích cực trong công tác chỉ đạo, điều hành từ đầu nhiệm kỳ, Chính phủ xác định phương châm hành động của năm 2020 là ***"Kỷ cương, liêm chính, hành động, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả"*** với quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, góp phần hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020.

Nhìn chung, trong Quý I/2020, các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương đã tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP, các nghị quyết chuyên đề của Chính phủ và Chỉ thị số 11/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương đã kịp thời kiểm soát ứng phó, hạn chế các tác động tiêu cực của dịch bệnh đến nền kinh tế, ổn định tâm lý xã hội, hỗ trợ duy trì sản xuất, kinh doanh, cơ bản đáp ứng yêu cầu về y tế, kinh tế, xã hội và đối ngoại trong bối cảnh khó khăn của dịch.

Ngay trong tháng 3, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 01/TT-NHNN cho phép miễn, giảm lãi, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, không chuyển nhóm nợ, tiếp tục cho vay mới cho khách hàng bị ảnh hưởng, tập trung vào doanh nghiệp thuộc lĩnh vực xuất nhập khẩu, nông nghiệp, nông thôn, vận tải, du lịch, dệt may, da giày, linh kiện điện tử. Các tổ chức tín dụng đã triển khai các chương trình cho vay lãi suất ưu đãi đối với các dự án, phương án có hiệu quả, tạo điều kiện về vốn cho khách hàng tiếp tục duy trì, phục hồi sản xuất, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Bộ Tài chính đã thực hiện miễn thuế nhập khẩu đối với các mặt hàng khẩu trang y tế, nước rửa tay sát trùng, nước sát trùng, nguyên liệu sản xuất khẩu trang y tế, vật tư và thiết bị y tế khác. Bộ Giao thông vận tải đã chỉ đạo Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam (ACV) miễn, giảm giá nhiều dịch vụ hàng không cho tất cả các hãng hàng không (bao gồm cả hãng hàng không quốc tế và hãng hàng không nội địa) đang sử dụng các dịch vụ tại các cảng hàng không của ACV từ ngày 01/3/2020 đến hết tháng 8/2020.

Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã thành lập Ban Chỉ đạo về phòng chống dịch, ban hành kế hoạch ứng phó dịch bệnh Covid-19 trong ngành. Đồng thời, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cũng rà soát, nắm chắc tình hình lao động, việc làm để có giải pháp hỗ trợ, cung ứng lao động, góp phần ổn định sản xuất; thực hiện các chính sách đối với người lao động bị ảnh hưởng khi doanh nghiệp bị đình trệ sản xuất, kinh doanh do dịch bệnh.

Trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát mạnh mẽ, diễn biến phức tạp trên toàn cầu, kinh tế thế giới suy giảm nhanh và ngày càng nghiêm trọng, bức tranh kinh tế - xã hội Việt Nam quý I duy trì được ổn định là nhờ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước. Kinh tế quý I năm nay tuy chỉ đạt mức tăng trưởng 3,82%, thấp nhất trong 10 năm qua nhưng trong bối cảnh hiện nay, đây là mức tăng trưởng khá so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn và dịch bệnh nhưng duy trì được mức tăng trưởng dương. Công nghiệp chế biến, chế tạo tuy không tăng cao nhưng tiếp tục giữ vai trò là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế quý I. Cung cầu hàng hóa trong nước được bảo đảm, tiêu dùng và xuất khẩu tăng nhẹ. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công được cải thiện, đạt 13,09% kế hoạch (cùng kỳ 12,97%). Cân đối ngân sách trung ương và ngân sách các cấp địa phương được đảm bảo. Công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống, sức khỏe nhân dân được bảo đảm, ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đã tăng chi cho các hoạt động y tế, bảo đảm vệ sinh môi trường và các hoạt động hỗ trợ kiểm soát, phòng, chống dịch Covid-19. Ngành giáo dục tiếp tục thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học 2019 - 2020; hướng dẫn các cơ sở đào tạo triển khai đào tạo từ xa.

Bước sang quý II, kinh tế - xã hội Việt Nam dự kiến phải đối mặt với nhiều thách thức, nhất là nền kinh tế nước ta có độ mở lớn nên chịu tác động đan xen nhiều mặt bởi tình hình kinh tế quốc tế ngày càng phức tạp, khó lường. Dịch Covid-19 đang diễn biến rất nhanh, khó dự báo thời điểm đỉnh dịch và thời điểm kết thúc, ảnh hưởng nặng nề đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Doanh nghiệp đứng trước nguy cơ thiếu nguyên liệu sản xuất, thu hẹp quy mô và tạm dừng hoạt động. Các ngành thương mại, du lịch, vận tải và xuất nhập khẩu gặp nhiều khó khăn do chịu tác động trực tiếp của dịch bệnh. Áp lực kiểm soát lạm phát, tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm tăng cao sẽ ảnh hưởng đến an sinh xã hội. Do đó, đòi hỏi cần có sự chung sức, đồng lòng của Chính phủ, doanh nghiệp và người dân, sự hỗ trợ và chia sẻ gánh vác trách nhiệm giữa các đoàn thể trong nước trong giai đoạn khó khăn này. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương cần tích cực hơn nữa trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các Nghị quyết của Chính phủ và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

Một số tình hình cụ thể như sau:

**I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ I NĂM 2020**

**1. Về tăng trưởng kinh tế và tình hình sản xuất kinh doanh các ngành, lĩnh vực chủ yếu**

Trước tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, tinh thần chỉ đạo chung của Chính phủ đặt việc phòng, chống, dập dịch, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho nhân dân là nhiệm vụ ưu tiên, quan trọng hàng đầu, không vì mục tiêu kinh tế làm ảnh hưởng đến mục tiêu phòng, chống, khống chế dịch bệnh. Bên cạnh đó đã thực hiện đồng thời nhiều biện pháp tháo gỡ khó khăn, duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ các đối tượng, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch, bảo đảm an sinh xã hội, nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 đã đề ra. Trong bối cảnh hoạt động sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn, tăng trưởng GDP quý I năm 2020 đạt thấp (3,82%) so với cùng kỳ các năm trước[[50]](#footnote-50), tuy nhiên, đây là mức tăng trưởng khá trong bối cảnh dịch Covid-19 và đà suy thoái kinh tế thế giới.

*- Về nông, lâm nghiệp và thủy sản:* Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng thấp do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, dịch Covid-19 và dịch tả lợn châu Phi, chỉ tăng 0,08% (cùng kỳ tăng 2,68%). Ngành nông nghiệp tăng trưởng âm (-1,17%), chỉ cao hơn mức tăng trưởng của quý I năm 2016 (-2,69%) trong giai đoạn 2011-2020[[51]](#footnote-51), giá trị xuất khẩu nhiều mặt hàng nông sản giảm, như: rau quả; cà phê; chè; sắn và sản phẩm của sắn;... Tăng trưởng ngành lâm nghiệp đạt 5,03%, diện tích rừng trồng mới tập trung cả nước quý I đạt khoảng 32,6 nghìn ha, tăng 2,8% so với cùng kỳ năm 2019; diện tích rừng bị thiệt hại khoảng 348,3 ha, gấp 2,3 lần so với cùng kỳ năm trước, trong đó: diện tích rừng bị cháy là 217,1 ha, gấp gần 4 lần, diện tích rừng bị chặt phá là 131,2 ha, tăng 37% so với cùng kỳ năm 2019. Hiện nay, nhiều tỉnh tại khu vực phía Nam đang trong tình trạng cảnh báo cháy rừng cấp V (cấp nguy hiểm cao). Công tác bảo vệ rừng được các cấp, các ngành và các địa phương đặc biệt quan tâm. Tăng trưởng ngành thủy sản đạt 2,79%, thấp hơn mức tăng cùng kỳ của năm 2019 (5,42%) và năm 2018 (4,96%). Nuôi trồng thủy sản đang đứng trước nhiều thách thức do tác động của dịch Covid-19 tới sản xuất và xuất khẩu thủy sản, hạn hán, xâm nhập mặn ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đã ảnh hưởng đến môi trường sống của các loại thủy sản nước ngọt, nước lợ. Sản lượng thủy sản Quý I năm 2020 ước đạt 1.503,1 nghìn tấn, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: sản lượng khai thác thủy sản ước 841 nghìn tấn, tăng 1,9%; sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 662,1 nghìn tấn, tăng 2,1%. Thẻ vàng xuất khẩu thủy sản khai thác biển do Ủy ban châu Âu đưa ra chưa được gỡ bỏ. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng thời tiết trên biển tương đối thuận lợi, giá nhiên liệu giảm; các ưu đãi của Hiệp định CPTTP và EVFTA, mức thuế chống bán phá giá vào thị trường Hoa Kỳ giảm, kết quả công nhận tương đương về hệ thống quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm trên cá tra và các sản phẩm Silurifomes do Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ công bố là cơ sở thuận lợi giúp cho sản phẩm thủy sản của Việt Nam.

*- Về công nghiệp và xây dựng:* Tăng trưởng toàn ngành công nghiệp đạt 5,28%, mức tăng cùng kỳ của năm 2019 (9%) và năm 2018 (10,45%), trong đó: công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,12%, chỉ cao hơn mức tăng cùng kỳ của năm 2013 (4,38%) và năm 2014 (5,97%) trong giai đoạn 2011-2020[[52]](#footnote-52); sản xuất và phân phối điện tăng trưởng ổn định, tăng trưởng đạt 7,46%; ngành khai khoáng tăng trưởng âm (-3,18%) do sản lượng khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm[[53]](#footnote-53). Sản xuất công nghiệp tăng chậm lại do tác động của dịch Covid-19 dẫn đến tình trạng “khó khăn kép” về nguyên liệu đầu vào cho sản xuất và thị trường xuất khẩu, tiêu thụ hàng hóa, nhất là ngành chế biến, chế tạo, sản xuất, xuất khẩu sử dụng nhiều nguyên, vật liệu, phụ kiện xuất xứ từ nước ngoài và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động, sản xuất ở Việt Nam[[54]](#footnote-54). Tăng trưởng ngành xây dựng đạt 4,37%, chỉ cao hơn mức tăng cùng kỳ của năm 2011 (0,35%) và năm 2012 (1,18%) trong giai đoạn 2011-2020[[55]](#footnote-55). Tính chung lại, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,15%.

*- Về dịch vụ:* Các ngành dịch vụ chịu chịu tác động mạnh nhất từ dịch Covid-19, tăng trưởng khu vực dịch vụ chỉ đạt 3,27%, thấp nhất so với cùng kỳ các năm 2011-2020[[56]](#footnote-56) và thấp hơn mức tăng trưởng chung.

Tiêu dùng tăng trưởng chậm do tâm lý lo ngại của Nhân dân khi chống dịch, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng thấp so với cùng kỳ năm trước (4,7%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 1,6% (cùng kỳ năm 2019 tăng 9,3%), trong đó: doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 985,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 79,1% tổng mức và tăng 7,7% so với cùng kỳ năm 2019 nhờ hình thức mua sắm trực tuyến được người tiêu dùng ưa chuộng trong thời gian gần đây. Nguồn cung hàng hóa dồi dào, không có tình trạng thiếu hàng, sốt giá. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 126,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 10,1% và giảm 9,6%; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 7,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,6% và giảm 27,8% (cùng kỳ năm 2019 tăng 13,2%).

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, khách đến từ thị trường châu Á, đặc biệt là Trung Quốc, Hàn Quốc giảm mạnh. Đối với thị trường châu Âu, khách du lịch cũng giảm do các chính sách cắt giảm chuyến bay. Các thị trường khác như châu Mỹ, châu Úc cũng có chiều hướng giảm do dịch bệnh cũng như khó khăn trong quá trình đi lại giữa các quốc gia. Thu hút khách quốc tế giảm mạnh, tính chung quý I, tổng lượng khách quốc tế đến nước ta đạt 3,69 triệu lượt người, giảm 18,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khách đến từ hầu hết các thị trường đều giảm, trong đó các thị trường lớn như Trung Quốc (giảm 31,9% so với cùng kỳ năm 2019), Hàn Quốc (giảm 26,1%), Nhật Bản (giảm 14,1%), Mỹ (giảm 21,4%),Úc (giảm 15%), châu Âu (giảm 3,1%).

Nhu cầu vận chuyển hàng hóa, hành khách giảm mạnh do dịch bệnh đang diễn biến phức tạp. Các hãng hàng không dừng khai thác một số chặng bay, vận tải đường bộ cũng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19. Vận tải hành khách chịu ảnh hưởng lớn do tác động của các vận động, khuyến cáo về phòng chống dịch bệnh cùng với việc tạm dừng cấp thị thực cho người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam. Tuy nhiên, từ giữa tháng 3, các hoạt động vận tải hàng hóa tại các cửa khẩu, biên giới với Trung Quốc bắt đầu được thông quan thuận lợi hơn so với đầu mùa dịch. Tính chung quý I, vận tải hàng hóa đạt 435,6 triệu tấn, tăng 1,1% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm trước tăng 8,6%) và 84,4 tỷ tấn.km, tăng 0,1% (cùng kỳ năm trước tăng 6,5%), vận tải hành khách đạt 1.190,7 triệu lượt khách, giảm 6,1% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm trước tăng 10,8%) và 55,9 tỷ lượt khách.km, giảm 8% (cùng kỳ năm trước tăng 10%).

*- Về xuất, nhập khẩu hàng hóa:* Tốc độ tăng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa giảm mạnh do dịch Covid-19 lây lan mạnh ở các nước đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, EU và Hoa Kỳ ảnh hưởng đến kim ngạch xuất, nhập khẩu của nhiều mặt hàng. Tuy nhiên, cán cân thương mại hàng hóa tiếp tục xuất siêu 2,8 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 1,5 tỷ USD), trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 4,4 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 7,2 tỷ USD. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước đạt 59,08 tỷ USD, tăng 0,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 18,65 tỷ USD, tăng 8,7%, chiếm 31,6% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 40,43 tỷ USD, giảm 2,9%, chiếm 68,4%. Hoa Kỳ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 15,5 tỷ USD, tăng 16,2% so với cùng kỳ năm trước; tiếp đến là Trung Quốc đạt 8,4 tỷ USD, tăng 11,5% (do mặt hàng điện thoại và linh kiện tăng 187,5%); xuất khẩu vào thị trường EU đạt 7,5 tỷ USD, giảm 14,9%; xuất khẩu vào thị trường ASEAN đạt 6 tỷ USD, giảm 5,2%; xuất khẩu vào thị trường Nhật Bản đạt 4,8 tỷ USD, tăng 3,5%; xuất khẩu vào thị trường Hàn Quốc đạt 4,5 tỷ USD, giảm 2,7%. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 56,26 tỷ USD, giảm 1,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 23,08 tỷ USD, giảm 3,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 33,18 tỷ USD, giảm 0,8%. Các thị trường nhập khẩu chủ yếu là Trung Quốc với kim ngạch đạt 13,3 tỷ USD, giảm 18% so với cùng kỳ năm trước; nhập khẩu từ Hàn Quốc đạt 11,7 tỷ USD, tăng 2,4%; nhập khẩu từ ASEAN đạt 7,2 tỷ USD, giảm 8,3%; nhập khẩu từ Nhật Bản đạt 4,9 tỷ USD, tăng 15,8%; nhập khẩu từ EU đạt 3,4 tỷ USD, tăng 5,2% và nhập khẩu từ Hoa Kỳ đạt 3,4 tỷ USD, tăng 13%.

*- Về tình hình hoạt động của doanh nghiệp:* Các số liệu về tình hình đăng ký doanh nghiệp Quý I/2020 cho thấy, những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp. Thể hiện ở mức gia tăng thấp của số doanh nghiệp thành lập mới, việc giảm sút về số vốn bổ sung hoặc cam kết đưa vào kinh doanh, quy mô doanh nghiệp và sự gia tăng mạnh mẽ của số doanh nghiệp ngừng hoạt động trong ngắn hạn. Với những diễn biến ngày càng phức tạp của dịch bệnh Covid-19 gây ra cùng với tác động cộng hưởng từ những yếu tố khác, số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong Quý I/2020 có xu hướng chững lại, tỷ lệ gia tăng thấp hơn nhiều so với cùng kỳ các năm trước. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong quý I có xu hướng chững lại. Tính chung quý I, cả nước có 29,7 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 351,4 nghìn tỷ đồng[[57]](#footnote-57), tăng 4,4% về số doanh nghiệp, giảm 6,4% về vốn đăng ký[[58]](#footnote-58) so với cùng kỳ năm trước. Tính cả số vốn đăng ký tăng thêm của các doanh nghiệp là 552.419 tỷ đồng (giảm 23,5%), tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong Quý I đạt khoảng 903.788 tỷ đồng, giảm 17,7%. Tổng lượng vốn đăng ký tăng thêm của các doanh nghiệp đang hoạt động giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước cho thấy tâm lý của các nhà đầu tư và chủ doanh nghiệp đã bị ảnh hưởng lớn bởi tình hình phức tạp của dịch bệnh Covid-19, doanh nghiệp đang e ngại trong việc đầu tư thêm vốn vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng số lao động đăng ký của các doanh nghiệp thành lập mới trong Quý I năm 2020 là 243.711 lao động, giảm 23,3%. Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động là 14,8 nghìn doanh nghiệp, giảm 1,6%, trong khi tỷ lệ này của cùng kỳ năm 2019 tăng đến 78,1%. Đây là điều đáng lo ngại bởi theo ghi nhận hàng năm thì khoảng thời gian quý I thường là lúc các doanh nghiệp lên kế hoạch kinh doanh cho một năm tài chính mới, do đó, tỷ lệ doanh nghiệp quay trở lại hoạt động thời gian này sẽ nhiều nhất. Tuy nhiên, do dịch bệnh vẫn chưa được kiểm soát nên doanh nghiệp vẫn đang chần chừ, nghe ngóng thông tin để có phương án tối ưu nhất. Tình hình doanh nghiệp rút khỏi thị trường thể hiện rõ xu hướng của doanh nghiệp hiện nay, đó là tâm lý nghe ngóng, chờ đợi, “đóng băng” hoặc đưa doanh nghiệp vào tình trạng “ngủ đông” để xem xét tình hình tiến triển của dịch bệnh, rồi quyết định tiếp tục kinh doanh hay đóng cửa doanh nghiệp, chưa đóng cửa doanh nghiệp hoàn toàn ở thời điểm này. Điều này thể hiện ở sự gia tăng mạnh về số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh trong ngắn hạn và giảm về số doanh nghiệp giải thể, chờ giải thể. Trong quý I, có gần 34,9 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường (tăng 2,0% so với cùng kỳ năm trước), bao gồm: 18,6 nghìn doanh nghiệp, tăng 26% so với cùng kỳ năm trước[[59]](#footnote-59); 12,2 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, giảm 20,6%, 4,1 nghìn doanh nghiệp[[60]](#footnote-60) hoàn tất thủ tục giải thể, (giảm 0,02%).

**2. Về tình hình kinh tế vĩ mô**

*- Về giá cả, lạm phát:* Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), lạm phát cơ bản 3 tháng đầu năm xu hướng giảm[[61]](#footnote-61), tuy nhiên tính chung quý I, tốc độ tăng CPI bình quân còn ở mức cao, tăng 5,56% so với bình quân cùng kỳ và lạm phát cơ bản bình quân tăng 3,05% so với bình quân cùng kỳ. Trong bối cảnh dịch bệnh, giá thiết bị y tế dùng cho công tác phòng chống lây nhiễm dịch (khẩu trang, dung dịch sát khuẩn, chất tẩy rửa..) và thuốc y tế tăng do nhu cầu tiêu dùng tăng. Giá vàng cũng có xu hướng biến động khó lường do tâm lý lo ngại về suy thoái kinh tế. Giá thực phẩm tươi sống, dịch vụ ăn uống ngoài gia đình, dịch vụ du lịch, khách sạn, vui chơi, giải trí sẽ giảm trong ngắn hạn. Giá xăng dầu trong nước có xu hướng giảm theo giá thế giới do nhu cầu giảm và cạnh tranh giữa các quốc gia khai thác dầu mỏ. Tuy nhiên, sau khi hết dịch, giá các mặt hàng lương thực, thực phẩm tươi sống, giá các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu dùng trong gia đình tăng cùng với giá xăng dầu có xu hướng tăng trở lại, cộng hưởng với những tác động tiêu cực về kinh tế, có thể tạo áp lực không nhỏ đẩy lạm phát tăng cao vào thời điểm cuối năm.

*- Về thị trường tiền tệ, hoạt động ngân hàng và thị trường chứng khoán:* Đến ngày 24/3/2020, huy động vốn tăng 0,6% (huy động VND tăng 1,1%, ngoại tệ giảm 4,17%). Trong bối cảnh khó khăn, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã quyết định tăng 0,2%/năm lãi suất tiền gửi dự trữ bắt buộc (từ 0,8%/năm lên 1%/năm), điều chỉnh giảm 0,5-1 điểm phần trăm các mức lãi suất hỗ trợ thanh khoản cho tổ chức tín dụng trong trường hợp tiếp cận vốn từ Ngân hàng Nhà nước[[62]](#footnote-62) để phát tín hiệu mạnh mẽ định hướng điều hành giảm lãi suất; các tổ chức tín dụng đã hưởng ứng giảm lãi suất huy động và lãi suất cho vay[[63]](#footnote-63) và cũng đưa ra nhiều chương trình cho vay lãi suất ưu đãi, tuy nhiên do cầu tín dụng đang ở mức thấp, các doanh nghiệp, khách hàng vay vốn gặp nhiều khó khăn trong tình hình dịch bệnh, tăng trưởng tín dụng dù đã tăng trở lại[[64]](#footnote-64), nhưng mức tăng (0,82%) vẫn thấp hơn nhiều so với cùng kỳ các năm trước[[65]](#footnote-65). Tỷ giá và thị trường ngoại tệ về cơ bản ổn định, tâm lý thị trường không xáo trộn, nhất là cân đối cung, cầu ngoại tệ vẫn khá thuận lợi, thanh khoản thông suốt, các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp được đáp ứng đầy đủ, kịp thời. Đến ngày 26/3/2020, tỷ giá trung tâm ở mức 23.245 VND/USD, tăng 0.39% so với cuối năm 2019; tỷ giá bình quân liên ngân hàng ở quanh mức 23.627 VND/USD, tăng 1,79% so với cuối năm 2019. Đồng Việt Nam tương đối ổn định so với đồng tiền của nhiều đối tác thương mại trong khu vực (đến ngày 26/3/2020 so với cuối năm 2019: CNY giảm giá 1,99 %; SGD giảm 5,96%; MYR giảm 5,55%; THB giảm 9,02%; KRW giảm 6,31%; IDR giảm 14,84%). Thị trường chứng khoán Việt Nam diễn biến cùng chiều với thị trường thế giới, đã có những phiên giảm mạnh[[66]](#footnote-66), Tính đến ngày 27/3/2020, chỉ số VN-Index đạt 696,06 điểm, giảm 27,6% so với cuối năm 2019; mức vốn hóa thị trường giảm 29,2%, tương đương 51,4% GDP[[67]](#footnote-67).

*- Về thu, chi ngân sách nhà nước:* Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp tác động tới sản xuất, kinh doanh và hoạt động xuất nhập khẩu, từ đó ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách Nhà nước trong những tháng đầu năm 2020. Chi ngân sách Nhà nước tập trung bảo đảm các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, y tế, quản lý Nhà nước và thanh toán các khoản nợ đến hạn. Tính chung quý I, tổng thu cân đối ngân sách nhà nước ước đạt 391 nghìn tỷ đồng, bằng khoảng 25,9% dự toán năm và tăng 1,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: thu nội địa ước đạt 324,745 nghìn tỷ đồng, bằng khoảng 25,7% dự toán năm và tăng 3,6%. Tổng chi cân đối ngân sách nhà nước ước đạt 343,1 nghìn tỷ đồng, bằng khoảng 19,6% dự toán năm và tăng 8,7%, trong đó: chi đầu tư phát triển ước đạt 61,6 nghìn tỷ đồng, bằng 13,09% dự toán năm và tăng 31,8%; chi thường xuyên (không bao gồm chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế) ước đạt 246,6 nghìn tỷ đồng, bằng khoảng 23,3% dự toán năm và tăng 4%.

*- Về đầu tư phát triển:* Dịch Covid-19 ảnh hưởng tới nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ, khi khu vực sản xuất bị ảnh hưởng, hoạt động đầu tư sẽ ngay lập tức bị tác động, dẫn tới suy giảm đầu tư của toàn nền kinh tế trong ngắn hạn và tác động tới dài hạn, đặc biệt là đầu tư của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài và khu vực ngoài nhà nước do tâm lý thận trọng, tính toán lại cũng như tình trạng khó khăn, thiệt hại do dịch của các nhà đầu tư. Các nhà đầu tư mới dừng tìm kiếm cơ hội đầu tư, nhất là đầu tư FDI, ảnh hưởng tới thu hút đầu tư trong thời gian tới.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện ước đạt 367,9 nghìn tỷ đồng, bằng khoảng 31% GDP, tăng thấp (2,2%) so với cùng kỳ các năm trước[[68]](#footnote-68). Trong đó, vốn đầu tư khu vực ngoài Nhà nước đạt 166,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 45,2%, tăng 4,2%; vốn khu vực Nhà nước đạt 112,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 30,5%, tăng 5,8%. Kết quả giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước quý I có xu hướng cao hơn so với cùng kỳ năm trước nhưng tăng không đáng kể và chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra. Giải ngân kế hoạch vốn đầu tư năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2020 ước đạt gần 61,6 nghìn tỷ đồng, đạt 13,09% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (cùng kỳ đạt 12,97% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao); trong đó, vốn trong nước đạt gần 58,6 nghìn tỷ đồng (vốn ngân sách trung ương là hơn 17,5 nghìn tỷ đồng, bằng 7,1% kế hoạch được giao; vốn cân đối ngân sách địa phương là gần 41,1 nghìn tỷ đồng, bằng 16,38% kế hoạch được giao), vốn nước ngoài gần 3 nghìn tỷ đồng. Thu hút và giải ngân vốn đầu tư nước ngoài giảm mạnh, tính đến ngày 20/03/2020, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của nhà ĐTNN đạt 8,55 tỷ USD, giảm 20,9% so với cùng kỳ năm 2019; vốn thực hiện ước đạt 3,85 tỷ USD, giảm 6,6%.

**3. Về một số tình hình xã hội**

*- Về lao động, việc làm:* Tình hình lao động, việc làm chịu ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động thấp, thất nghiệp tăng cao. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của cả nước quý I ước tính là 55,3 triệu người, giảm 144,2 nghìn người so với cùng kỳ năm 2019 do trong quý thị trường lao động giảm ở hầu hết các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cả nước và ở các ngành, nghề lao động; tỷ lệ tham gia lực lượng lao động ước đạt 75,4%, giảm 1,3 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước, thấp nhất 10 năm qua. Trong đó, lao động 15 tuổi trở lên đang làm việc trong quý I/2020 ước tính là 54,2 triệu người[[69]](#footnote-69); tỷ lệ thất nghiệp chung của cả nước ước tính là 2,02%, trong đó tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị là 2,95%; khu vực nông thôn là 1,57% (cùng kỳ năm 2019, tỷ lệ thất nghiệp chung cả nước là 2%, trong đó trong đó tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị là 2,95%; khu vực nông thôn là 1,52%). Lực lượng lao động trong độ tuổi lao động quý I ước tính là 48,9 triệu người, tăng 4 nghìn người so với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi quý I là 2,22%, trong đó khu vực thành thị là 3,18%; khu vực nông thôn là 1,73% (cùng kỳ năm 2019, tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi là 2,17%, trong đó khu vực thành thị là 3,11%; khu vực nông thôn là 1,67%).

Hiện nay, cả nước có khoảng 25 triệu lao động làm công hưởng lương, trong đó, 11 triệu lao động trong doanh nghiệp tham gia bảo hiểm xã hội, 10,4 triệu lao động trong doanh nghiệp tham gia bảo hiểm thất nghiệp; khoảng 18 triệu lao động phi chính thức. Tổng hợp báo cáo nhanh của các doanh nghiệp, có khoảng 10% doanh nghiệp phải cắt giảm quy mô sản xuất. Bước sang đầu tháng 3, đặc biệt tuần thứ 2 của tháng 3, khi dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp, số lượng doanh nghiệp phải cắt giảm quy mô sản xuất tăng lên rõ rệt với khoảng trên 15% trong tổng số doanh nghiệp. Đặc biệt tại một số ngành, lĩnh vực như du lịch, lưu trú, nhà hàng cắt giảm từ 70-80%. Tính từ 01/01/2020 đến 26/3/2020, đã có trên 153 nghìn người mất việc làm phải nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp và hàng triệu lao động bị ngừng việc, tập trung vào một số ngành nghề, lĩnh vực như: vận tải, dệt may, da giày, dịch vụ du lịch, lưu trú, ăn uống,… Nếu diễn biến dịch không có thay đổi lớn, ước tính quý II sẽ có trên 250 nghìn lao động trong doanh nghiệp bị mất việc làm và 1,5-2 triệu lao động bị ngừng việc. Trong trường hợp dịch bùng phát mạnh hơn, ước tính quý II sẽ có 400 nghìn lao động trong doanh nghiệp bị mất việc làm và khoảng 3 triệu lao động có nguy cơ bị ngừng việc.

*- Về giáo dục và đào tạo và giáo dục nghề nghiệp:* Ngành Giáo dục đã tập trung triển khai thực hiện sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; hướng dẫn việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông và tiếp tục phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 1 trong cơ sở giáo dục phổ thông[[70]](#footnote-70). Tổng kết công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2019 và triển khai công tác tuyển sinh năm 2020.

Hoạt động giáo dục, đào tạo đang gặp khó khăn do dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trong những tháng đầu năm. Để phòng chống dịch lây lan, đảm bảo sức khỏe cho người dân, hầu hết các địa phương trên cả nước cho học sinh và sinh viên nghỉ học. Quyết định cho học sinh và sinh viên nghỉ học không những ảnh hưởng đến kế hoạch, nền nếp dạy và học của nhà trường, của học sinh, sinh viên mà còn ảnh hưởng đến phụ huynh, đặc biệt là phụ huynh học sinh ở cấp mầm non và tiểu học. Ngành Giáo dục và Đào tạo đã điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học 2019-2020 phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh (điều chỉnh 2 lần); điều chỉnh thi trung học phổ thông quốc gia từ ngày 8-11/8/2020; rà soát, tinh giản nội dung dạy học, triển khai các hình thức dạy học qua Internet và trên truyền hình đảm bảo nội dung chương trình và kiến thức cho học sinh, đặc biệt là học sinh cuối cấp. Các địa phương sẽ căn cứ vào điều kiện thực tiễn để tiến hành điều chỉnh kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm năm học 2019-2020 cho phù hợp.

Đối với giáo dục nghề nghiệp, tính đặc thù là học lý thuyết tại trường kết hợp với thực hành tại xưởng, nhà máy, xí nghiệp nhưng do yêu cầu phòng, chống dịch Covid-19 cần tránh tập trung đông người nên việc tổ chức đào tạo nghề cũng như công tác tuyển sinh thời điểm này gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến kế hoạch đào tạo trong năm học. Ngoài ra, dịch bùng phát còn ảnh hưởng đến đời sống của nhiều giáo viên; mất cân đối thu chi ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; nhiều hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cũng như các hoạt động phong trào hỗ trợ học sinh, sinh viên bị gián đoạn, chậm tiến độ.

*- Về khoa học và công nghệ:* Hệ thống pháp luật về khoa học và công nghệ ngày càng được hoàn thiện, trong đó đang triển khai xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ để trình Quốc hội phù hợp với điều kiện thực tiễn[[71]](#footnote-71).

Trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát, ngành khoa học và công nghệ đã thực hiện nhiều nhiệm vụ ứng phó với dịch Covid-19 như: thường xuyên thu thập những công bố khoa học quốc tế mới nhất được xuất bản về chủng mới của vi rút Corona, bao gồm các nghiên cứu lý thuyết về dịch bệnh, trao đổi kinh nghiệm trong phòng chống, điều trị và bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình nghiên cứu, điều trị và cung cấp truy cập miễn phí phục vụ các bác sĩ, nhân viên y tế và các nhà nghiên cứu trong nước; tổ chức nghiên cứu, triển khai 04 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đột xuất để tập trung nghiên cứu về đặc điểm dịch tễ học và vi rút học, chế tạo bộ sinh phẩm phát hiện, phác đồ điều trị[[72]](#footnote-72),… góp phần nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Trong đó, nhiệm vụ “Nghiên cứu chế tạo bộ sinh phẩm real-time RT-PCR và RT-PCR phát hiện virus corona chủng mới (nCoV)” do Học viện Quân y chủ trì, phối hợp với Công ty cổ phần Công nghệ Việt Á đã thực hiện thành công, đáp ứng nhu cầu cấp bách chống dịch.

Đề án Hệ tri thức Việt số hóa tập trung mọi nguồn lực phát triển ứng dụng hỗ trợ chống dịch Covid-19: (1) Xây dựng bản đồ vùng dịch sử dụng vmap; (2) theo dõi (tracking) khách nước ngoài tại các điểm du lịch; (3) xây dựng phần mềm Khai báo y tế. Đẩy mạnh triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ. Tích cực Triển khai thực hiện Đề án triển khai áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc tại Việt Nam. Thực hiện vai trò làm đầu mối tổng hợp bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) và nhóm chỉ số Công nghệ và Đổi mới sáng tạo theo đánh giá Mức độ sẵn sàng cho sản xuất tương lai của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF).

*- Về công tác an sinh xã hội:* Công tác an sinh xã hội được quan tâm thực hiện, đặc biệt đối với người có công với cách mạng, huy động nguồn lực của xã hội, cộng đồng chăm lo đời sống người có công với cách mạng, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán. Tập trung rà soát, nắm bắt cụ thể tình hình đời sống của các đối tượng chính sách (người có công, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người dân ở vùng bị thiệt hại nặng nề do thiên tai, bão lũ...) để có biện pháp quan tâm, hỗ trợ kịp thời. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà dịp Tết đúng đối tượng, đúng chế độ, tránh trùng lặp, chồng chéo, đảm bảo tất cả các đối tượng chính sách đều có quà và được nhận quà trước Tết. Thực hiện việc chi trả trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội kịp thời, đầy đủ. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chính sách giảm nghèo, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Đến nay, cả nước đã có 92/291 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn.

Tiếp tục thực hiện tốt chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn, vệ sinh lao động, Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động. Tập trung theo dõi, nắm tình hình lương, thưởng của người lao động tại các doanh nghiệp để hỗ trợ kịp thời những người lao động có hoàn cảnh khó khăn, nhất là trong dịp Tết. Tăng cường thực hiện các giải pháp phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội; triển khai Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 21/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới toàn diện nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền bảo hiểm xã hội, tạo sự đột phá trong thay đổi nhận thức, thói quen của người dân, vận động từng người dân nhận thức rõ quyền lợi và trách nhiệm về bảo hiểm xã hội.

Tăng cường công tác bảo vệ trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; giảm tai nạn, thương tích trẻ em; bảo đảm an toàn thực phẩm cho trẻ em. Tổ chức chương trình “Mùa xuân cho em” lần thứ 13 nhằm mang đến cho trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn những món quà ý nghĩa, thiết thực. Tăng cường công tác truyên truyền về bình đẳng giới, nhất là các hoạt động nhằm góp phần nâng cao tỷ lệ phụ nữ tham gia cấp ủy Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Triển khai Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 04/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

Tổ chức quản lý chặt chẽ người nghiện, thực hiện có hiệu quả việc rà soát, thống kê, phân loại người nghiện ma túy; đồng thời, tiếp tục đổi mới, mở rộng các hình thức, biện pháp dự phòng nghiện ma túy, cai nghiện và giảm tác hại cho người nghiện ma túy; hỗ trợ, thực hiện có hiệu quả công tác quản lý sau cai tại cộng đồng, phòng ngừa tái nghiện.

*- Về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân:* Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm thực hiện. Ngành y tế chủ động, quyết liệt phòng chống dịch bệnh, tăng cường giám sát, phát hiện sớm, khống chế dịch bệnh kịp thời. Bộ Y tế lên phương án huy động nhân lực bác sĩ, y tá, nhân viên y tế, kể cả người đã nghỉ hưu, sinh viên trường y cho phòng, chống dịch. Nâng cao hơn nữa năng lực xét nghiệm, chuẩn hóa các phòng xét nghiệm và quy trình xét nghiệm, được sẵn sàng trên mọi tuyến đầu chống dịch,…

Ngành y tế đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cơ sở y tế trong toàn quốc triển khai quyết liệt các biện pháp chống dịch như: tăng cường giám sát, xét nghiệm chẩn đoán, khám sàng lọc, điều tra cách ly các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh, xử lý ổ dịch nghi ngờ, tăng cường truyền thông, thường trực chống dịch 24/24 giờ, bảo đảm thuốc, vật tư, trang thiết bị dự phòng, chẩn đoán, điều trị. Thực hiện kịp thời, nghiêm túc, quyết liệt các chỉ đạo, điều hành của Đảng, Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia, nước ta đã được Tổ chức y tế thế giới đánh giá kiểm soát tốt dịch bệnh.

Dịch Covid-19 trên thế giới diễn biến ngày càng phức tạp[[73]](#footnote-73). Trước tình hình đó, Việt Nam huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, "tăng cường tốc độ ứng phó" tình hình dịch bệnh. Tính đến 11h30 ngày 31/3/2020 có 204 trường hợp mắc (55 trường hợp đã được chữa khỏi).

Tình hình mắc và tử vong các bệnh truyền nhiễm phổ biến khác giảm so với cùng kỳ[[74]](#footnote-74); về ngộ độc thực phẩm, tính chung quý I, cả nước xảy ra 15 vụ với 242 người bị ngộ độc, trong đó 5 trường hợp tử vong. Tiếp tục thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam, Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia, tập trung kiểm soát các yếu tố nguy cơ, tăng cường năng lực giám sát bệnh không lây nhiễm, các hoạt động nâng cao sức khoẻ, cung ứng dịch vụ tầm soát, phát hiện sớm bệnh tật. Duy trì tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng đạt trên 95%. Tích cực triển khai hồ sơ sức khỏe cá nhân kết hợp với bệnh án điện tử, các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Tiếp tục thực hiện các giải pháp duy trì mức sinh thay thế, đẩy mạnh các hoạt động kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, các giải pháp giảm tử vong bà mẹ, trẻ em, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường chăm sóc sức khỏe với người cao tuổi.

*- Về phát triển văn hóa, thể dục, thể thao:* Trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, các hoạt động lễ hội, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, lễ kỷ niệm, ngày truyền thống, các chương trình vui chơi, giải trí trong Quý I đều dừng tổ chức để tập trung cho công tác phòng, chống dịch, đặc biệt là các lễ hội có số lượng lớn người dân và du khách tham gia như Lễ hội Tịch Điền (Hà Nam), Hội Lim (Bắc Ninh), Lễ Khai ấn Đền Trần (Nam Định), Đền Trần (Thái Bình), Đền Trần Thương (Hà Nam), Lễ hội Yên Tử (Quảng Ninh), lễ hội Chùa Hương,... Việc dừng tổ chức các hoạt động lễ hội, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ đã ảnh hưởng lớn đến việc triển khai thực hiện các mục tiêu, kết quả hoạt động của ngành văn hóa và nhu cầu tham gia lễ hội, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí của nhân dân trong dịp đầu xuân Canh Tý 2020. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" tiếp tục được triển khai rộng khắp trên cả nước đã tạo dựng được môi trường văn hóa lành mạnh, giúp người dân có điều kiện nâng cao chất lượng cuộc sống, đồng thời góp phần gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Ngành thể thao đã hủy bỏ các hoạt động tập huấn để chuẩn bị cho Olympic Tokyo 2020 và SEA Games 2021 tại nước ngoài nơi có vùng dịch như Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc. Giải Boxing-vòng loại Olympic từ ngày 03-14/2/2020 tại Vũ Hán, các giải vòng loại Olympic Tokyo... đã ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch tập huấn của các đội tuyển.

Các hoạt động thể thao trong nước cũng dừng tất cả các hoạt động thể dục thể thao phong trào có quy mô lớn đến hết tháng 6 năm 2020. Mới đây nhất, việc tạm hoãn các trận đấu thuộc giải bóng đá chuyên nghiệp quốc gia (V.League) hoặc các giải trẻ, hoãn sự kiện tổ chức giải đua xe công thức 1 (F1),.. cũng tác động đến tâm lý của Ban tổ chức, vận động viên và những người yêu thích thể thao. Trường hợp dịch Covid-19 kéo dài và phức tạp hơn, các sự kiện thể thao lớn như Olympic Tokyo 2020, Đại hội Thể thao Bãi biển châu Á lần thứ 6 tại Trung Quốc và nhiều giải thể thao quốc tế trong năm 2020 có thể bị hoãn hoặc thay đổi địa điểm tổ chức; nhiều giải thể thao trong nước trong quý II, quý III năm 2020 cũng có thể phải thay đổi kế hoạch tổ chức. Bên cạnh đó, tiến độ triển khai các công tác chuẩn bị tổ chức SEA Games 31 và ASEAN Para Games 11 năm 2021 tại Việt Nam cũng sẽ bị nhiều tác động do điều chỉnh thời gian tổ chức các hội nghị quốc tế và tình hình dịch bệnh gây khó khăn cho công tác vận động tài trợ, công tác chuẩn bị về mặt chuyên môn. Thể thao thành tích cao giành được nhiều kết quả nổi bật trong 3 tháng đầu năm[[75]](#footnote-75).

*- Về phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông và phòng, chống cháy, nổ:*

*+ Hậu quả do thiên tai:* Tính chung quý I, thiên tai làm 9 người chết; 18 người bị thương; 39,3 nghìn ha lúa và gần 7 nghìn ha hoa màu bị hư hỏng; 24 ngôi nhà bị sập đổ, cuốn trôi; hơn 23 nghìn ngôi nhà bị hư hỏng. Tổng giá trị thiệt hại về tài sản do thiên tai gây ra trong quý I ước tính gần 934,4 tỷ đồng, gấp 9 lần so với cùng kỳ năm 2019.

*+ Bảo vệ môi trường:* Trong quý I đã phát hiện 2.545 vụ vi phạm môi trường trên địa bàn cả nước, trong đó xử lý 2.246 vụ với tổng số tiền phạt 58,5 tỷ đồng.

*+ An toàn giao thông:* Tai nạn giao thông trong quý I giảm so với cùng kỳ năm trước trên cả 3 tiêu chí số vụ tai nạn, số người chết và số người bị thương nhờ ý thức chấp hành luật giao thông của người dân được nâng cao do thực hiện nghiêm Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ. Tính chung quý I, trên địa bàn cả nước xảy ra 3.469 vụ tai nạn giao thông, bao gồm 1.942 vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên và 1.527 vụ va chạm giao thông, làm 1.639 người chết, 1.004 người bị thương và 1.565 người bị thương nhẹ. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông trong 3 tháng đầu năm 2020 giảm 13,9% (số vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên giảm 9,6%; số vụ va chạm giao thông giảm 18,9%); số người chết giảm 14%; số người bị thương giảm 17% và số người bị thương nhẹ giảm 19%. Bình quân 1 ngày trong 3 tháng đầu năm, trên địa bàn cả nước xảy ra 38 vụ tai nạn giao thông, gồm 21 vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên và 17 vụ va chạm giao thông, làm 18 người chết, 11 người bị thương và 17 người bị thương nhẹ.

*+ Phòng chống cháy, nổ:* Trong quý I (từ ngày 16/12/2019 đến ngày 15/3/2020), cả nước xảy ra 791 vụ cháy, nổ, làm 25 người chết và 61 người bị thương, tài sản thiệt hại ước tính là 197,4 tỷ đồng.

*- Về thông tin, truyền thông:*

Tập trung phản ánh kịp thời các hoạt động chính trị - xã hội, phản ánh tình hình kinh tế - xã hội của đất nước; tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP, Chỉ thị số 11/CT-TTg của Chính phủ, tập trung phản ánh tình hình kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát tình hình biến động về giá cả, tín dụng, thị trường chứng khoán, dự báo về thách thức và xu thế phát triển của nền kinh tế và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các giải pháp chỉ đạo, điều hành quan trọng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, vai trò của quân đội, nhân dân trong phòng chống dịch Covid-19….

Chủ động, tích cực, tập trung, kịp thời truyền thông về diễn biến mới của dịch Covid-19 tại Việt Nam, thế giới và công tác ứng phó với dịch; thông tin, tuyên truyền công tác khắc phục những thiệt hại kinh tế do dịch Covid-19 gây ra. Đề nghị các mạng xã hội lớn như Google, Facebook,… hỗ trợ Việt Nam truyền tải những thông tin chính thức về công tác phòng, chống dịch Covid-19, đồng thời ngăn chặn, gỡ bỏ những thông tin xuyên tạc, sai sự thật gây hoang mang dư luận xã hội, tạo sự tin tưởng, yên tâm trong toàn xã hội. Nhiều mạng xã hội của Việt Nam như Zalo, Gapo, Mocha, Lotus... đã lập các kênh truyền thông riêng, giúp người dân cập nhật những thông tin chính thống cũng như cách bảo vệ bản thân trước dịch Covid-19.

Bám sát, thông tin đầy đủ về các vấn đề: dân sinh; an toàn thực phẩm; thông tin về tình hình an toàn giao thông, an ninh, trật tự; phòng, chống hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội,…

**III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC**

**1. Diễn biến kinh tế thế giới và khu vực**

Kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch Covid-19. Thương mại đầu tư trì trệ, các chuỗi sản xuất bị gián đoạn, thị trường tài chính tiền tệ chao đảo, thị trường hàng hóa quốc tế biến động liên tục,… Các nền kinh chủ chốt chịu tác động tiêu cực với các mức độ khác nhau và đang đưa ra các biện pháp kích thích tăng trưởng và hỗ trợ giảm thiệt hại của dịch. Nhiều tổ chức quốc tế đã hạ mức dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong thời gian tới. Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) ngày 02/3 đã giảm dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu còn khoảng 2,4%, giảm 0,5 điểm phần trăm so với mức đưa ra hồi tháng 11/2019. Dự báo tăng trưởng của hầu hết các nền kinh tế cũng bị ảnh hưởng đáng kể, đặc biệt là Trung Quốc. Ngày 27/3/2020, Tổng giám đốc IMF tuyên bố nền kinh tế thế giới đã bước vào một cuộc suy thoái tiền tệ tương đương hoặc thậm chí trầm trọng hơn so với năm 2009.

Bên cạnh tình hình dịch bệnh phức tạp, khó lường, tình trạng thâm hụt ngân sách và nợ công ở mức cao tại nhiều nền kinh tế chủ chốt khiến dư địa can thiệp tài khóa và tiền tệ nhằm kích thích nền kinh tế có thể gặp trở ngại. Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) dự báo dịch Covid-19 có thể khiến 25 triệu lao động bị mất việc làm, thu nhập bị mất đi khoảng 3,4 nghìn tỷ USD.

Rủi ro xảy ra khủng hoảng toàn cầu cũng như tại các nền kinh tế chủ chốt đều đã được đề cập tới. Theo kết quả khảo sát mới đây của Đại học Chicago, hầu hết các chuyên gia kinh tế ở Mỹ và châu Âu đều dự đoán có thể sẽ xảy ra một đợt suy thoái do đại dịch Covid-19. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) ngày 27/3 cảnh báo dịch Covid-19 đã đẩy nền kinh tế toàn cầu rơi vào tình trạng suy thoái.

**Một số nền kinh tế chủ yếu:**

*Kinh tế Mỹ* tình hình dịch bệnh tiếp diễn xấu đi nhanh chóng kèm với các giải pháp kiểm soát nghiêm ngặt. Mỹ đã công bố tình trạng khẩn cấp quốc gia. Sản lượng tăng chậm do cầu giảm. Chỉ số IHS Markit PMI của Mỹ giảm từ 51,9 điểm vào tháng 1/2020 xuống còn 50,7 vào tháng 2/2020. Chỉ số PMI trong lĩnh vực dịch vụ cũng giảm mạnh xuống 49,4 vào tháng 2/2020 so với mức 53,4 vào đầu năm. Thị trường chứng khoán giảm điểm mạnh nhất kể từ năm 1987 (gần 30%). FED liên tiếp đưa ra những gói kích thích kinh tế chưa từng có (giảm lãi suất hai lần liên tiếp trong nửa đầu tháng 3 xuống còn còn mức 0-0,25%, hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc xuống 0% và tung ra gói nới lỏng định lượng mới trị giá 700 tỷ USD). Mỹ cũng đã thông qua gói cứu trợ 2.000 tỷ USD để hỗ trợ kinh tế và an sinh xã hội trong bối cảnh dịch Covid-19. Nhiều dự báo cho thấy tăng trưởng của Mỹ có thể ở mức âm trong quý I hoặc chỉ đạt mức 0,7%.

*Khu vực châu Âu*bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch Covid-19. Lĩnh vực sản xuất ô tô đặc biệt dễ bị tổn thương do gián đoạn chuỗi cung ứng. Chi tiêu tiêu dùng cũng bị ảnh hưởng do thiệt hại của các công ty bán lẻ của châu Âu tại thị trường Trung Quốc và sự suy giảm của khách du lịch Trung Quốc. Một loạt nước đã thực hiện phong tỏa, đóng cửa biên giới, đóng cửa các trường học và hạn chế hoạt động của các cơ sở công cộng. Đồng thời, nhiều nước áp dụng chính sách tài khóa nhằm giảm nhẹ thiệt hại và hỗ trợ tăng trưởng. Tăng trưởng quý I/2020 của Pháp dự báo giảm xuống còn 0,1% và tăng trưởng cả năm chỉ có thể đạt khoảng 0,7%, thay vì mức 1,3% được đề ra trước đó. ECB đã áp dụng nới lỏng tiền tệ thông qua gói tín dụng giá rẻ cho các ngân hàng thương mại (LTRO) nhằm hỗ trợ cho hệ thống tài chính của Eurozone.

*Kinh tế Nhật Bản* đang có nguy cơ cao rơi vào suy thoái. Thâm hụt thương mại lên đến 1,3 tỷ Yen trong tháng 1/2020, tăng mạnh so với mức 0,15 tỷ Yen trong tháng 12/2019 do xuất khẩu giảm. Chỉ số PMI sản xuất giảm xuống mức 47,8 điểm vào tháng 2/2020 từ mức 48.8 điểm trong tháng 1/2020. Chỉ số PMI dịch vụ còn 46,7 điểm vào tháng 2/2020 so với mức 51 điểm trong tháng 1. Nhật Bản cũng đang bị ảnh hưởng rất lớn từ dịch COVID-19, đặc biệt là ngành du lịch và xuất khẩu. Ngày 11/3/2020, Chính phủ Nhật Bản đã thông qua gói cứu trợ khẩn cấp 9,6 tỷ USD để ứng phó với dịch COVID-19, trong đó một nửa được dùng để hỗ trợ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.

*Kinh tế Hàn Quốc* vừa có dấu hiệu phục hồi nhưng có nguy cơ gặp rủi ro do dịch Covid-19. Xuất khẩu tháng 02/2020 giảm, chỉ đạt 41,2 tỷ USD so với mức 43,3 tỷ USD trong tháng 01/2020. Tương tự, nhập khẩu cũng giảm xuống chỉ còn 37,1 tỷ USD so với 42,7 tỷ USD trong tháng 01/2020. Chỉ số PMI sản xuất giảm còn 48,7 điểm vào tháng 02/2020. Thất nghiệp tăng mạnh nhất trong 6 tháng gần đây lên mức 4%. Ngày 03/3/2020, chính phủ Hàn Quốc đã tuyên bố sẽ đưa 25 tỉ USD trực tiếp hoặc gián tiếp vào nền kinh tế để giải quyết tình hình.

*Kinh tế Trung Quốc*giữa tháng 3 tình hình dịch bệnh đã giảm và sản xuất đã bắt đầu hoạt động trở lại ở những vùng có dịch. Ảnh hưởng của dịch tới kinh tế Trung Quốc là tương đối lớn và có tính lan tỏa do Trung Quốc đang là nguồn cung ứng cho nhiều ngành trên thế giới. So với cùng kỳ năm 2019, sản lượng công nghiệp của Trung Quốc đã giảm 13,5% trong hai tháng đầu năm 2020. Doanh số bán lẻ giảm 20,5%. Đầu tư tài sản cố định giảm 24,5%. Chỉ số PMI sản xuất của Trung Quốc tháng 02/2020 chỉ là 35,7 điểm – thấp hơn rất nhiều mức 50 điểm hồi tháng 01/2020, cho thấy hoạt động sản xuất đang bị co lại đáng kể. Chỉ số giá tiêu dùng tăng 5,3%. Tổng xuất nhập khẩu giảm 9,6%, trong đó xuất khẩu giảm 15,9% và nhập khẩu giảm 2,4%. Mặc dù thương mại với ASEAN tăng lên (2%), thương mại với các nền kinh tế lớn như EU Nhật Bản, Mỹ giảm nghiêm trọng (tương ứng 14,2%, 19,6% và 15,3%). Thặng dư với Mỹ đã giảm từ 42 tỷ USD của cùng kỳ năm 2019 xuống còn 25,4 tỷ USD, xuất khẩu sang Mỹ giảm 27,7% và nhập khẩu tăng 2,5%.

Tính từ đầu tháng 2 đến nay, Trung Quốc đã đưa tổng cộng hơn 256 tỷ USD ra thị trường thông qua các hợp đồng mua lại (repo), đồng thời với các biện pháp mạnh tay khác như hạ lãi xuất cho vay trung hạn, hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc (0,5 - 1 điểm %). Các doanh nghiệp công nghiệp có quy mô lớn ngoài tỉnh Hồ Bắc quay trở lại hoạt động đạt hơn 95%.

*Về thị trường tài chính tiền tệ thế giới:* FED đã cắt giảm lãi suất đột ngột xuống gần bằng 0 (0-0,25%) và bơm tiền thông qua mua trái phiếu (700 tỷ USD). Việc thay đổi lãi suất trong khoảng thời gian ngắn của FED đã tạo nhiều tác động tới thị trường vàng, dầu mỏ và chứng khoán trên thế giới. Ở châu Âu, đồng Euro tăng nhẹ lên 1,1 USD đổi 1 EUR. Tiếp tục chiến dịch nới lỏng tài chính nhằm kích thích kinh tế, ECB (12/03) quyết định mở rộng chương trình hỗ trợ tín dụng cho các ngân hàng thương mại.

Trung Quốc thông báo tiếp tục cấp thêm khoản vay kỳ hạn 1 năm trị giá tương đương 14,3 tỷ USD cho các tổ chức tài chính. Tuy nhiên, lãi suất vẫn giữ nguyên ở mức 3,15%. Trung Quốc cũng hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc 16/3 nhằm tăng thanh khoản cho hệ thống khoảng 550 tỷ NDT.

*Về giá cả hàng hóa thế giới:*Giá hàng hóa trên thế giới có xu hướng giảm do cầu tiêu dùng giảm. Giá nguyên liệu thô giảm do Trung Quốc giảm nhu cầu vì sản xuất chưa phục hồi hoàn toàn. Giá kim loại đồng giảm mạnh 9% trong hai tuần đầu tháng 02/2020, giá thực phẩm thế giới giảm lần đầu tiên vào tháng 02/2020.

Giá dầu giảm mạnh[[76]](#footnote-76), do: Nguồn cung dầu từ Saudi Arabia và UAE gia tăng sau khi không đạt được thỏa thuận với Nga về cắt giảm sản lượng; tác động bởi thị trường chứng khoán suy giảm; cầu về dầu giảm do hạn chế đi lại toàn cầu. OPEC dự báo nhu cầu dầu mỏ toàn cầu trong năm nay sẽ đạt trung bình 29,3 triệu thùng/ngày.

Giá vàng: Tuần đầu (09/3) giá vàng đã lên cao, vượt mức 1.700 USD, tuy nhiên sau đó lại giảm. Ngày 13/3, giá vàng thế giới giảm mạnh khi giới đầu tư bán vàng ồ ạt để tích trữ tiền mặt hay buộc phải đóng lệnh ở mức thua lỗ nhất định trên các thị trường đang bị ảnh hưởng từ dịch Covid-19.

*Về dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài:* Dòng vốn FDI toàn cầu chịu ảnh hưởng lớn bởi dịch Covid-19. Tác động kinh tế của Covid-19 sẽ không đồng đều, trong đó những tác động gây ra bởi cú sốc cầu tiêu cực tập trung ở những nền kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi dịch bệnh và những tác động do ngừng sản xuất và gián đoạn chuỗi cung ứng tập trung tại các nền kinh tế có mối liên hệ chặt chẽ với chuỗi cung ứng của Trung Quốc như Hàn Quốc và Nhật Bản và các quốc gia Đông Nam Á. Trong trường hợp dịch bệnh kéo dài cả năm 2020. UNCTAD dự báo dòng vốn FDI toàn cầu năm 2020 có thể giảm xuống từ 5-15%, tập trung ở những nước bị ảnh hưởng tiêu cực của dịch.

*Về hội nhập kinh tế quốc tế:* Hội nhập kinh tế quốc tế vẫn diễn ra trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 ngày càng lan rộng. Ngày 10/2/2020, Hàn Quốc và khối Thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR) đã tổ chức vòng đàm phán thứ 5 về thương mại tự do với với mục tiêu đạt được thỏa thuận trong năm 2020. Ngày 9/3/2020 đã diễn ra cuộc họp giữa các Trưởng đoàn đàm phán Hiệp định RCEP với mục tiêu kết thúc đàm phán và tiến tới ký kết Hiệp định trong năm.

Ngày 12/02/2020, Nghị viện châu Âu (EP) chính thức phê chuẩn Hiệp định Thương mại Tự do (EVFTA) và Hiệp định Bảo hộ đầu tư (EVIPA) với Việt Nam; Đây là hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đầu tiên được EP khóa mới xem xét phê chuẩn, được ký ngày 30/6/2019 tại Hà Nội và là FTA có mức độ cam kết sâu rộng, toàn diện, bao quát các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư và các vấn đề phát triển bền vững.

Ngày 18/02/2020, Hiệp định Kinh tế và Thương mại Toàn diện giữa EU và Canada (CETA) được Hạ viện Hà Lan thông qua, tuy nhiên CETA vẫn cần được thượng viện thông qua. CETA sẽ loại bỏ thuế quan đối với 99% các loại hàng hóa được giao dịch giữa EU và Canada, với lộ trình (tùy theo từng loại hàng hóa) có thể lên tới 7 năm. Thỏa thuận này đã có hiệu lực tạm thời kể từ tháng 9/2017, nhưng cho đến nay mới chỉ được 13 trong số 27 quốc gia EU và Canada phê chuẩn.

Bên cạnh đó, một số đàm phán thương mại cũng được khởi động lại. Ngày 21/2/2020, Nhật Bản và Hàn Quốc vừa nhất trí tổ chức đối thoại về các biện pháp hạn chế xuất khẩu vào ngày 10/3. Cũng vào ngày 21/2/2020, Trung Quốc thông báo sẽ miễn áp thuế bổ sung đối với 65 mặt hàng nhập khẩu từ Mỹ bắt đầu từ ngày 28/2 tới và có giá trị trong 1 năm.

**2. Dự báo tình hình kinh tế trong nước**

Kinh tế Việt Nam chịu nhiều tác động trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với nhiều yếu tố rủi ro, khó đoán định. Việc đạt mục tiêu tăng trưởng 6,8% là thách thức rất lớn trong bối cảnh ảnh hưởng hạn hán, xâm nhập mặn, dịch bệnh kép từ Covid-19 và dịch bệnh khác trên gia súc và gia cầm đang diễn ra. Dịch bệnh lây lan kéo dài gây tổn thất trực tiếp lên các lĩnh vực như du lịch, vận tải và hoạt động xuất nhập khẩu. Tiếp đến, các nhóm ngành sản xuất và đầu tư sẽ chịu tác động gián tiếp. Hoạt động sản xuất trong nước gắn với chuỗi sản xuất, cung ứng thương mại với Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ, Châu Âu,... suy giảm do thiếu nguyên, nhiên vật liệu, lao động và nhu cầu giảm.

Theo đánh giá mới nhất của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), mức độ thiệt hại của nền kinh tế Việt Nam tùy thuộc vào tình hình dịch bệnh và mức thiệt hại sẽ dao động từ 675 triệu - 3,7 tỷ USD (tương đương 0,3-1,4% GDP). Quỹ tiền tệ Thế giới (IMF) hạ dự báo tăng trưởng năm 2020 của Trung Quốc xuống còn 2,2% (so với 6% tại thời điểm tháng 01/2020, Mỹ tăng trưởng âm 2% (so với 2% trước đây). IMF cũng dự báo một loạt các quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế âm trong năm 2020 như Đức (-3,4%), Pháp (-3,9%), Anh (-3,1%),... Bên cạnh đó, những đánh giá tăng bậc về Chỉ số tự do kinh tế chính là những động lực cải thiện, thúc đẩy thương mại quốc tế, tái cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước và cải thiện môi trường đầu tư. Theo đó, năm 2020, Việt Nam xếp hạng 105 trên thế giới về Chỉ số tự do kinh tế, tăng 23 bậc so với năm 2019.

Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều giải pháp nhằm hỗ trợ nền kinh tế, ổn định sản xuất kinh doanh, giúp đỡ doanh nghiệp duy trì sản xuất, tăng cường khả năng chống chịu dịch bệnh, bảo đảm an sinh xã hội.

Dự báo trong các tháng tiếp theo, kinh tế trong nước tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như (i) Dịch Covid-19 vẫn diễn biến rất phức tạp và khó lường; (ii) khả năng hấp thụ gói tín dụng 285 nghìn tỷ đồng từ năng lực sản xuất và kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp trong nước; (iii) rủi ro về tác động lây lan của suy giảm thương mại và sản xuất toàn cầu đối với tiêu dùng hộ gia đình và đầu tư của doanh nghiệp trong năm 2020; (iv) đẩy nhanh cơ cấu lại thực chất nền kinh tế, nhất là cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước và cơ cấu lại đầu tư công; (v) Vốn FDI có xu hướng giảm do dịch Covid-19 gây làm các doanh nghiệp FDI hoạt động cầm chừng và tạm hoãn lại việc tăng vốn đầu tư trong thời gian tới khi tình hình dịch bệnh tại nhiều nước chưa có những biến chuyển tích cực; (vi) Nhu cầu tín dụng thấp vẫn được dự báo đến hết quý II và sức ép tỷ giá gia tăng.

**III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM**

Trong công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, phòng, chống, dập dịch, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho nhân dân là nhiệm vụ ưu tiên, quan trọng hàng đầu. Các giải pháp ứng phó của Chính phủ Việt Nam trước tình hình dịch bệnh thời gian qua được quốc tế đánh giá là kịp thời, nhanh, quyết liệt và hiệu quả.

Hiện nay, dịch Covid-19 diễn biến rất phức tạp, khó lường, chưa dự báo được thời điểm kết thúc, quy mô cũng như phạm vi tác động. Để tập trung phòng, chống, giảm thiểu tác động, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh, an toàn đời sống và sức khỏe của nhân dân, Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19. Chỉ thị số 11/CT-TTg đề ra 07 nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, hướng tới các đối tượng là các doanh nghiệp, người lao động bị mất việc làm có hoàn cảnh khó khăn, bị ảnh hưởng, góp phần tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội, ước tính tổng giá trị của các chính sách tiền tệ, tài chính khoảng 280 nghìn tỷ đồng, tương đương gần 12 tỷ USD.

Tình hình kinh tế - xã hội quý I tiếp tục chịu ảnh hưởng toàn diện từ diễn biến phức tạp do dịch Covid-19 gây ra. Dịch đã và vẫn đang lan rộng trên toàn thế giới, gây ra hậu quả nghiêm trọng về phát triển kinh tế và đời sống, an sinh xã hội của người dân, đặc biệt là tại các nước Mỹ, Ý, Tây Ban Nha…Trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn còn đang có dấu hiệu tiến triển phức tạp tại Việt Nam, đặc biệt là ở các thành phố lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, các cấp, các ngành, các địa phương cần tiếp tục chủ động, bình tĩnh, thận trọng triển khai kịp thời các giải pháp cấp bách nhằm ứng phó với mọi tình huống. Đồng thời, cần chuẩn bị sẵn các kịch bản ứng phó, kể cả kịch bản xấu nhất để không để rơi vào thế bị động.

Nhiệm vụ trước mắt trong đợt cao điểm phòng, chống dịch Covid-19 là cần tập trung, ưu tiên mọi nguồn lực, bao gồm cả nhân lực, trí lực, nguồn lực về tài chính, máy móc, trang thiết bị, vật tư để phòng, chống, kiểm soát tốt dịch Covid-19, không để dịch lây lan rộng, bảo đảm an toàn và ổn định tâm lý cho nhân dân. Các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ đạo tại các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về dịch Covid-19 như Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2020, Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2020, Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2020. Đồng thời cần bảo đảm cung cấp đủ các yêu cầu về lương thực, thực phẩm, thuốc, trang thiết bị y tế và các nhu yếu phẩm thiết yếu cho người dân. Xử lý nghiêm các trường hợp khai báo dịch không trung thực; né tránh, trốn cách ly, vi phạm các quy định về phòng, chống dịch; tiếp tục xử lý nghiêm các trường hợp tuyên truyền sai sự thật về dịch Covid-19.

Cùng với việc phòng, chống dịch, cần huy động tối đa các nguồn lực nhằm thực hiện các giải pháp cụ thể để tháo gỡ các khó khăn trong sản xuất kinh doanh, hỗ trợ các đối tượng doanh nghiệp, người lao động, nhóm yếu thế, đối tượng xã hội bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, bảo đảm an sinh xã hội. Đồng thời, kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, làm chậm thời gian, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp nhằm kiểm soát lạm phát, đặc biệt đối với mặt hàng thịt lợn, sớm giảm thuế nhập khẩu thịt lợn, hạn chế tối đa việc đầu cơ, găm hàng để tăng giá lợn thịt, lợn giống. Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, tháo gỡ khó khăn cho các dự án chậm giải ngân, đặc biệt là các dự án trọng điểm, quy mô lớn, có sức lan tỏa. Tập trung phát huy các dư địa của động lực hỗ trợ tăng trưởng trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương; vận động người dân ưu tiên dùng hàng trong nước, ủng hộ doanh nghiệp sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trong giai đoạn khó khăn.

Tiếp tục theo dõi chặt chẽ, phân tích, tổng hợp, đánh giá về tình hình và những ảnh hưởng, tác động của dịch bệnh tới nền kinh tế, tới từng ngành, lĩnh vực, địa phương, khu vực doanh nghiệp, người lao động, các đối tượng xã hội để đưa ra các giải pháp ứng phó hiệu quả và kịp thời. Về trung và dài hạn, cần đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, sắp xếp, tổ chức lại và phục hồi, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, bù đắp, giảm thiểu các thiệt hại, hướng tới xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, phát triển bền vững hơn, có sức chống chịu và khả năng thích ứng với các biến động của bối cảnh bên trong và bên ngoài của nền kinh tế, nhất là các thách thức an ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh. Đồng thời, chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để đón bắt thời cơ, thu hút đầu tư và các nguồn lực bên ngoài từ nhiều quốc gia, khu vực phục vụ phát triển đất nước.

Trên đây là báo cáo Đánh giá bổ sung kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và tình hình triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020. Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ cho ý kiến chỉ đạo để hoàn chỉnh báo cáo trình Quốc hội trong Kỳ họp tới./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- TTgCP và các Phó TTg;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ KH&ĐT: Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ;- Lưu: VT, Vụ TH (3b). | **BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Chí Dũng** |

1. Bao gồm: nợ xấu nội bảng, nợ xấu đã bán cho VAMC chưa xử lý, nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ và các khoản tiềm ẩn trở thành nợ xấu khác. [↑](#footnote-ref-1)
2. Bao gồm chi từ nguồn tăng thu ngân sách địa phương tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết và sử dụng dự phòng ngân sách cho những công trình cấp bách, dự án đê, kè sạt lở, khắc phục hậu quả thiên tai, biến đổi khí hậu. [↑](#footnote-ref-2)
3. Do thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhất là dịch tả lợn Châu Phi và suy giảm về cầu và giá nhiều mặt hàng nông, thủy sản trên thị trường thế giới trong khi cạnh tranh giữa các nhà xuất khẩu ngày càng gay gắt. [↑](#footnote-ref-3)
4. Theo báo cáo về Chỉ số tích hợp phát triển bưu chính năm 2019 do Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU) công bố về thứ hạng, Việt Nam xếp thứ 45/172 quốc gia (tăng 5 bậc so với năm 2018). Theo Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF), năng lực cạnh tranh của Việt Nam tăng 10 bậc, trong đó, chỉ số thành phần về ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông đóng vai trò quan trọng khi tăng hơn 50 bậc. [↑](#footnote-ref-4)
5. Năm 2019, xếp hạng năng lực cạnh tranh của Việt Nam được Diễn đàn Kinh tế thế giới đánh giá tăng 10 bậc và 3,5 điểm so với năm 2018. [↑](#footnote-ref-5)
6. Trong số 06 dự án trước đây hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng thua lỗ thì đã có 02 dự án bước đầu có lãi, 04 dự án còn lại từng bước khắc phục khó khăn, phấn đấu bù đắp chi phí biến đổi, giảm lỗ so với cùng kỳ. Đối với 03 dự án trước đây dừng sản xuất kinh doanh thì đã có 02 dự án vận hành trở lại, 01 dự án đã sẵn sàng khởi động lại khi điều kiện thị trường thuận lợi. [↑](#footnote-ref-6)
7. Như: quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên; quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên (Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ). [↑](#footnote-ref-7)
8. Tính đến ngày 25/12/2019 cả nước đã có 124 cơ sở giáo dục đại học và 06 trường cao đẳng sư phạm đạt tiêu chuẩn kiểm định theo bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục đại học của Việt Nam, chiếm khoảng 55,6% tổng số các trường đại học, học viện trong cả nước. Đã tổ chức thẩm định và phê duyệt bộ sách giáo khoa lớp 1 với 32 cuốn của 08 môn học; tập huấn đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, hiệu trưởng các trường phổ thông, giảng viên các trường sư phạm và cán bộ quản lý các sở/phòng giáo dục và đào tạo phục vụ đổi mới chương trình giáo dục phổ thông mới. [↑](#footnote-ref-8)
9. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam tăng 3 bậc, xếp thứ 42/129 quốc gia, vùng lãnh thổ và xếp thứ 3 trong ASEAN. [↑](#footnote-ref-9)
10. Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ. [↑](#footnote-ref-10)
11. Kỳ họp thứ 7, Quốc hội đã thông qua 06 luật gồm: Luật Quản lý thuế (sửa đổi); Luật Đầu tư công; Luật Kiến trúc; Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); Luật Giáo dục (sửa đổi); Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi); Luật Phòng chống tác hại của rượu bia. Kỳ họp thứ 8, Quốc hội tiếp tục thông qua 12 luật gồm: Bộ Luật lao động (sửa đổi); Luật Chứng khoán (sửa đổi); Luật Dân quân tự vệ (sửa đổi); Luật Lực lượng dự bị động viên; Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; Luật Thư viện; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. [↑](#footnote-ref-11)
12. Năm 2011 là 5,90%; năm 2012 là 4,75%; năm 2013 là 4,76%; năm 2014 là 5,06%; năm 2015 là 6,12%; năm 2016 là 5,48%; năm 2017 là 5,15%; năm 2018 là 7,45%; năm 2019 là 6,82%, năm 2020 là 3,82%. [↑](#footnote-ref-12)
13. Năm 2011 là 3,65%; năm 2012 là 2,66%; năm 2013 là 2,01%; năm 2014 là 2,03%; năm 2015 là 1,58%; năm 2016 giảm 2,69%; năm 2017 là 1,38%; năm 2018 là 3,97%; năm 2019 là 1,93%; năm 2020 giảm 1,17%. [↑](#footnote-ref-13)
14. Năm 2011 là 13,31%; năm 2012 là 8,74%; năm 2013 là 4,38%; năm 2014 là 5,97%; năm 2015 là 9,70%; năm 2016 là 8,94%; năm 2017 là 8,60%; năm 2018 là 14,30%; năm 2019 là 11,52%; năm 2020 là 7,12%. [↑](#footnote-ref-14)
15. Sản lượng dầu thô khai thác giảm 10,9%, khí đốt thiên nhiên dạng khí giảm 9,9%. [↑](#footnote-ref-15)
16. Một số ngành có chỉ số sản xuất quý I/2020 giảm hoặc tăng thấp so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân ngành giảm 15,4%; sản xuất đồ uống giảm 9%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị giảm 7%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa giảm 4,2%; ngành sản xuất trang phục giảm 3%; sản xuất xe có động cơ giảm 2,5%; sản xuất thiết bị điện giảm 2,3%; sản xuất kim loại tăng 2,8%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 4%. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu quý I/2020 tăng thấp hoặc giảm so với cùng kỳ năm trước: Phân u rê tăng 3,6%; sữa tươi tăng 3%; alumin tăng 2,7%; ti vi tăng 0,2%; xe máy giảm 0,9%; quần áo mặc thường giảm 3,1%; phân hỗn hợp NPK giảm 3,7%; thép cán giảm 4,3%; thức ăn cho gia súc giảm 4,4%; sắt, thép thô giảm 4,5%; sữa bột giảm 7,1%; ô tô giảm 10,4%; đường kính giảm 17%; bia giảm 18,9%. [↑](#footnote-ref-16)
17. Năm 2011 là 0,35%; năm 2012 là 1,18%; năm 2013 là 4,76%; năm 2014 là 5,93%; năm 2015 là 5,60%; năm 2016 là 8,60%; năm 2017 là 7,60%; năm 2018 là 6,80%; năm 2019 là 6,68%; năm 2020 là 4,37%. [↑](#footnote-ref-17)
18. Năm 2011 là 6,77%; năm 2012 là 5,95%; năm 2013 là 5,89%; năm 2014 là 5,90%; năm 2015 là 5,68%; năm 2016 là 5,98%; năm 2017 là 6,36%; năm 2018 là 6,65%; năm 2019 là 6,50%; năm 2020 là 3,27%. [↑](#footnote-ref-18)
19. Nếu tính cả 552,4 nghìn tỷ đồng vốn đăng ký tăng thêm của 9,1 nghìn doanh nghiệp thay đổi tăng vốn thì tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong quý I là 903,8 nghìn tỷ đồng, giảm 17,7% so với cùng kỳ năm trước. [↑](#footnote-ref-19)
20. Không tính 1 doanh nghiệp tại Hà Nội đăng ký thành lập mới thuộc lĩnh vực kinh doanh bất động sản trong tháng 1/2020 có vốn đăng ký 144 nghìn tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-20)
21. Trong đó, một số lĩnh vực mà các doanh nghiệp đang gặp phải khó khăn có tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh tăng cao nhất là: Kinh doanh bất động sản (493 doanh nghiệp, tăng 94,1% so với cùng kỳ năm 2019); Nghệ thuật, vui chơi và giải trí (có 135 doanh nghiệp, tăng 39,2% so với cùng kỳ năm 2019); Dịch vụ việc làm; du lịch (có 1.037 doanh nghiệp, tăng 32,2% so với cùng kỳ năm 2019); Dịch vụ lưu trú và ăn uống (có 936 doanh nghiệp, tăng 29,3% so với cùng kỳ năm 2019); Vận tải kho bãi (có 1.129 doanh nghiệp, tăng 29,3% so với cùng kỳ năm 2019); Giáo dục và đào tạo (có 305 doanh nghiệp, tăng 24,5% so với cùng kỳ năm 2019). Đây là các lĩnh vực ảnh hưởng nặng nề nhất của dịch bệnh. [↑](#footnote-ref-21)
22. Có 11/17 ngành kinh doanh chính có số lượng doanh nghiệp giải thể tăng. Các lĩnh vực có tỷ lệ doanh nghiệp giải thể tăng cao là Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội với tỷ lệ tăng cao nhất, lên tới 94,4%. Tiếp đến là lĩnh vực Kinh doanh bất động sản và Giáo dục và đào tạo với tỷ lệ tăng lần lượt là 69,0% và 43,9%. [↑](#footnote-ref-22)
23. So với cùng kỳ năm 2019, CPI tháng 1 tăng 6,43%, tháng 2 tăng 5,4% và tháng 3 tăng 4,87%; lạm phát cơ bản tháng 1 tăng 3,25%, tháng 2 tăng 2,94% và tháng 3 tăng 2,95%. [↑](#footnote-ref-23)
24. Giảm 1 điểm phần trăm lãi suất tái cấp vốn; giảm 0,5 điểm phần trăm lãi suất tái chiết khấu; giảm 0,5 điểm phần trăm lãi suất chào mua giấy tờ có giá qua nghiệp vụ thị trường mở; giảm 1 điểm phần trăm lãi suất cho vay qua đêm. [↑](#footnote-ref-24)
25. Lãi suất huy động phổ biến ở mức 0,2-7% đối với ngắn hạn và 6,6-7,5% với trung và dài hạn; lãi suất cho vay phổ biến ở mức 6%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,0%-11%/năm đối với trung và dài hạn. [↑](#footnote-ref-25)
26. So với cuối năm 2019, tăng trưởng tín dụng tháng 1 tăng 0,1%, tháng 2 tăng 0,1% và tháng 3 tăng 0,62%. [↑](#footnote-ref-26)
27. Năm 2016 là 1,54%; năm 2017 là 2,81%; năm 2018 là 2,23%; năm 2019 là 1,9%; năm 2020 là 0,68%. [↑](#footnote-ref-27)
28. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19, nhiều quốc gia, trong đó có nước ta đã phải thực hiện những biện pháp mạnh mẽ để phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, như: hạn chế giao thương, du lịch, tụ tập đông người; nhiều doanh nghiệp đang phải giảm công suất, giới hạn hoạt động kinh doanh, giảm số lượng lao động thậm chí là ngưng hoạt động; giá dầu giảm sâu; nguy cơ khủng hoảng kinh tế;… các nhà đầu tư xu hướng rút vốn khỏi thị trường chứng khoán để chuyển sang các tài sản an toàn như vàng, USD,… [↑](#footnote-ref-28)
29. Vốn hóa thị trường chứng khoán được tính đối với thị trường cổ phiếu và chứng chỉ quỹ, không bao gồm thị trường trái phiếu; GDP năm 2019. [↑](#footnote-ref-29)
30. Năm 2016 là 10,9%; năm 2017 là 9,5%; năm 2018 là 10%; năm 2019 là 9,1%; năm 2020 là 2,2%. [↑](#footnote-ref-30)
31. Bao gồm 18,2 triệu người đang làm việc ở khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, chiếm 33,5% tổng số (giảm 1,7 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước); khu vực công nghiệp và xây dựng 16,5 triệu người, chiếm 30,5% (tăng 1,3 điểm phần trăm); khu vực dịch vụ 19,5 triệu người, chiếm 36% (tăng 0,4 điểm phần trăm). [↑](#footnote-ref-31)
32. Nâng tổng số sách giáo khoa lớp 1 chương trình GDPT mới lên 45 cuốn của 9 môn học và hoạt động giáo dục. [↑](#footnote-ref-32)
33. Ngày 12/03/2020, Bộ KH&CN đã có Báo cáo số 650/BC-BKHCN ngày 12/3/2020 gửi Thủ tướng Chính phủ về giải trình liên quan đến thời gian trình dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT và đề xuất giải pháp thi hành một số nghĩa vụ của Hiệp định CPTPP. [↑](#footnote-ref-33)
34. Gồm: (1) Nghiên cứu chế tạo bộ sinh phẩm RT-PCR và real-time RT- PCR phát hiện chủng vi rút corona mới 2019 (2019-nCoV); (2) Đánh giá hiệu quả và tính an toàn của việc bổ sung lopinavir/ritonavir phối hợp trong điều trị người bệnh nhiễm vi rút corona mới (2019-nCoV); (3) Nghiên cứu chế tạo hệ thống phát hiện nhanh để sàng lọc chủng vi rút corona mới 2019 (2019-nCoV); (4) Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học và vi rút học bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng vi rút corona mới 2019 (Covid-19) tại Việt Nam. [↑](#footnote-ref-34)
35. Tính đến 11h30 ngày 31/3/2020, thế giới có 785,797 nghìn trường hợp mắc Covid-19 (37.816 trường hợp tử vong). [↑](#footnote-ref-35)
36. Như: (1) Tả: Trong quý không ghi nhận trường hợp mắc. (2) Sốt xuất huyết: Trong quý ghi nhận 19.713 trường hợp mắc, 04 trường hợp tử vong; giảm 59% về số ca mắc và giảm 01 trường hợp tử vong so với cùng kỳ năm 2019. (3) Viêm màng não do não mô cầu: Trong tháng 3 không ghi nhận trường hợp mắc, không ghi nhận tử vong. So với cùng kỳ năm 2019, số mắc tương đương. (4) Viêm não vi rút: Trong quý ghi nhận 94 trường hợp mắc, không tử vong, giảm 27,7% về số ca mắc. (5) Cúm A (H5N1): Trong quý không ghi nhận trường hợp mắc. (6) Tay chân miệng: Trong quý ghi nhận 4.019 trường hợp mắc, trong đó có 1.782 trường hợp nhập viện, giảm 61% về số ca mắc và 69,7% về số trường hợp nhập viện. (7) Sốt phát ban nghi sởi: Trong quý ghi nhận 1.985 trường hợp sốt phát ban nghi sởi, trong đó có 159 trường hợp dương tính, giảm 86% về số ca mắc, số trường hợp dương tính giảm 16,8 lần. [↑](#footnote-ref-36)
37. Đội tuyển Cử tạ Việt Nam giành 13 huy chương vàng, 6 huy chương bạc và 2 huy chương đồng tại giải Vô địch cử tạ thanh thiếu niên và trẻ châu Á 2020; giành 10 huy chương vàng, 2 huy chương bạc và 2 huy chương đồng tại giải Vô địch cử tạ Cúp thế giới; giành được 1 huy chương đồng tại giải Cúp Thể dục dụng cụ thế giới; giành được 1 huy chương đồng tại giải Boxing vòng loại Olympic khu vực châu Á; giành 3 huy chương vàng, 3 huy chương bạc và 2 huy chương đồng tại giải Cúp bắn cung châu Á. Tính chung quý I/2020, đoàn thể thao Việt Nam đã có 5 suất chính tham dự Olympic Tokyo 2020 gồm các môn: Bắn cung, boxing, thể dục dụng cụ và bơi. [↑](#footnote-ref-37)
38. Dầu WTI giảm từ 65 USD/thùng vào đầu tháng 01/2020, sau đó tiếp tục giảm mạnh xuống mức 30,84 USD/thùng vào ngày 13/3/2020. Giá dầu Brent giảm xuống 32,55 USD/thùng. Sau khi FED cắt giảm lãi suất giá dầu tiếp tục giảm (Brent, ngày 16/3 còn 32,02 USD/thùng). [↑](#footnote-ref-38)
39. Bao gồm: nợ xấu nội bảng, nợ xấu đã bán cho VAMC chưa xử lý, nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ và các khoản tiềm ẩn trở thành nợ xấu khác. [↑](#footnote-ref-39)
40. Bao gồm chi từ nguồn tăng thu ngân sách địa phương tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết và sử dụng dự phòng ngân sách cho những công trình cấp bách, dự án đê, kè sạt lở, khắc phục hậu quả thiên tai, biến đổi khí hậu. [↑](#footnote-ref-40)
41. Do thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhất là dịch tả lợn Châu Phi và suy giảm về cầu và giá nhiều mặt hàng nông, thủy sản trên thị trường thế giới trong khi cạnh tranh giữa các nhà xuất khẩu ngày càng gay gắt. [↑](#footnote-ref-41)
42. Theo báo cáo về Chỉ số tích hợp phát triển bưu chính năm 2019 do Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU) công bố về thứ hạng, Việt Nam xếp thứ 45/172 quốc gia (tăng 5 bậc so với năm 2018). Theo Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF), năng lực cạnh tranh của Việt Nam tăng 10 bậc, trong đó, chỉ số thành phần về ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông đóng vai trò quan trọng khi tăng hơn 50 bậc. [↑](#footnote-ref-42)
43. Năm 2019, xếp hạng năng lực cạnh tranh của Việt Nam được Diễn đàn Kinh tế thế giới đánh giá tăng 10 bậc và 3,5 điểm so với năm 2018. [↑](#footnote-ref-43)
44. Trong số 06 dự án trước đây hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng thua lỗ thì đã có 02 dự án bước đầu có lãi, 04 dự án còn lại từng bước khắc phục khó khăn, phấn đấu bù đắp chi phí biến đổi, giảm lỗ so với cùng kỳ. Đối với 03 dự án trước đây dừng sản xuất kinh doanh thì đã có 02 dự án vận hành trở lại, 01 dự án đã sẵn sàng khởi động lại khi điều kiện thị trường thuận lợi. [↑](#footnote-ref-44)
45. Như: quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên; quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên (Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ). [↑](#footnote-ref-45)
46. Tính đến ngày 25/12/2019 cả nước đã có 124 cơ sở giáo dục đại học và 06 trường cao đẳng sư phạm đạt tiêu chuẩn kiểm định theo bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục đại học của Việt Nam, chiếm khoảng 55,6% tổng số các trường đại học, học viện trong cả nước. Đã tổ chức thẩm định và phê duyệt bộ sách giáo khoa lớp 1 với 32 cuốn của 08 môn học; tập huấn đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, hiệu trưởng các trường phổ thông, giảng viên các trường sư phạm và cán bộ quản lý các sở/phòng giáo dục và đào tạo phục vụ đổi mới chương trình giáo dục phổ thông mới. [↑](#footnote-ref-46)
47. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam tăng 3 bậc, xếp thứ 42/129 quốc gia, vùng lãnh thổ và xếp thứ 3 trong ASEAN. [↑](#footnote-ref-47)
48. Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ. [↑](#footnote-ref-48)
49. Kỳ họp thứ 7, Quốc hội đã thông qua 06 luật gồm: Luật Quản lý thuế (sửa đổi); Luật Đầu tư công; Luật Kiến trúc; Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); Luật Giáo dục (sửa đổi); Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi); Luật Phòng chống tác hại của rượu bia. Kỳ họp thứ 8, Quốc hội tiếp tục thông qua 12 luật gồm: Bộ Luật lao động (sửa đổi); Luật Chứng khoán (sửa đổi); Luật Dân quân tự vệ (sửa đổi); Luật Lực lượng dự bị động viên; Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; Luật Thư viện; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. [↑](#footnote-ref-49)
50. Năm 2011 là 5,90%; năm 2012 là 4,75%; năm 2013 là 4,76%; năm 2014 là 5,06%; năm 2015 là 6,12%; năm 2016 là 5,48%; năm 2017 là 5,15%; năm 2018 là 7,45%; năm 2019 là 6,82%, năm 2020 là 3,82%. [↑](#footnote-ref-50)
51. Năm 2011 là 3,65%; năm 2012 là 2,66%; năm 2013 là 2,01%; năm 2014 là 2,03%; năm 2015 là 1,58%; năm 2016 giảm 2,69%; năm 2017 là 1,38%; năm 2018 là 3,97%; năm 2019 là 1,93%; năm 2020 giảm 1,17%. [↑](#footnote-ref-51)
52. Năm 2011 là 13,31%; năm 2012 là 8,74%; năm 2013 là 4,38%; năm 2014 là 5,97%; năm 2015 là 9,70%; năm 2016 là 8,94%; năm 2017 là 8,60%; năm 2018 là 14,30%; năm 2019 là 11,52%; năm 2020 là 7,12%. [↑](#footnote-ref-52)
53. Sản lượng dầu thô khai thác giảm 10,9%, khí đốt thiên nhiên dạng khí giảm 9,9%. [↑](#footnote-ref-53)
54. Một số ngành có chỉ số sản xuất quý I/2020 giảm hoặc tăng thấp so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân ngành giảm 15,4%; sản xuất đồ uống giảm 9%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị giảm 7%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa giảm 4,2%; ngành sản xuất trang phục giảm 3%; sản xuất xe có động cơ giảm 2,5%; sản xuất thiết bị điện giảm 2,3%; sản xuất kim loại tăng 2,8%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 4%. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu quý I/2020 tăng thấp hoặc giảm so với cùng kỳ năm trước: Phân u rê tăng 3,6%; sữa tươi tăng 3%; alumin tăng 2,7%; ti vi tăng 0,2%; xe máy giảm 0,9%; quần áo mặc thường giảm 3,1%; phân hỗn hợp NPK giảm 3,7%; thép cán giảm 4,3%; thức ăn cho gia súc giảm 4,4%; sắt, thép thô giảm 4,5%; sữa bột giảm 7,1%; ô tô giảm 10,4%; đường kính giảm 17%; bia giảm 18,9%. [↑](#footnote-ref-54)
55. Năm 2011 là 0,35%; năm 2012 là 1,18%; năm 2013 là 4,76%; năm 2014 là 5,93%; năm 2015 là 5,60%; năm 2016 là 8,60%; năm 2017 là 7,60%; năm 2018 là 6,80%; năm 2019 là 6,68%; năm 2020 là 4,37%. [↑](#footnote-ref-55)
56. Năm 2011 là 6,77%; năm 2012 là 5,95%; năm 2013 là 5,89%; năm 2014 là 5,90%; năm 2015 là 5,68%; năm 2016 là 5,98%; năm 2017 là 6,36%; năm 2018 là 6,65%; năm 2019 là 6,50%; năm 2020 là 3,27%. [↑](#footnote-ref-56)
57. Nếu tính cả 552,4 nghìn tỷ đồng vốn đăng ký tăng thêm của 9,1 nghìn doanh nghiệp thay đổi tăng vốn thì tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong quý I là 903,8 nghìn tỷ đồng, giảm 17,7% so với cùng kỳ năm trước. [↑](#footnote-ref-57)
58. Không tính 1 doanh nghiệp tại Hà Nội đăng ký thành lập mới thuộc lĩnh vực kinh doanh bất động sản trong tháng 1/2020 có vốn đăng ký 144 nghìn tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-58)
59. Trong đó, một số lĩnh vực mà các doanh nghiệp đang gặp phải khó khăn có tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh tăng cao nhất là: Kinh doanh bất động sản (493 doanh nghiệp, tăng 94,1% so với cùng kỳ năm 2019); Nghệ thuật, vui chơi và giải trí (có 135 doanh nghiệp, tăng 39,2% so với cùng kỳ năm 2019); Dịch vụ việc làm; du lịch (có 1.037 doanh nghiệp, tăng 32,2% so với cùng kỳ năm 2019); Dịch vụ lưu trú và ăn uống (có 936 doanh nghiệp, tăng 29,3% so với cùng kỳ năm 2019); Vận tải kho bãi (có 1.129 doanh nghiệp, tăng 29,3% so với cùng kỳ năm 2019); Giáo dục và đào tạo (có 305 doanh nghiệp, tăng 24,5% so với cùng kỳ năm 2019). Đây là các lĩnh vực ảnh hưởng nặng nề nhất của dịch bệnh. [↑](#footnote-ref-59)
60. Có 11/17 ngành kinh doanh chính có số lượng doanh nghiệp giải thể tăng. Các lĩnh vực có tỷ lệ doanh nghiệp giải thể tăng cao là Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội với tỷ lệ tăng cao nhất, lên tới 94,4%. Tiếp đến là lĩnh vực Kinh doanh bất động sản và Giáo dục và đào tạo với tỷ lệ tăng lần lượt là 69,0% và 43,9%. [↑](#footnote-ref-60)
61. So với cùng kỳ năm 2019, CPI tháng 1 tăng 6,43%, tháng 2 tăng 5,4% và tháng 3 tăng 4,87%; lạm phát cơ bản tháng 1 tăng 3,25%, tháng 2 tăng 2,94% và tháng 3 tăng 2,95%. [↑](#footnote-ref-61)
62. Giảm 1 điểm phần trăm lãi suất tái cấp vốn; giảm 0,5 điểm phần trăm lãi suất tái chiết khấu; giảm 0,5 điểm phần trăm lãi suất chào mua giấy tờ có giá qua nghiệp vụ thị trường mở; giảm 1 điểm phần trăm lãi suất cho vay qua đêm. [↑](#footnote-ref-62)
63. Lãi suất huy động phổ biến ở mức 0,2-7% đối với ngắn hạn và 6,6-7,5% với trung và dài hạn; lãi suất cho vay phổ biến ở mức 6%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,0%-11%/năm đối với trung và dài hạn. [↑](#footnote-ref-63)
64. So với cuối năm 2019, tăng trưởng tín dụng tháng 1 tăng 0,1%, tháng 2 tăng 0,1% và tháng 3 tăng 0,62%. [↑](#footnote-ref-64)
65. Năm 2016 là 1,54%; năm 2017 là 2,81%; năm 2018 là 2,23%; năm 2019 là 1,9%; năm 2020 là 0,68%. [↑](#footnote-ref-65)
66. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19, nhiều quốc gia, trong đó có nước ta đã phải thực hiện những biện pháp mạnh mẽ để phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, như: hạn chế giao thương, du lịch, tụ tập đông người; nhiều doanh nghiệp đang phải giảm công suất, giới hạn hoạt động kinh doanh, giảm số lượng lao động thậm chí là ngưng hoạt động; giá dầu giảm sâu; nguy cơ khủng hoảng kinh tế;… các nhà đầu tư xu hướng rút vốn khỏi thị trường chứng khoán để chuyển sang các tài sản an toàn như vàng, USD,… [↑](#footnote-ref-66)
67. Vốn hóa thị trường chứng khoán được tính đối với thị trường cổ phiếu và chứng chỉ quỹ, không bao gồm thị trường trái phiếu; GDP năm 2019. [↑](#footnote-ref-67)
68. Năm 2016 là 10,9%; năm 2017 là 9,5%; năm 2018 là 10%; năm 2019 là 9,1%; năm 2020 là 2,2%. [↑](#footnote-ref-68)
69. Bao gồm 18,2 triệu người đang làm việc ở khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, chiếm 33,5% tổng số (giảm 1,7 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước); khu vực công nghiệp và xây dựng 16,5 triệu người, chiếm 30,5% (tăng 1,3 điểm phần trăm); khu vực dịch vụ 19,5 triệu người, chiếm 36% (tăng 0,4 điểm phần trăm). [↑](#footnote-ref-69)
70. Nâng tổng số sách giáo khoa lớp 1 chương trình GDPT mới lên 45 cuốn của 9 môn học và hoạt động giáo dục. [↑](#footnote-ref-70)
71. Ngày 12/03/2020, Bộ KH&CN đã có Báo cáo số 650/BC-BKHCN ngày 12/3/2020 gửi Thủ tướng Chính phủ về giải trình liên quan đến thời gian trình dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT và đề xuất giải pháp thi hành một số nghĩa vụ của Hiệp định CPTPP. [↑](#footnote-ref-71)
72. Gồm: (1) Nghiên cứu chế tạo bộ sinh phẩm RT-PCR và real-time RT- PCR phát hiện chủng vi rút corona mới 2019 (2019-nCoV); (2) Đánh giá hiệu quả và tính an toàn của việc bổ sung lopinavir/ritonavir phối hợp trong điều trị người bệnh nhiễm vi rút corona mới (2019-nCoV); (3) Nghiên cứu chế tạo hệ thống phát hiện nhanh để sàng lọc chủng vi rút corona mới 2019 (2019-nCoV); (4) Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học và vi rút học bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng vi rút corona mới 2019 (Covid-19) tại Việt Nam. [↑](#footnote-ref-72)
73. Tính đến 11h30 ngày 31/3/2020, thế giới có 785,797 nghìn trường hợp mắc Covid-19 (37.816 trường hợp tử vong). [↑](#footnote-ref-73)
74. Như: (1) Tả: Trong quý không ghi nhận trường hợp mắc. (2) Sốt xuất huyết: Trong quý ghi nhận 19.713 trường hợp mắc, 04 trường hợp tử vong; giảm 59% về số ca mắc và giảm 01 trường hợp tử vong so với cùng kỳ năm 2019. (3) Viêm màng não do não mô cầu: Trong tháng 3 không ghi nhận trường hợp mắc, không ghi nhận tử vong. So với cùng kỳ năm 2019, số mắc tương đương. (4) Viêm não vi rút: Trong quý ghi nhận 94 trường hợp mắc, không tử vong, giảm 27,7% về số ca mắc. (5) Cúm A (H5N1): Trong quý không ghi nhận trường hợp mắc. (6) Tay chân miệng: Trong quý ghi nhận 4.019 trường hợp mắc, trong đó có 1.782 trường hợp nhập viện, giảm 61% về số ca mắc và 69,7% về số trường hợp nhập viện. (7) Sốt phát ban nghi sởi: Trong quý ghi nhận 1.985 trường hợp sốt phát ban nghi sởi, trong đó có 159 trường hợp dương tính, giảm 86% về số ca mắc, số trường hợp dương tính giảm 16,8 lần. [↑](#footnote-ref-74)
75. Đội tuyển Cử tạ Việt Nam giành 13 huy chương vàng, 6 huy chương bạc và 2 huy chương đồng tại giải Vô địch cử tạ thanh thiếu niên và trẻ châu Á 2020; giành 10 huy chương vàng, 2 huy chương bạc và 2 huy chương đồng tại giải Vô địch cử tạ Cúp thế giới; giành được 1 huy chương đồng tại giải Cúp Thể dục dụng cụ thế giới; giành được 1 huy chương đồng tại giải Boxing vòng loại Olympic khu vực châu Á; giành 3 huy chương vàng, 3 huy chương bạc và 2 huy chương đồng tại giải Cúp bắn cung châu Á. Tính chung quý I/2020, đoàn thể thao Việt Nam đã có 5 suất chính tham dự Olympic Tokyo 2020 gồm các môn: Bắn cung, boxing, thể dục dụng cụ và bơi. [↑](#footnote-ref-75)
76. Dầu WTI giảm từ 65 USD/thùng vào đầu tháng 01/2020, sau đó tiếp tục giảm mạnh xuống mức 30,84 USD/thùng vào ngày 13/3/2020. Giá dầu Brent giảm xuống 32,55 USD/thùng. Sau khi FED cắt giảm lãi suất giá dầu tiếp tục giảm (Brent, ngày 16/3 còn 32,02 USD/thùng). [↑](#footnote-ref-76)